

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN VĂN TUẤN

VẬN DỤNG KỸ THUẬT THANH NHẠC VÀO DẠY HỌC
HÁT DÂN CA QUAN HỌ TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP
VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VÀ DU LỊCH BẮC NINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
Khóa: 16 (2021 – 2023)

Hà Nội, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN VĂN TUẤN

VẬN DỤNG KỸ THUẬT THANH NHẠC VÀO DẠY HỌC
HÁT DÂN CA QUAN HỌ TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP
VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VÀ DU LỊCH BẮC NINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
Mã số: 8140111

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Thị Tố Mai

Hà Nội, 2023

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng, luận văn thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc với đề tài: ***Vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát dân ca Quan họ tại Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Du lịch Bắc Ninh***, là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS. Nguyễn Thị Tố Mai.

Các số liệu, trích dẫn và tài liệu tham khảo trong luận văn là hoàn toàn trung thực, có nguồn gốc rõ ràng.

Tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về lời cam đoan này.

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2023

Tác giả luận văn

Nguyễn Văn Tuấn

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐHSP	Đại học sư phạm
GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
GS	Giáo sư
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
NNND	Nghệ nhân nhân dân
NNUT	Nghệ nhân Ưu tú
NS	Nghệ sĩ
NSND	Nghệ sĩ nhân dân
NSUT	Nghệ sĩ Ưu tú
Nxb	Nhà xuất bản
PGS.TS	Phó giáo sư. Tiến sĩ
PPDH	Phương pháp dạy học
VHNT	Văn hóa nghệ thuật
Tr	Trang
UBND	Ủy ban nhân dân
VHTT	Văn hóa thể thao

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. So sánh hát Quan họ cổ và hát Quan họ mới.....	23
Bảng 1.2. So sánh sự tương đồng, khác biệt về kỹ thuật hát Quan họ và kỹ thuật thanh nhạc phương Tây.....	41
Bảng 2.1. Biểu thống kê cơ cấu tổ chức, trình độ cán bộ giáo viên và viên chức Nhà trường.....	47
Bảng 2.2. Biểu thống kê công tác tuyển sinh ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ 3 năm 2020 – 2022.....	49
Bảng 2.3. Khảo sát về sự cần thiết kết hợp kỹ thuật thanh nhạc	65
Bảng 3.1. Bảng đánh giá kết quả thực nghiệm.....	104

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VẬN DỤNG KỸ THUẬT THANH NHẠC VÀO DẠY HỌC HÁT DÂN CA QUAN HỌ.....	13
1.1. Một số khái niệm.....	13
1.1.1. Thanh nhạc.....	13
1.1.2. Kỹ thuật hát, kỹ thuật thanh nhạc.....	14
1.1.3. Dạy học.....	16
1.1.4. Phương pháp dạy học.....	18
1.1.5. Dân ca, dân ca Quan họ.....	20
1.1.6. Hát Quan họ cổ, hát Quan họ mới.....	22
1.1.7. Vận dụng, vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ.....	24
1.1.8. Phương pháp dạy học hát dân ca Quan họ, dạy học hát theo phương pháp truyền khẩu.....	25
1.1.9. Làn điệu, thang âm, giọng vắt.....	26
1.2. Khái quát đặc điểm kỹ thuật hát Quan họ và kỹ thuật thanh nhạc phương Tây.....	30
1.2.1. Khái quát đặc điểm kỹ thuật hát dân ca Quan họ.....	30
1.2.2. Khái quát đặc điểm kỹ thuật thanh nhạc phương Tây.....	36
1.2.3. Sự tương đồng và khác biệt giữa kỹ thuật hát Quan họ và kỹ thuật thanh nhạc phương Tây.....	41
Tiểu kết chương 1.....	43
Chương 2: THỰC TRẠNG DẠY HỌC HÁT DÂN CA QUAN HỌ TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VÀ DU LỊCH BẮC NINH.....	45

2.1. Khái quát về không gian văn hóa tỉnh Bắc Ninh và Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Du lịch Bắc Ninh	45
2.1.1. Không gian văn hóa tỉnh Bắc Ninh.....	45
2.1.2. Một số nét về Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Du lịch Bắc Ninh.....	46
2.2. Nội dung chương trình đào tạo môn hát Quan họ và Quan họ đối đáp hệ Trung cấp ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ.....	50
2.2.1. Chương trình đào tạo và nội dung chương trình đào tạo.....	50
2.2.2. Chương trình môn hát Quan họ và Quan họ đối đáp cho học sinh ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ.....	52
2.3. Đặc điểm khả năng hát của học sinh Trung cấp ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ.....	56
2.4. Đánh giá thực trạng dạy học hát dân ca Quan họ.....	58
2.4.1. Thực trạng dạy học của giáo viên.....	58
2.4.2. Tình hình học hát Quan họ của học sinh.....	64
2.5. Sự cần thiết của việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát dân ca Quan họ.....	66
Tiểu kết chương 2.....	69
CHƯƠNG 3: BIỆN PHÁP VẬN DỤNG KỸ THUẬT THANH NHẠC PHƯƠNG TÂY VÀO DẠY HỌC HÁT DÂN CA QUAN HỌ.....	71
3.1. Căn cứ và nguyên tắc đề xuất biện pháp.....	71
3.1.1. Căn cứ đề xuất biện pháp.....	71
3.1.2. Nguyên tắc đề xuất biện pháp.....	73
3.2. Vận dụng một số kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ.....	74
3.2.1. Hơi thở và khẩu hình.....	74
3.2.2. Sử dụng mẫu luyện thanh.....	79

3.2.3. Luyện tập vị trí âm thanh để hát giọng pha, giọng đầu đối với học sinh nữ.....	84
3.2.4. Kết hợp kỹ thuật Legato để xử lý kỹ thuật hát "rền" hát "nền".....	88
3.3. Một số biện pháp khác.....	93
3.3.1. Kết hợp phương pháp dạy truyền khẩu với nhìn bản nhạc.....	93
3.3.2. Học tập kinh nghiệm từ các nghệ nhân và diễn viên chuyên nghiệp hát dân ca Quan họ	94
3.4. Thực nghiệm sư phạm	98
3.4.1. Mục đích thực nghiệm.....	98
3.4.2. Đối tượng, địa bàn và thời gian thực nghiệm.....	98
3.4.3. Quy trình thực nghiệm.....	99
Tiểu kết chương 3.....	105
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	106
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	109
PHỤ LỤC.....	114

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Bắc Ninh là một tỉnh thuộc vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, nằm ở phía Bắc của thủ đô Hà Nội, nơi đây có truyền thống hiếu học khoa bảng, quê hương của nhà Lý. Là tỉnh có diện tích nhỏ nhất của cả nước, miền quê này có nhiều loại hình nghệ thuật dân gian độc đáo, trong đó nổi bật là dân ca Quan họ đã được UNESCO công nhận là “Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại” vào ngày 30 tháng 09 năm 2009. Dân ca Quan họ là “đặc sản” tinh thần của người Kinh Bắc nói chung và người Bắc Ninh nói riêng. Từ bao đời nay, các thế hệ người Bắc Ninh luôn sống trọng tình trọng nghĩa, vượt lên khó khăn địch họa, cần cù trong lao động sản xuất, biết làm giàu làm sang đời sống tinh thần qua những câu ca Quan họ “Tứ hải giao tình, bốn biển một nhà”... Có thể nói dân ca Quan họ là tài sản vô cùng quý báu của vùng Kinh Bắc nói chung hay người Bắc Ninh nói riêng, vì vậy dân ca Quan họ rất cần được bảo tồn, lưu truyền và quảng bá.

Trong thời đại công nghệ 4.0 đang phát triển hiện nay, con người, đặc biệt là thế hệ trẻ, có nhiều sự lựa chọn giải trí trên các kênh thông tin. Cùng với xu thế phát triển, hội nhập mạnh mẽ của đất nước thì việc bảo tồn, phát huy những giá trị của dân ca Quan họ đặt ra nhiều vấn đề cần được định hướng. Có những ý kiến nêu ra đối với nguy cơ thương mại hóa, tân nhạc hóa Quan họ..., đang làm mai một những giá trị nghệ thuật tốt đẹp của dân ca Quan họ. Dù tất cả các ý kiến đưa ra chưa hẳn đúng nhưng đối với âm nhạc cổ truyền Việt Nam nói chung, dân ca Quan họ nói riêng cần có những giải pháp không chỉ nhằm gìn giữ mà còn phát triển và lan tỏa giá trị đến với công chúng. Một trong những giải pháp quan trọng mà trong nhiều năm qua, các ngành các cấp của tỉnh Bắc Ninh đã, đang thực hiện đó là, tập trung cho công tác truyền dạy dân ca Quan họ ở các cấp với mọi lứa tuổi, đặc biệt là đào tạo diễn viên chuyên nghiệp hát Quan họ.

Qua tìm hiểu, nghiên cứu các tài liệu dạy hát Quan họ cho thấy: những công trình sưu tầm nghiên cứu thuộc lĩnh vực về dân ca Quan họ như nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển, tên gọi, đặc điểm âm nhạc, phong tục tập quán, lề lối, hệ thống làn điệu, lời thơ... của Quan họ được đề cập nhiều. Về đặc trưng của kỹ thuật hát Quan họ cũng như các phương pháp dạy hát Quan họ cho đến nay chỉ có một số ít tài liệu, công trình viết về cách hát truyền thống (truyền khẩu) của dân ca Quan họ, mà chưa có công trình nào nghiên cứu về việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào hát Quan họ và dạy học hát Quan họ.

Bản thân học viên được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất của quê hương Kinh Bắc, hiện đang là diễn viên của Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh, có quá trình tham gia giảng dạy cho HS học hát Quan họ tại Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh, cho nên học viên có điều kiện được rèn luyện để nâng cao khả năng hát và biểu diễn dân ca Quan họ, đồng thời trau dồi thêm kiến thức về cách hát, phương pháp giảng dạy hát Quan họ để truyền dạy lại cho các thế hệ sau.

Qua tìm hiểu nghiên cứu dạy học hát cho HS Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh, tôi nhận thấy: trong nhiều năm qua, ngoài chương trình dạy theo hình thức truyền thống là “truyền khẩu”, một số GV ở đây đã nghiên cứu áp dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây kết hợp với cách hát cổ truyền để giúp cho HS biết vận dụng hát các bài Quan họ được vang, sáng, trường hơi. Tuy nhiên, phần áp dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vẫn tồn tại một số vấn đề chưa thỏa đáng như một vài HS vận dụng chưa khéo nên bị át màu sắc của cách hát cổ truyền hoặc vận dụng chưa nhuần nên hiệu quả chưa cao...

Là lớp diễn viên được kế cận các thế hệ đi trước, tham gia hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp hát Quan họ hơn 20 năm tại Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh, mặt khác lại được đào tạo chuyên ngành thanh nhạc,

qua thực tế nghề nghiệp tôi thiết nghĩ: Nếu theo cách hát truyền thống của Quan họ là hát giọng thật, không luyện thanh, không hát giọng pha... thì âm thanh sẽ có những hạn chế khi hát lên nốt cao. Người hát dễ bị khê giọng, khàn giọng nếu như phải hát nhiều bài trong một chương trình biểu diễn trên sân khấu ca nhạc Quan họ... Chính vì vậy, cần có sự nghiên cứu về cách hát: vận dụng kỹ thuật hơi thở và vị trí âm thanh trong thanh nhạc phương Tây vào hát và dạy học hát dân ca Quan họ. Khi vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào hát Quan họ sẽ không hoàn toàn giữ lời hát gốc của Quan họ truyền thống nhưng đây là một cách thể nghiệm để phát triển dân ca Quan họ cho phù hợp với yêu cầu thẩm mỹ thời đại, để hỗ trợ giọng hát của người diễn viên được bền, trường hơi trong suốt quá trình biểu diễn và làm nghề, hát được những nốt cao một cách nhẹ nhàng trong các bài dân ca Quan họ có âm vực rộng...

Từ những lý do trên, học viên chọn đề tài: *Vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát dân ca Quan họ tại Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Du lịch Bắc Ninh* cho Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và PPDH Âm nhạc.

2. Tình hình nghiên cứu

Hiện nay có rất nhiều công trình nghiên cứu về dân ca Quan họ ở các góc độ, vấn đề khác nhau. Trong quá trình lựa chọn và nghiên cứu đề tài luận văn này, chúng tôi xin nêu một số các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài:

2.1. Sách nghiên cứu về bảo tồn và phát huy giá trị dân ca Quan họ

- *Dân ca Quan họ Bắc Ninh* [38], của nhóm bốn tác giả gồm Nguyễn Văn Phú, Lưu Hữu Phước, Nguyễn Viêm, Tú Ngọc, Nxb Văn hóa, Viện Văn học xuất bản năm 1962. Cuốn sách đã nghiên cứu về cách thức tổ chức của các bọn Quan họ, tục lệ sinh hoạt, nội dung trong lời ca và lẽ lối của một canh hát Quan họ. Bên cạnh đó, nhóm tác giả còn giới thiệu những bài

hát Quan họ theo giọng, theo cuộc chơi. Thông qua cuốn sách này, chúng tôi đã hiểu được cơ bản về các giọng trong nghệ thuật hát, cũng như lẽ lối của một canh hát Quan họ, và sưu tầm thêm được nhiều bài bản Quan họ đã được các tác giả ký âm trong quá trình nghiên cứu viết sách.

- *Tìm hiểu dân ca Quan họ* [41], tác giả là Trần Linh Quý và Hồng Thao, Nxb Văn hóa dân tộc, năm 1997. Trong cuốn sách này, các tác giả đã giới thiệu lẽ lối, phong tục, nguồn gốc Quan họ, lời ca và âm nhạc Quan họ. Đặc biệt, ở phần phụ lục có những bài hát dân ca Quan họ chọn lọc do tác giả ký âm từ những năm 70 của thế kỷ XX. Cuốn sách này giúp tác giả luận văn có thêm những hiểu biết về các giá trị của sinh hoạt văn hóa Quan họ, là tài liệu quan trọng khi tìm hiểu về âm nhạc của dân ca Quan họ, có cơ sở so sánh giữa những bản nhạc được coi là ký âm sớm nhất với các bản ký âm sau này, làm tài liệu dạy học cho HS.

- *Dân ca Quan họ: Lời ca và bình giải* [15] của Lê Danh Khiêm, Nxb Trung tâm Văn hóa Quan họ Bắc Ninh, năm 2010, cuốn sách đã giới thiệu 213 giọng Quan họ lời cổ. Đồng thời bình giải về các điển tích, điển cố, các khái niệm trong hệ thống lời ca, chỉnh lý lại các từ, cụm từ mà người chơi Quan họ ngày nay hát sai lệch để cho gần với Quan họ nguyên gốc, bảo đảm vẻ đẹp thẩm mỹ vốn có của Quan họ xưa. Cuốn sách này không chỉ có giá trị khoa học mà còn là tài liệu quý phục vụ cho việc học tập và truyền dạy Quan họ.

- *Âm nhạc Quan họ* [2], của Nguyễn Trọng Ánh - Viện Âm nhạc xuất bản năm 2000. Cuốn sách đi sâu vào nhiều vấn đề: giới thiệu hệ thống những làn điệu Quan họ theo trình tự các chặng của cuộc hát đầy đủ, để từ đó giúp người đọc có thể có được một cách nhìn tổng quát bước đầu trước khi đi tìm hiểu các yếu tố cấu thành âm nhạc; sơ đồ các dạng cấu trúc toàn bài, cấu trúc và chức năng của phần mở bài (bì), thân bài (ruột bài), kết bài (đỗ), cấu trúc trở hát và các bộ phận chia nhỏ khác, mối quan hệ giữa cấu

trúc thơ và nhạc; xác định phân loại điệu thức, các điệu thức phổ biến, tìm hiểu về quy luật vận động chức năng trong từng loại điệu thức, các hình thức thay đổi điệu tính; mô hình hóa các âm điệu và tiết tấu đặc trưng, tìm hiểu những đặc điểm phổ biến về giai điệu, phong cách hát Quan họ; tìm hiểu mối quan hệ giữa âm nhạc với thơ văn và nghệ thuật phổ thơ trong dân ca Quan họ. Công trình này giúp học viên có điểm tựa để phân tích âm nhạc Quan họ trong luận văn.

- *Yêu một Bắc Ninh* [28] của Đức Miêng, Nxb Âm nhạc năm 2002, là công trình nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến dân ca Quan họ, giúp cho người đọc hiểu được một cách thấu đáo, chính xác hơn về nghệ thuật chơi và ca hát Quan họ, cùng những sáng tạo của người nghệ sĩ, những sáng tạo của lớp lớp nghệ nhân. Qua đó, cuốn sách đã đề ra phương hướng để bảo tồn và phát huy giá trị của văn hóa Quan họ.

- *200 bài Quan họ đối đáp* [50], cuốn sách được Trung tâm Văn hóa tỉnh Bắc Ninh xuất bản năm 2009. 200 bài Quan họ được giới thiệu trong sách là những bài hát đối đáp đã được phổ biến và được lưu hành rộng rãi ở các làng Quan họ. Không chỉ sưu tầm và sắp xếp, hệ thống lại những bài ca Quan họ mà công trình này còn cung cấp những làn điệu Quan họ gần hơn với nguyên bản, nguyên gốc.

- *Giáo trình hát dân ca Quan họ Bắc Ninh* [51], của Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Bắc Ninh, được Nxb Âm nhạc xuất bản năm 2011. Đây là công trình có ý nghĩa thiết thực trong dạy học hát Quan họ cho Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh và các cơ sở đào tạo khác. Trong bộ giáo trình này gồm 8 tập, tập 1 bàn sâu phần lí thuyết về dân ca Quan họ, 7 tập còn lại là phần ca từ các bài hát Quan họ lời cổ được chọn lọc ở cả 3 hệ thống giọng lê lối, giọng vặt, giọng giã bạn. Đây là tài liệu rất quan trọng, cần thiết đối với các đơn vị, tổ chức, câu lạc bộ Quan họ và những cá nhân muốn tìm hiểu cũng như học hát dân ca Quan họ.

2.2. Một số sách nghiên cứu về kỹ thuật thanh nhạc và phương pháp dạy học thanh nhạc

- *Phương pháp sư phạm thanh nhạc* [17], Viện Âm nhạc, Hà Nội (2001) của tác giả Nguyễn Trung Kiên Cuốn sách đã trình bày một cách hệ thống với mười bốn chương rất chặt chẽ như: mục đích, yêu cầu, nội dung của công tác đào tạo ca sĩ; những nguyên tắc của sư phạm thanh nhạc; giáo trình sư phạm thanh nhạc... Tác giả còn giúp người đọc hiểu về những vấn đề liên quan đến thanh nhạc như: cơ quan phát âm; hơi thở thanh nhạc; tiêu chuẩn âm thanh; phân loại giọng hát; luyện tập những cách hát kỹ thuật khác nhau... Có thể nói, cuốn sách là cẩm nang về lý luận và phương pháp sư phạm thanh nhạc cho những người muốn học thanh nhạc và các cơ sở đào tạo âm nhạc nói chung và thanh nhạc trên cả nước.

- *Phương pháp giảng dạy thanh nhạc* [19], Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội (2008) của tác giả Hồ Mộ La. Sách không chỉ cung cấp những kiến thức cơ bản trong giảng dạy thanh nhạc mà còn viết về một số kinh nghiệm trong phương pháp dạy thanh nhạc, các bài luyện tập cơ bản, nâng cao cho người học thanh nhạc, những yêu cầu cần thiết đã được đúc rút trong quá trình giảng dạy thanh nhạc của nhà giáo Hồ Mộ La.

- *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát* [20], Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội (2011) của tác giả Trần Ngọc Lan đã đưa ra một số ứng dụng khắc phục những hạn chế của tiếng Việt trong khi hát bằng xử lý từ đóng, từ trái dấu, từ điệp, câu điệp, xử lý những từ khó ở nốt cao. Tác giả đưa ra quan điểm mới về đặc trưng của cấu trúc âm trong tiếng Việt liên quan đến nói và hát, chi phối phát âm - nhả chữ của hát cổ truyền. Tiếp cận quan điểm này, chúng tôi có cơ sở giúp nhận diện cách phát âm, nhả chữ trong hát dân ca nói chung và hát Quan họ nói riêng.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu của các tác giả nêu trên đã bàn luận rất đầy đủ các vấn đề về phương pháp thanh nhạc phương Tây mà đề

tài luận văn chúng tôi quan tâm như: hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, kỹ thuật mở rộng âm vực và hát giọng đầu, giọng pha..., bên cạnh đó còn có sách nghiên cứu cách hát vận dụng dân ca Việt Nam. Tác giả luận văn sẽ kế thừa và làm cơ sở để tiếp tục nghiên cứu lựa chọn những phương pháp, kỹ thuật phù hợp để vận dụng vào dạy hát dân ca Quan họ.

2.3. Một số luận án, luận văn có cùng hướng nghiên cứu với đề tài

Qua tìm hiểu chương trình đào tạo thạc sĩ về lĩnh vực âm nhạc tại Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam và học viên thấy có một số luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ chuyên ngành ĐHSP Nghệ thuật TW Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc có cùng hướng nghiên cứu với đề tài này như:

- *Đưa dân ca Quan họ vào hoạt động ngoại khóa sư phạm mầm non, trường cao đẳng sư phạm Bắc Ninh*, của Trần Hùng Viện [55], luận văn Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương (2015). Luận văn đã nghiên cứu những giá trị, những cái hay, cái đẹp của dân ca Quan họ Bắc Ninh, ứng dụng vào việc trang bị cho HS, sinh viên ngành sư phạm mầm non những kiến thức thường thức và nâng cao khả năng cảm thụ âm nhạc Quan họ. Đồng thời, qua đó nhằm bồi dưỡng cho các em thêm yêu nền văn hóa dân tộc, yêu quê hương đất nước. Đây là công trình nghiên cứu rất cụ thể và chi tiết về việc sử dụng dân ca Quan họ vào hoạt động ngoại khóa cho đối tượng là học sinh, sinh viên ngành Sư phạm Mầm non các trường Đại học, Cao đẳng Sư phạm, mà cụ thể là Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh.

- *Nâng cao chất lượng giảng dạy hát dân ca Quan họ cho học sinh thanh nhạc Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Giang*, Luận văn Thạc sĩ Âm nhạc học của Nguyễn Lan Hương [12], Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam (2020). Nội dung luận văn nghiên cứu về việc vận dụng hài hòa giữa hai kỹ thuật hát truyền thống và kỹ thuật thanh nhạc cổ điển phương Tây trong việc nâng cao chất lượng dạy học hát dân ca Quan

họ cho HS trung cấp thanh nhạc. Theo tác giả, vận dụng hài hòa giữa hai kỹ thuật chắc chắn sẽ làm cho giọng hát của HS được hay, tinh tế... Việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào trong dạy học hát Quan họ sẽ giúp HS nâng cao hơn lối hát bền đẹp, vang, sáng trong Quan họ. Đây là một tài liệu tham khảo rất hữu ích để luận văn của chúng tôi tiếp tục nghiên cứu về việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát Quan họ cho học sinh ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ tại Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh.

- *Dạy học hát Chèo và Quan họ cho sinh viên Đại học Sư phạm Âm nhạc* của Đặng Thị Lan [22], Luận án Tiến sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW (2020). Luận án nghiên cứu chuyên sâu về dạy hát Chèo và Quan họ cho sinh viên ĐHSP Âm nhạc ở ĐHSP Nghệ thuật TW, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo giáo viên âm nhạc phổ thông. Luận án đã góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề về Quan họ như: đặc trưng của kỹ thuật hát Quan họ, biện pháp dạy học kỹ thuật hát, đặc biệt là cách phát âm nhả chữ trong lối hát Quan họ, so sánh sự tương đồng và khác biệt của kỹ thuật hát Quan họ với hát Chèo. Những vấn đề tác giả Đặng Thị Lan nghiên cứu trong Luận án, là tài liệu rất quan trọng và bổ ích với đề tài của chúng tôi để tham khảo và kế thừa.

Những cuốn sách và các luận văn, luận án của các tác giả kể trên, đều nghiên cứu, điền dã, sưu tầm về những giá trị nghệ thuật của dân ca Quan họ, đó là phong tục tập quán, là lối chơi, cách hát, âm nhạc, hệ thống các làn điệu, lời ca của Quan họ... Tuy nhiên, còn mảng đề tài nghiên cứu việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ cho HS chuyên ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ, theo tác giả luận văn tìm hiểu hiện tại chưa có đề tài nào. Như vậy, có thể nói đề tài mà học viên nghiên cứu trong luận văn này không trùng lặp với các công trình đã công bố trước.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lý luận, đặc điểm kỹ thuật của nghệ thuật hát dân ca Quan họ, đặc điểm của hát thanh nhạc phương Tây, nghiên cứu thực trạng dạy học hát dân ca Quan họ, đề tài hướng tới mục đích đề xuất một số biện pháp vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ cho HS ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ, Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu một số khái niệm, khái quát đặc điểm kỹ thuật hát Quan họ và kỹ thuật thanh nhạc phương Tây làm cơ sở lý luận cho đề tài.

Nghiên cứu thực trạng dạy học hát dân ca Quan họ tại Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh làm cơ sở thực tiễn cho đề tài.

Đề xuất một số biện pháp, phương pháp vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ cho HS Trung cấp ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ, Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh. Thực nghiệm sư phạm để chứng minh tính khả thi của biện pháp được đề xuất. Các biện pháp được đề xuất trong luận văn là sự hệ thống hóa, tổng kết từ kinh nghiệm dạy học hát dân ca Quan họ của tác giả luận văn và đồng nghiệp, đúc rút từ thực tiễn cách hát và biểu diễn dân ca Quan họ của các diễn viên Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh trong thời đại hiện nay (còn được gọi là cách hát dân ca Quan họ mới); chỉ ra sự áp dụng vào từng vấn đề cụ thể trong phương pháp dạy học hát dân ca Quan họ.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp, phương pháp vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ cho HS Trung cấp ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ, Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu dạy học vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào hát Quan họ theo lối mới không phải là cách hát hoàn toàn theo lối cổ, tuy nhiên để vẫn giữ được cơ bản những đặc trưng về cách hát trong Quan họ là vang, rền, nèn, nảy, luyến láy... nên chúng tôi chỉ nghiên cứu một số kỹ thuật thanh nhạc chủ yếu để dùng trong luyện thanh như hơi thở, khẩu hình, luyện tập vị trí âm thanh để mở rộng âm vực, cách hát liền tiếng, hát giọng pha...

Các bài bản, làn điệu được nghiên cứu trong luận văn là các bài thuộc hệ thống giọng vặt của dân ca Quan họ, là những bài mà HS Trung cấp ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ sẽ sử dụng nhiều trong thực tế làm nghề biểu diễn sau này.

Đối tượng khảo sát và địa điểm nghiên cứu: đối tượng khảo sát là HS Trung cấp ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ, địa điểm nghiên cứu là Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh.

Thời gian nghiên cứu:

Các vấn đề liên quan đến khảo sát số lượng HS của trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh chủ yếu giới hạn trong 3 năm từ 2020 đến 2022 là thời gian áp dụng kỹ thuật hát thanh nhạc phương Tây vào hát Quan họ được thực hiện một cách rõ nét.

Các làn điệu dân ca Quan họ được nghiên cứu thuộc “giọng vặt” và không giới hạn về thời gian.

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài trong quá trình thực hiện luận văn sử dụng chủ yếu hai nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết và phương pháp nghiên cứu thực tiễn.

Các phương pháp thuộc nhóm nghiên cứu lý thuyết bao gồm:

- Phương pháp nghiên cứu thu thập tài liệu: Suu tầm, thu thập các tài liệu liên quan và phân loại các tài liệu.

- Phương pháp phân tích: Phân tích các vấn đề mang tính lý luận bao gồm các khái niệm, thành tố dạy học hát dân ca Quan họ kết hợp vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây. Phân tích thực trạng vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát dân ca Quan họ, phân tích cách vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát dân ca Quan họ theo lối hát mới cho HS Trung cấp ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ, Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh.

- Phương pháp tổng hợp: Tổng hợp các vấn đề được trình bày trong luận văn về thực trạng, biện pháp vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ.

Các phương pháp thuộc nhóm nghiên cứu thực tiễn gồm:

- Phương pháp điều tra, khảo sát: Khảo sát hệ thống chương trình, giáo trình, cách thức dạy và học đang áp dụng vào dạy học hát Quan họ tại nhà trường.

- Phương pháp điền dã: Tiến hành các chuyến đi điền dã, tìm hiểu thực tế quá trình thực hành biểu diễn để sưu tầm tư liệu.

- Phương pháp phỏng vấn: Tham khảo ý kiến của các nhà nghiên cứu, các nghệ nhân có kinh nghiệm về hát Quan họ theo lối cổ, các nghệ sĩ biểu diễn về hát Quan họ theo lối mới.

- Phương pháp thực nghiệm sư phạm: Tiến hành thực nghiệm sư phạm biện pháp được đề xuất về vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát dân ca Quan họ.

6. Đóng góp của luận văn

Với luận văn nghiên cứu: *Vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát dân ca Quan họ tại Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Du lịch Bắc Ninh*, chúng tôi hy vọng đề tài sẽ có những đóng góp:

- Về mặt lý luận: Nêu một số đặc điểm khái quát của kỹ thuật hát Quan họ, kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, so sánh và đề xuất hệ thống các

PPDH phù hợp hiệu quả các bài hát Quan họ thuộc “Giọng vặt” cho HS Trung cấp ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ của Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh của luận văn góp phần làm rõ hơn lý luận của việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ theo lối mới.

- Về mặt thực tiễn: Các kết luận rút ra từ nghiên cứu về thực trạng, biện pháp vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ theo lối mới của luận văn góp phần vào nâng cao chất lượng dạy học cho HS Trung cấp ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ của Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh và có thể cho những trường/cơ sở đào tạo cùng hướng.

7. Bộ cục luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục. Nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát dân ca Quan họ

Chương 2: Thực trạng dạy học hát dân ca Quan họ tại Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Du lịch Bắc Ninh.

Chương 3: Biện pháp vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VẬN DỤNG KỸ THUẬT THANH NHẠC VÀO DẠY HỌC HÁT DÂN CA QUAN HỌ

1.1. Một số khái niệm

Trong phần này của luận văn sẽ giải thích một số khái niệm liên quan làm công cụ nghiên cứu cho đề tài như: Thanh nhạc, kỹ thuật hát, kỹ thuật thanh nhạc, dạy học, phương pháp dạy học, dân ca, dân ca Quan họ, hát Quan họ cổ, hát Quan họ mới, vận dụng, vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát Quan họ, làn điệu, thang âm, giọng vặt...

1.1.1. Thanh nhạc

Trong cuốn *Các thể loại âm nhạc* của nhiều tác giả Nga (Lan Hương dịch) có viết về thanh nhạc như sau: “Thanh nhạc, tức âm nhạc có lời, là loại hình lâu đời nhất của nghệ thuật âm nhạc” [13]. Với khái niệm này, chúng ta thấy tác giả muốn nói đến thanh nhạc với ý nghĩa là một lĩnh vực của nghệ thuật âm nhạc là những tác phẩm có lời ca để phân biệt với khí nhạc là những tác phẩm do nhạc cụ thể hiện không có lời ca.

Cuốn *Thuật ngữ và ký hiệu âm nhạc thường dùng* của các tác giả Đào Trọng Từ, Đỗ Mạnh Thường và Đức Bằng viết: “Thanh nhạc là âm nhạc được thể hiện bằng giọng người” [42, tr.92]. Khái niệm này tuy ngắn gọn nhưng rõ nghĩa là âm nhạc được thể hiện bằng giọng người, liên quan đến vấn đề ca hát.

Như vậy, có thể thấy 2 khái niệm trên viết về thanh nhạc ở nghĩa rộng, thanh nhạc cũng đồng nghĩa với ca hát. Bàn về ca hát, tác giả Nguyễn Trung Kiên cho rằng: “Ca hát là một môn nghệ thuật được kết hợp hài hòa giữa âm nhạc và ngôn ngữ. Tuy là âm nhạc, nhưng cơ quan tạo nên giọng hát của con người khác xa với nhạc cụ” [17, tr.7]. Trong khái niệm này, ta thấy ca hát gắn với giọng hát của con người, ca hát là một động từ chỉ hoạt động tạo ra âm thanh trong âm nhạc bằng giọng người thông qua lời ca.

Qua các ý kiến trên cho thấy, thanh nhạc được hiểu theo nghĩa rộng, đồng nghĩa với ca hát và có từ rất lâu, từ buổi đầu ra đời nghệ thuật âm nhạc khi mà con người biết hát. Tuy vậy, ở nước ta có quan điểm về thuật ngữ thanh nhạc trên một phương diện hẹp hơn, gắn với ca hát mang tính chuyên nghiệp.

Trước khi âm nhạc phương Tây thâm nhập rõ nét vào nước ta (khoảng đầu thế kỷ XX), ca hát của nước ta chủ yếu là các thể loại dân ca ở các vùng miền và trong âm nhạc cung đình. Từ khi âm nhạc phương Tây có ảnh hưởng mạnh mẽ vào Việt Nam, hình thành ở nước ta nền Tân nhạc (nhạc mới), đặc biệt từ khi hòa bình lập lại ở miền Bắc 1954 và Nhà nước ta tập trung vào xây dựng nền âm nhạc chuyên nghiệp, Trường Âm nhạc Việt Nam (nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam) được thành lập, có khoa Thanh nhạc thì khái niệm thanh nhạc mới trở thành phổ biến. Với quan điểm này, khi nói đến thanh nhạc nghĩa là bàn đến lĩnh vực ca hát theo cách hát của thanh nhạc phương Tây và có những kỹ thuật đặc trưng để phát triển giọng hát như hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, các kỹ thuật hát legato, staccato, marcato...

Trong luận văn này, chúng tôi sử dụng thuật ngữ *thanh nhạc* ở nghĩa hẹp là *khái niệm chỉ nghệ thuật ca hát mang tính chuyên nghiệp của thanh nhạc phương Tây với các kỹ thuật đặc trưng về hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh và kỹ thuật hát giọng pha, giọng đầu đối với nữ.*

1.1.2. Kỹ thuật hát, kỹ thuật thanh nhạc

1.1.2.1. Kỹ thuật hát

Mỗi một thể loại, phong cách ca hát sẽ có kỹ thuật riêng mang nét đặc thù. Hát dân ca và cổ truyền Việt Nam có những kỹ thuật mang đặc trưng cho từng thể loại như hát Chèo có hát liền hơi, nhấn, ngắt, vượt, rung... Hát Ca Trù có những cách hát như đổ hột, quán, xuyên, dần, thét... Hát Xẩm có cách hát thủng thẳng, hát tiếng một,... Dân ca Quan họ cũng sử dụng một

số kỹ thuật như hát Chèo nhưng đặc trưng với 4 tiêu chí riêng là vang - rền - nền - nảy. Như vậy, bất kỳ thể loại ca hát nào, cũng đều có những tiêu chí kỹ thuật riêng. Để hát đúng, hát hay, đòi hỏi người hát phải hiểu các đặc trưng đó mới có thể mang lại hiệu quả cao. Người phương Tây có kỹ thuật hát cũng rất phong phú của từng quốc gia dân tộc và cũng theo đặc trưng của từng thể loại âm nhạc, theo từng phong cách khác nhau... Trong luận văn này chúng tôi sử dụng khái niệm: *Kỹ thuật hát là tổng thể nói chung các phương pháp, phương thức trong cách điều khiển giọng hát của con người vào một thể loại, phong cách ca hát*, để nghiên cứu về việc vận dụng kỹ thuật hát của thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ Bắc Ninh.

1.1.2.2. Kỹ thuật thanh nhạc

Kỹ thuật thanh nhạc được sử dụng trong luận văn này như đã nêu ở trên là kỹ thuật hát trong thanh nhạc phương Tây. Theo tác giả Nguyễn Trung Kiên cho rằng: “Kỹ thuật thanh nhạc bao gồm kỹ thuật phát triển giọng hát, các kỹ thuật hát (hát liền giọng, hát âm nảy, hát nhanh, hát từ nhỏ tới to, từ to tới nhỏ, hát rung láy...)” [17, tr.17]. Đây là những kỹ thuật của cách hát Bel canto, là cách hát đẹp, một lối hát chuẩn mực của thanh nhạc chuyên nghiệp phương Tây, đòi hỏi người hát phải biết điều khiển sao cho giọng hát vang, sáng, mượt mà. Bí quyết của kỹ thuật hát thanh nhạc phương Tây là làm sao chuyển từ chest voice (giọng ngực, giọng tự nhiên) sang head voice (giọng đầu/giọng óc) mà người nghe không nhận biết được điều đó, một số kỹ thuật hát cơ bản được sử dụng khi biểu diễn đó là legato (*liền giọng*), resonance (*cộng minh*), vibrato (*ngân rung*)...

Với những kỹ thuật đặc trưng, thanh nhạc phương Tây không chỉ làm cho giọng hát sáng đẹp, vang mà còn giúp người hát có thể hát được trong một khoảng thời gian dài mà ít ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như chất lượng giọng hát mà hát opera là một thí dụ. Nhân vật chính hát opera phải

hát rất nhiều tiết mục, nhiều bài, câu hát... trong toàn vở, nếu hát bằng giọng tự nhiên - chest voice thì ca sĩ (nhất là giọng nữ) không thể thực hiện được. Hơn nữa, cách hát của kỹ thuật thanh nhạc phương Tây có thể giúp ca sĩ gìn giữ được giọng hát lâu bền theo tuổi tác mà ít bị ảnh hưởng xấu, khác hẳn với cách hát hoàn toàn bằng giọng tự nhiên.

Tác giả Hồ Mộ La trong cuốn *Lịch sử nghệ thuật thanh nhạc phương Tây* có bàn về cách hát Bel canto: “Bel can to có nghĩa là lối hát hay với giọng hát đẹp hào hoa, có phong cách riêng hát aria và thể hiện kỹ xảo ca hát cực kỳ khó và cao siêu. Ngày nay trên sân khấu Opera cổ điển ở các nước phương Tây cơ bản vẫn hát theo phương pháp Bel canto” [18, tr.70].

Qua những vấn đề trên, chúng tôi rút ra khái niệm: *Kỹ thuật thanh nhạc để chỉ các phương pháp, phương thức trong cách điều khiển giọng hát với những đặc trưng của thanh nhạc phương Tây về khẩu hình, hơi thở, cách hát cộng minh, điều khiển vị trí âm thanh, phát âm, cách hát liên tiếng, nảy tiếng, hát lướt nhanh nhiều nốt...*

1.1.3. Dạy học

Dạy học là một quá trình của giáo dục, bất cứ quốc gia nào cũng thực hiện nhiệm vụ giáo dục bởi giáo dục mới giúp cho quốc gia phát triển, con người chỉ có thể trưởng thành khi được giáo dục và tự giáo dục. Để thực hiện mục đích của giáo dục, thì có rất nhiều con đường khác nhau, một trong những con đường chủ yếu đó là dạy học.

Trong cuốn *Từ điển tiếng Việt* (do Hoàng Phê chủ biên) có viết: “Dạy là truyền lại tri thức hoặc kỹ năng một cách ít nhiều có hệ thống, có phương pháp” [39, tr.238], và mục đích của dạy học là dạy để HS: “nâng cao trình độ văn hóa và phẩm chất đạo đức, theo chương trình nhất định” [39, tr.236]. Cách giải thích này đề cao hoạt động của người dạy và chưa thấy được sự chủ động trong quá trình tiếp thu kiến thức của người học. Tác giả luận văn thấy rằng đây là một cách học thụ động, lấy người dạy làm trung

tâm chú không phải trung tâm là người học. Trong cụm từ *dạy học* gồm hai yếu tố: dạy và học. Hai hoạt động dạy và học được thống nhất với nhau trong một quá trình gọi là *quá trình dạy học*. Dạy được thực hiện bởi người dạy là giáo viên, học được thực hiện bởi người học là học sinh. Quá trình dạy học chỉ diễn ra khi cả hai chủ thể thầy và trò có sự tương tác.

Trong cuốn *Giáo dục học*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội (1988) khái niệm dạy học của các tác giả Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt cho thấy mối quan hệ của hai chủ thể thầy và trò: “Dạy học là một quá trình trong đó, dưới tác động chủ đạo tổ chức, điều khiển, lãnh đạo của thầy, học sinh tự giác, tích cực tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động nhận thức, nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học” [33, tr.55].

Có thể thấy, khi bàn về dạy học, các tác giả đều khẳng định hai yếu tố không thể thiếu là giáo viên với hoạt động dạy và HS với hoạt động học. Dạy học hiện đại rất quan tâm đến vai trò của người học, khẳng định người học phải đóng vai trò chủ động trong quá trình học. Nếu HS học một cách thụ động, chỉ tiếp thu kiến thức do người thầy truyền lại thì chỉ là bản sao của thầy hoặc sản phẩm giáo dục sẽ ít tính sáng tạo và cuộc sống của người học sau này sẽ khó có thể phát triển cao hơn, tốt hơn thế hệ trước, đồng nghĩa kìm hãm sự phát triển của xã hội. Như vậy, GV không chỉ truyền dạy kiến thức mà phải là người tổ chức, hướng dẫn, điều khiển HS học tập, còn HS không chỉ tuân thủ sự hướng dẫn của GV mà phải độc lập, tích cực, tìm tòi kiến thức và luyện tập vận dụng kiến thức để hình thành kỹ năng, kỹ xảo. Hoạt động dạy của GV mang tính *chủ đạo*, hoạt động học của HS mang tính *chủ động*, là hoạt động tự giác, tự điều khiển hoạt động nhận thức - học tập của mình nhằm thu nhận, xử lý và biến đổi thông tin bên ngoài thành tri thức của bản thân. Hai hoạt động của giáo viên và HS được phối hợp chặt chẽ theo một quy trình, một nội dung và hướng tới mục tiêu cần đạt của nhiệm vụ dạy học.

Qua những phân tích ở trên, chúng tôi tiếp tục nghiên cứu khái niệm của tác giả Hồ Ngọc Đại về dạy học được nêu trong sách *Tâm lý dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội (1983):

Dạy học là một quá trình gồm toàn bộ các thao tác có tổ chức và có định hướng giúp người học từng bước có năng lực tư duy và năng lực hành động với mục đích chiếm lĩnh các giá trị tinh thần, các hiểu biết, các kỹ năng, các giá trị văn hóa mà nhân loại đã đạt được để trên cơ sở đó có khả năng giải quyết được các bài toán thực tế đặt ra trong toàn bộ cuộc sống của mỗi người học [4, tr.239].

Chúng tôi đồng ý với khái niệm của tác giả Hồ Ngọc Đại và sẽ sử dụng khái niệm này để nghiên cứu việc dạy học hát dân ca Quan họ trong đề tài này luận văn này.

1.1.4. Phương pháp dạy học

Trong dạy học, PPDH rất quan trọng, bất cứ môn học nào muốn đạt được hiệu quả như mong muốn thì đều cần đến PPDH khoa học. Trong cuốn *Giáo dục học*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội, của Phạm Việt Vượng (2014) có viết: “PPDH là tổ hợp các cách thức phối hợp hoạt động chung của giáo viên và học sinh nhằm giúp học sinh nắm vững kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo” [56, tr.91]. Tương tự như vậy, hai tác giả Prof. Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường trong sách *Lý luận dạy học hiện đại - cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và PPDH*, Nxb Đại học sư phạm năm (2022) viết: “PPDH là những hình thức và cách thức hoạt động của GV và HS trong những môi trường dạy học được tổ chức, nhằm lĩnh hội tri thức, kỹ năng, thái độ, phát triển năng lực và phẩm chất” [27, tr 99].

Khái niệm của hai tác giả nêu trên cho ta thấy PPDH là một tổ hợp các cách thức nghĩa là nhiều cách thức nhưng hàm ý tổ hợp là các cách thức này phải có sự gắn bó, thống nhất với nhau và PPDH phải có phối hợp hoạt

động của giáo viên và hoạt động của học sinh, nghĩa là PPDH bao gồm phương pháp của người dạy và phương pháp của người học. Quan điểm này nhìn chung được công nhận rộng rãi.

Tuy vậy, một số nhà sư phạm lại có ý kiến nghiêng về PPDH chủ yếu là bàn đến cách thức hoạt động của người thầy. Trong cuốn *Lý thuyết phương pháp dạy học* của các tác giả Đặng Thành Hưng - Trịnh Thị Hồng Hà - Nguyễn Khải Hoàn - Trần Vũ Khánh, Nxb Đại học Thái Nguyên năm (2012) lại có viết:

Phương pháp dạy học được hiểu là cách thức tiến hành hoạt động nghề nghiệp mà nhà giáo thiết kế và thực hiện dựa trên cơ sở khoa học cũng như kinh nghiệm nghề nghiệp để tác động trực tiếp đến người học và các hoạt động của người học trong quá trình giáo dục nhằm gây ảnh hưởng thuận lợi và hỗ trợ cho việc học theo mục đích hay nguyên tắc dạy học đã quy định hoặc mong muốn [11, tr.25].

Trong khái niệm này chúng tôi chú ý tới vấn đề: *PPDH được nhà giáo thiết kế và thực hiện dựa trên cơ sở khoa học cũng như kinh nghiệm nghề nghiệp* và chúng tôi đồng ý quan điểm này. Khi bàn về PPDH hát dân ca Quan họ trong luận văn này chủ yếu sẽ bàn về phương pháp dạy của người thầy. Vì thế, chúng tôi thấy khái niệm trên được lý giải kỹ hơn về cách thức hoạt động của thầy, *phương pháp dạy học* không đơn thuần chỉ là cách thức hoạt động một cách chung chung mà phải là những hoạt động được tiến hành *trên cơ sở khoa học* và được *rút ra từ kinh nghiệm thực tiễn* của người dạy để đạt được hiệu quả dạy học tốt nhất.

Từ những ý kiến và phân tích như trên, chúng tôi sử dụng khái niệm PPDH “*Là tổ hợp cách thức hoạt động, là một hệ thống những hành động có mục đích của GV, được thiết kế trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm dạy học, nhằm tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành của HS, được tiến*

hành dưới vai trò chủ đạo của thầy, nhằm đạt được mục tiêu dạy học” [26, tr.26-27] để nghiên cứu các vấn đề liên quan trong luận văn.

1.1.5. Dân ca, Dân ca Quan họ

1.1.5.1. Dân ca

Bàn về khái niệm dân ca, có nhiều quan điểm khác nhau. Để chỉ dân ca, người Đức dùng từ *volkslied* (tạm dịch là bài ca của nhân dân), người Pháp dùng chữ *chanson populaire* (tạm dịch: bài ca phổ cập trong quần chúng), người Anh dùng từ *folk song* (tạm dịch là bài ca dân gian).

Ở Việt Nam, cũng có một số sách nêu khái niệm về dân ca như. *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng (1996) do tác giả Hoàng Phê chủ biên có viết: “Dân ca là bài hát lưu truyền trong dân gian, thường không rõ tác giả” [39, tr.238]. Khái niệm này viết ngắn gọn và làm rõ được vấn đề cốt lõi của dân ca là những bài hát được lưu truyền trong dân gian nhưng thường mang tính khuyết danh (không rõ tác giả). Nhạc sĩ Phạm Phúc Minh trong cuốn *Tìm hiểu dân ca Việt Nam*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội (1993) có trình bày cụ thể hơn: “Dân ca là những bài hát cổ truyền do nhân dân sáng tác, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác và được ca hát theo phong tục tập quán của từng địa phương, từng dân tộc” [30, tr.11]. Trong khái niệm của tác giả Phạm Phúc Minh cho thấy dân ca được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, mang đặc trưng của từng dân tộc.

Tương tự như vậy, SGK *Âm nhạc và Mỹ thuật 6* do tác giả Hoàng Long chủ biên, bài *Sơ lược về dân ca Việt Nam* đưa khái niệm dân ca nhưng có giải thích rõ hơn và cụ thể hơn về đặc điểm cũng như tính khuyết danh của dân ca: “Dân ca là những bài hát do nhân dân sáng tác ra, không rõ tác giả. Đầu tiên bài hát có thể do một người nghĩ ra rồi truyền miệng qua nhiều người, từ đời này qua đời khác và được phổ biến ở từng vùng, từng dân tộc... Các bài dân ca được gọt rũa, sàng lọc qua nhiều năm tháng nên có sức sống cùng với thời gian” [24, tr.27].

Qua những ý kiến của các tác giả nêu trên, chúng tôi tổng hợp và rút ra khái niệm của mình về dân ca như sau: *Dân ca là những bài hát do nhân dân sáng tác, mang tính khuyết danh (không rõ tác giả), do một người hoặc tập thể nhân dân sáng tác, được lưu truyền trong dân gian từ thế hệ này sang thế hệ khác theo phương thức truyền miệng và diễn xướng theo đặc trưng của từng vùng miền, từng dân tộc.*

Tính khuyết danh và tính truyền miệng trong diễn xướng của dân ca Việt Nam là đặc điểm tạo nên bài dân ca trở thành sản phẩm của tập thể. Một làn điệu dân ca thường có nhiều bản với tên bài và lời ca khác nhau nhưng có giai điệu gần giống nhau. Yếu tố giống nhau trong giai điệu của làn điệu đó được gọi là *lòng bản* và nhiều bài dân ca khác nhau của cùng một làn điệu được gọi là *dị bản*. Hiện nay, có rất nhiều các nhạc sĩ đã sáng tác những lời ca mới dựa trên giai điệu âm nhạc trong các làn điệu đã có sẵn, từ đó đã tạo nên sự đa dạng và phong phú cho dân ca Việt Nam nói chung và dân ca Quan họ nói riêng.

1.1.5.2. Dân ca Quan họ

Dân ca Quan họ (Quan ho folk songs) là một thể loại độc đáo, là lời hát giao duyên đặc sắc của trai gái vùng Kinh Bắc xưa (gồm Bắc Giang và Bắc Ninh ngày nay). Dân ca Quan họ đặc biệt phát triển ở tỉnh Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh có 44 làng Quan họ gốc trong tổng số 49 làng) nên khi nói về Quan họ người ta hay nói Quan họ Bắc Ninh. Dân ca Quan họ Bắc Ninh có giai điệu đẹp, trữ tình, thể hiện sự sang trọng, tinh tế trong văn hóa ứng xử của người Kinh Bắc. Với vẻ đẹp của âm nhạc và lời ca, dân ca Quan họ là tài sản vô giá của người dân nơi đây, đã được nhân dân gìn giữ, lưu truyền và ngày càng phát triển; là niềm tự hào không chỉ của riêng vùng Kinh Bắc. Ngày 30 tháng 9 năm 2009, dân ca Quan họ Bắc Ninh được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc, gọi tắt là UNESCO công nhận là “Di sản Văn hóa Phi vật thể đại diện của nhân loại”.

Có thể hiểu: *Dân ca Quan họ là thể loại dân ca nổi tiếng của vùng châu thổ sông Hồng, là lối hát giao duyên, bắt nguồn từ tục kết chạ (kết làm anh em) của các làng hai bên bờ sông Cầu chảy qua khu vực hai tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh ngày nay.*

1.1.6. Hát Quan họ cổ, hát Quan họ mới

Hiện nay có hai luồng ý kiến về cách hát dân ca Quan họ đó là: Hát Quan họ cổ và hát Quan họ mới (còn gọi là “Quan họ đài”), chúng tôi giải thích theo cách hiểu của mình về hai khái niệm trên như sau:

Hát Quan họ cổ là hát những làn điệu Quan họ có lời cổ thuộc các giọng lề lối, chuẩn mực về giai điệu và được diễn xướng theo phong cách truyền thống như: đôi nam, đôi nữ, hoặc một bọn Quan họ nam, một bọn Quan họ nữ, hát trong hát canh Quan họ, trong đám hội và không sử dụng nhạc đệm, diễn xướng với nhịp độ chậm rãi, đôi chỗ với nhịp tự do... và thường diễn xướng ở những không gian như: trong nhà chứa Quan họ, đình làng, hát tại nhà ở của các nghệ nhân...

Hát Quan họ mới là hát những bài có lời ca cổ và có cả những bài đặt lời mới theo làn điệu Quan họ cổ, thường được thể hiện dưới hình thức hát đơn ca, song ca nam nữ, tốp ca nam nữ phối hợp, có sử dụng nhạc đệm, hát với nhịp độ linh hoạt hơn hát Quan họ cổ... và được biểu diễn trong lễ hội, trên các sân khấu ca nhạc Quan họ, trên truyền hình, đài phát thanh, vì vậy mà hát Quan họ mới còn được gọi là “hát Quan họ đài”.

Trong luận văn này chúng tôi chỉ nghiên cứu trọng tâm về việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ mới, đối với HS ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ, Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh.

Để thấy rõ được sự giống và khác nhau của hai cách hát này qua những khái niệm mà chúng tôi đã nêu ra, chúng tôi lập bảng so sánh một số điểm khái quát dưới đây.

Bảng 1.1. So sánh hát Quan họ cổ và hát Quan họ mới

Tiêu chí so sánh	Hát Quan họ cổ	Hát Quan họ mới
1/ Lần điệu	- Hát những bài Quan họ có lời cổ thuộc các giọng lẻ lời, chuẩn mực về giai điệu, không hát các bài lời mới.	- Hát những bài có lời ca cổ và hát cả những bài đặt lời mới.
2/ Phương thức trình diễn	- Diễn xướng truyền thống như: đôi nam, đôi nữ, hoặc bọn Quan họ nam, bọn Quan họ nữ.	- Biểu diễn dưới hình thức hát đơn ca, song ca nam nữ, tốp ca, tốp ca nam nữ phối hợp.
3/ Không gian trình diễn	- Hát trong hát canh Quan họ, trong đám hội thường diễn xướng ở những không gian như: nhà chứa Quan họ, đình làng, nhà ở của các nghệ nhân..	- Biểu diễn trong lễ hội, trên thuyền rồng, trên các sân khấu ca nhạc Quan họ, trên truyền hình, sóng đài phát thanh...với không gian rộng lớn hơn.
4/Nhạc đệm, nhịp độ	- Không sử dụng nhạc đệm - Nhịp độ thường chậm rãi, đôi chỗ với nhịp tự do	- Có sử dụng nhạc đệm - Hát với nhịp độ linh hoạt hơn hát Quan họ cổ.
5/Kỹ thuật hát	- Hát với kỹ thuật truyền thống: vang, rền, nền nảy, thường ở tầm âm vừa phải hoặc hơi thấp. Không sử dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây. - Nữ (liền chị) thường hát với âm thanh tự nhiên (giọng thật).	- Kết hợp sử dụng kỹ thuật hát Quan họ truyền thống với kỹ thuật thanh nhạc phương Tây. Bài hát được hát ở tầm âm có thể cao hơn so với cách hát cổ - Nữ (liền chị) hát giọng tự nhiên kết hợp với giọng pha (mix voice), giọng đầu (head voice) khi lên nốt cao.

1.1.7. Vận dụng, vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ

1.1.7.1. Vận dụng

Theo *Từ điển tiếng Việt* thì vận dụng có nghĩa là “đem tri thức, lí luận áp dụng vào thực tiễn, vận dụng những kiến thức đã học trong trường”. Đồng nghĩa với vận dụng là “áp dụng, ứng dụng”. Ở một giải thích khác thì cho rằng vận dụng là “đem tri thức dùng vào thực tế, vận dụng kiến thức khoa học vào sản xuất...”. Từ những quan điểm, ý kiến khác nhau khi khái niệm về vận dụng nêu trên, chúng tôi đưa ra khái niệm: *Vận dụng là đem kiến thức, lí luận đã học được trong trường, trong thực tiễn kinh nghiệm công tác để áp dụng vào công việc hiện tại giúp đạt hiệu quả tốt hơn.*

1.1.7.2. Vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ

Trong khuôn khổ đề tài luận văn nghiên cứu, học viên vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát Quan họ, nhằm hỗ trợ cho HS những kiến thức mà trước đây trong quá trình dạy học hát Quan họ các giáo viên, nghệ nhân đã áp dụng nhưng chưa nhiều và chưa được tổng hợp thành lý thuyết trong giáo trình dạy học.

Hiện nay, ở nước ta, một số cơ sở đào tạo và diễn viên chuyên nghiệp hát Quan họ như ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ Khoa dân ca Quan họ Bắc Ninh và Nghệ thuật tại Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh đã vận dụng một vài kỹ thuật thanh nhạc phương Tây là hơi thở (giữ hơi, nén hơi), pha giọng khi lên nốt cao, sử dụng một số mẫu âm legato vào luyện thanh trước khi học hát Quan họ với mong muốn giúp âm thanh sáng, cao, ít bị ảnh hưởng đến cổ họng và giữ được giọng hát bền lâu trong quá trình làm nghề của ca sĩ. Kỹ thuật thanh nhạc phương Tây không đối chọi với cách hát của nhiều thể loại dân ca trên thế giới trong đó có dân ca Quan họ, mà có những kỹ thuật khá tương đồng với dân ca Quan họ như

hát vang, sáng, đẹp, mềm mại, liền tiếng. Vấn đề đặt ra là cách vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây như thế nào để không bị mất đi bản chất vốn có của hát Quan họ truyền thống.

Chúng tôi sử dụng khái niệm sau để giải nghĩa cho nội dung vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ được nghiên cứu trong luận văn như sau: *Vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát Quan họ là cách thức hướng dẫn học sinh ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ tại Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh thực hiện kết hợp một số kỹ thuật của thanh nhạc phương Tây như hơi thở, luyện thanh, hát legato, hát pha giọng một cách phù hợp để giúp người học lên được nốt cao, có giọng hát sáng và sức khỏe giọng hát được lâu bền mà vẫn đảm bảo được tính chất âm nhạc, đặc trưng của hát Quan họ là vang, rền, nền, nảy...*

1.1.8. Phương pháp dạy học hát dân ca Quan họ, dạy học hát theo phương pháp truyền khẩu

1.1.8.1. Phương pháp dạy học hát dân ca Quan họ

Dân ca Quan họ có nhiều luyện láy, có những đặc trưng riêng về cách phát âm, nhả chữ, khẩu hình, khoảng vang của âm thanh... Do vậy, người GV dạy học hát dân ca Quan họ cần nắm chắc các đặc trưng ấy để nghiên cứu lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp và hiệu quả nhất.

Từ khái niệm PPDH, dựa trên đặc điểm hát dân ca Quan họ, chúng tôi rút ra khái niệm: *Phương pháp dạy học hát dân ca Quan họ là một hệ thống những hành động có mục đích của người dạy, được thiết kế trên cơ sở khoa học và được rút ra từ kinh nghiệm dạy học hát dân ca Quan họ, nhằm tổ chức giúp cho người học có thể hát được dân ca Quan họ về cách phát âm - nhả chữ, khẩu hình, xử lý âm thanh, vận dụng hơi thở và những kỹ thuật đặc trưng vang - rền - nền - nảy theo phong cách, tính chất của âm nhạc Quan họ.*

1.1.8.2. Dạy học hát theo phương pháp truyền khẩu

Dân ca Việt Nam được lưu truyền từ đời này đến đời khác chính là nhờ có sự truyền dạy (dạy theo lối trao truyền) của cha ông xưa, trong đó phương pháp truyền khẩu là đặc trưng và cũng là PPDH chính của dân ca Quan họ. Phương thức trao truyền có những ưu điểm lớn để rồi những bài bản Quan họ dù không được lưu giữ bằng văn bản, chỉ được lưu giữ trong tâm thức, trong các sinh hoạt âm nhạc dân gian của các lễ hội, của trai gái hát giao duyên, trong lao động... Ngoài Quan họ thì nước ta có cả một kho tàng dân ca phong phú của các dân tộc Việt Nam. Như thế để thấy, trao truyền, dạy theo lối truyền khẩu là cần thiết đối với dân ca nói chung và dân ca Quan họ nói riêng.

Dạy theo lối truyền khẩu sẽ giúp người học học tập được cách hát, cách thể hiện của thầy dạy, nhất là với dân ca Quan họ có nhiều luyện láy, cách hát phải thể hiện được 4 đặc trưng *vang rền nền nảy* thì nghe để cảm nhận được cách hát thì người hướng dẫn lại quan trọng hơn bao giờ hết. Để dạy được theo phương pháp truyền khẩu, trước khi dạy hát, GV phải luyện tập hát bài dân ca sao cho đúng tính chất, màu sắc, phong cách của bài để rồi khi dạy cho HS, GV hát từng câu chuẩn xác từ các nốt luyện láy, âm thanh cho đến xử lý sắc thái, tình cảm của bài dân ca để HS có thể lắng nghe và học hát theo. Như vậy: *Dạy học hát theo phương pháp truyền khẩu là một cách dạy phổ biến trong dân ca Việt Nam nói chung, trong dân ca Quan họ nói riêng được cha ông ta thực hiện từ đời này sang đời khác, người dạy hát từng câu của bài dân ca để truyền khẩu cho người học nghe và học hát theo.*

1.1.9. Làn điệu, thang âm, giọng vắt

1.1.9.1. Làn điệu

Trong âm nhạc truyền thống Việt Nam có thuật ngữ *làn điệu*, nhiều thể loại dân ca, dân nhạc được sáng tác theo làn điệu. Ta thường gặp các

cách gọi như: làn điệu *Ví* (dân ca Nghệ Tĩnh), làn điệu *Cò lả* (dân ca Bắc Bộ), làn điệu *Lời lơ* (Chèo)... và không phải chỉ có một bài dân ca duy nhất ở làn điệu ấy. Chẳng hạn, dân ca Nghệ Tĩnh có nhiều bài được xếp vào làn điệu *Ví* như *Ví phường vải*, *Ví trèo non*, *Ví gheo*, *Ví phường cấy*... Khi nghe các bài hát ở cùng một làn điệu này ta thấy giai điệu gần giống nhau, khác nhau rõ nhất chỉ ở tên bài và lời ca. Vậy *làn điệu* là gì?

Tác giả Nguyễn Thụy Loan trong *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, Nxb ĐHSP, Hà Nội (2006) có giải nghĩa về làn điệu như sau:

Cách gọi truyền thống của người Việt để chỉ loại cấu trúc giai điệu bán ổn định, trong đó có những “phần cứng” (không thay đổi) và những “phần mềm” (có thể thay đổi). Phần cứng giúp cho người nghe nhận diện được giai điệu thuộc làn điệu nào, còn phần mềm với những thay đổi đa dạng khiến cho những dị bản của cùng một giai điệu rất khác nhau, thậm chí có khi khó nhận ra, nhất là với những người được đào tạo theo kiểu âm nhạc phương Tây chưa quen với âm nhạc cổ truyền [23, tr.248].

Với quan điểm của nhà nghiên cứu Nguyễn Thụy Loan về khái niệm làn điệu là: “trong giai điệu của những bài bản cùng làn điệu có “phần cứng” không thay đổi hay nói cách khác là giống nhau, còn phần mềm có sự thay đổi nghĩa là khác nhau”. Từ lý giải trên của tác giả Nguyễn Thụy Loan, chúng tôi tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu quan điểm về làn điệu của tác giả Đặng Thị Lan (2020) trong Luận án Tiến sĩ *Dạy học hát Chèo và hát Quan họ cho sinh viên đại học sự phạm Âm nhạc*: “Làn điệu để chỉ những bài bản có tên và lời ca (với bài hát) khác nhau nhưng giai điệu có những nét tương đồng giống nhau” [22, tr.28]. Chúng tôi đồng tình với quan điểm của tác giả Đặng Thị Lan khi nghiên cứu về làn điệu và sử dụng khái niệm này làm cơ sở nghiên cứu các vấn đề trong luận văn của mình. Cách giải thích này ngắn gọn và khiến người đọc dễ hiểu hơn, một làn điệu

có thể có nhiều bài bản khác nhau nhưng hát lên vẫn có nét giống nhau và sự giống nhau đó được gọi là yếu tố *lòng bản* của làn điệu, còn các bài bản khác nhau chính là những *dị bản* của làn điệu. Thực tế, trong dân ca Quan họ có những dị bản khác nhau của những làn điệu được coi là làn điệu chính (lòng bản) như: Xuông sông ơi chảy, lên bãi trông kê; Dọn quán bán hàng; Lý Thiên Thai; Yêu nhau cởi áo cho nhau;...

1.1.9.2. Thang âm

Khi nghiên cứu về đặc điểm âm nhạc của dân ca nhất là phần phân tích điệu thức, một thuật ngữ thường được dùng là *thang âm*. Trong sách *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của các tác giả Phạm Tú Hương, Đỗ Xuân Tùng, Nguyễn Trọng Ánh có giải nghĩa *thang âm* là “sự sắp xếp các âm thanh theo một thứ tự cao độ nhất định. Mỗi âm trong thang âm được gọi là các bậc của nó.” [14, tr 5]. Qua định nghĩa trên ta thấy, thang âm được biểu thị bằng cao độ, được sắp xếp theo một thứ tự nhất định nào đó. Chẳng hạn, thang âm của một bài dân ca ở điệu thức Bắc với âm chủ là Đô sẽ có thứ tự sắp xếp là: Đô - Rê - Pha - Son - La và mỗi âm sẽ là 1 bậc của thang âm điệu thức Đô Bắc.

Ví dụ số 01



Như vậy, khái niệm thang âm thường được dùng liên quan đến điệu thức của một bài bản. Trong luận văn này, chúng tôi sử dụng thuật ngữ thang âm để phân tích điệu thức của các bài bản dân ca Quan họ. Dựa vào định nghĩa trong sách *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của các tác giả nêu trên, chúng tôi sử dụng khái niệm về thang âm trong luận văn để phân tích điệu thức, thang âm trong các bài bản Quan họ như sau: *Thang âm của một bài dân ca là sự sắp xếp các âm trong bài theo thứ tự từ thấp đến cao hoặc từ cao xuống thấp trong phạm vi một quãng tám, với âm bắt đầu là âm gốc*

(âm ổn định nhất hay còn gọi là âm chủ của bài). Với bài dân ca chỉ có 2 âm hay 3 âm và không rõ điệu thức thì âm bắt đầu là âm thấp nhất của bài.

1.1.9.3. Giọng vặt

Hát Quan họ được diễn ra theo quy trình được gọi là Canh hát và gồm 3 chặng: Chặng mở đầu hát những bài thuộc giọng *lẻ lối* (có nơi gọi là giọng *cỏ*). Chặng thứ hai là những bài thuộc giọng *vặt* (còn gọi là giọng *vụn*). Chặng thứ ba là những bài thuộc giọng *giã bạn*.

Giọng *vặt*, theo nghĩa của từ Hán Việt thì *vặt* có nghĩa là *vụn*, Giọng *vặt* còn có tên gọi khác là (giọng *lá*, giọng *lẻ*). Là chặng giữa thuộc hình thức *hát Canh* trong dân ca Quan họ, sau khi Quan họ đã ca xong chặng đầu (giọng *lẻ lối*), sẽ bước sang chặng giữa là ca các bài thuộc giọng *vặt*.

Nhà nghiên cứu về Quan họ Lê Danh Khiêm trong *Không gian văn hóa Quan họ*, Trung tâm văn hóa tỉnh Bắc Ninh, xuất bản năm 2011 thì cho rằng: “Các giọng *lẻ*, giọng *vặt* là chặng thứ hai trong hát canh Quan họ, đây là chặng chính” [16, tr.150], “có 183 giọng thuộc các giọng *lẻ*, giọng *vặt* (còn gọi là các giọng hát giao duyên)” [16, tr.112].

Tác giả luận văn đồng tình với những ý kiến, quan điểm nêu trên của các nhà nghiên cứu về giọng *vặt* của Quan họ và bổ sung thêm: *Giọng vặt là chặng giữa của Canh hát Quan họ, gồm những bài đạt đến mẫu mực ở trình độ nghệ thuật hòa hợp thơ ca và âm nhạc. Những bài hát ở chặng này chiếm số lượng nhiều hơn cả, trong tổng số các bài Quan họ được lưu truyền đến nay.*

Nhìn chung, các bài ở hệ thống giọng *vặt* thường có nội dung ca ngợi tình yêu, tình bạn, tình người với các đề tài văn học khá đa dạng. Âm nhạc phong phú hơn nhiều so với các bài hát ở giọng *lẻ lối*: hát theo lối hát có nhịp (trừ một số ít bài được hát theo thể Phú, hát đọc thơ và ngâm); cấu trúc rõ ràng, thường có phần *bỉ* (phần mở đầu). Ngoài ra, giọng *vặt* còn thể hiện mức độ phong phú, khả năng dung nạp, tích hợp nhiều loại hình nghệ

thuật, làn điệu khác nhau, như giọng Huế, giọng Hãm, giọng Bỉ, giọng Chèo, Năm canh, Châu văn... Điển hình của các bài thuộc hệ thống giọng vật như: *Lên núi ba vì, Em là con gái Bắc Ninh, Tuấn Khanh, Gọi đò, Tỉnh bắc sông Cầu, Bạn tình ơi, Nhất quẻ nhị lan, Hoa thơm bướm lượn, Vào chùa, Xe chỉ luôn kim...*

1.2. Khái quát đặc điểm kỹ thuật hát Quan họ và kỹ thuật thanh nhạc phương Tây

Trong phần này, chúng tôi nêu khái quát đặc điểm kỹ thuật hát Quan họ như: kỹ thuật vang-rền-nền-nảy, hát luyện láy, phát âm nhả chữ... Khái quát đặc điểm kỹ thuật thanh nhạc phương Tây như: kỹ thuật hơi thở và khẩu hình, phát âm nhả chữ trong thanh nhạc, một số kỹ thuật tiêu biểu trong thanh nhạc phương Tây để làm cơ sở tiếp tục nghiên cứu các phần tiếp theo của luận văn.

1.2.1. Khái quát đặc điểm kỹ thuật hát Quan họ

1.2.1.1. Kỹ thuật hát vang, rền, nền, nảy

Hiện nay, có rất nhiều các tài liệu và công trình nghiên cứu về đặc điểm vang, rền, nền, nảy trong hát Quan họ, bên cạnh ý kiến của các nhà nghiên cứu về Quan họ, các nghệ nhân và các nghệ sĩ Quan họ cũng đều thống nhất một nguyên tắc khi hát Quan họ là phải vang-rền-nền-nảy thì mới ra được cái chất riêng của nghệ thuật hát Quan họ, bên cạnh đó cũng có một số quan điểm khác nhau và có phần chưa rõ ràng. Theo nhà nghiên cứu về văn hóa Quan họ Lê Danh Khiêm, thì cho rằng: “Vang, rền, nền, nảy, là cách hát Quan họ chứ không phải kỹ thuật hát Quan họ” [Phỏng vấn ông Lê Danh Khiêm, tại nhà riêng ngày 20/11/2022].

Từ quan điểm trên, chúng tôi tiếp tục nghiên cứu các ý kiến khác của các tác giả Đức Miêng, Phạm Trọng Toàn, Đặng Thị Lan và nghệ nhân hát Quan họ để hiểu rõ hơn về các đặc điểm kỹ thuật *vang-rền-nền-nảy* của Quan họ, từ đó chúng tôi khái quát như sau:

- *Vang*: trước hết chúng tôi đồng ý với nhận định rằng, bất kì lời hát nào đều đòi hỏi phải có độ vang, *vang* còn là thuộc tính cơ bản của ca hát, là một yếu tố quan trọng không chỉ riêng trong hát Quan họ mà ở tất cả các thể loại thanh nhạc. Tuy nhiên, yếu tố *vang* trong Quan họ khác với các loại hình dân ca khác vì thường gắn liền với 3 tiêu chí *rền, nền, nảy*.

Theo tác giả Đặng Thị Lan thì cho rằng: “Trong Quan họ, hát vang là kết quả cộng minh của các xoang miệng hát để khuếch đại âm thanh...” [21, tr.24]. Tác giả Phạm Trọng Toàn có giải thích về *Vang* trong *Tương đồng, khác biệt giữa hát Xoan, hát Ghẹo Phú Thọ và Quan họ Bắc Ninh*, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Viện Văn hóa - Thông tin, Hà Nội (2005) như sau: “Âm thanh được cộng minh bởi cả lồng ngực và các xoang ở trán, mặt. Độ vang trong giọng hát ở các nghệ nhân chủ yếu được cộng minh ở cổ họng. Hầu như không có âm hưởng vang ở lồng ngực...” [43, tr.132]. Ngoài ra, chúng tôi cũng có những trao đổi về cách hát vang trong Quan họ với NNND Nguyễn Thị Bàn ở làng Quan họ Diềm thì quan niệm: “Để âm thanh của Quan họ có độ vang, thì ta phải hát bằng giọng thật, giọng cổ, kết hợp với hơi thở tốt khi hát”. Như vậy, qua những trao đổi trên chúng tôi cho rằng: *Vang là sự kết hợp giữa hơi thở với khẩu hình, được cộng minh bởi cả lồng ngực và các xoang trán, mặt để khuếch đại âm thanh, tạo ra âm lượng lớn.*

- *Rền*: khi nghiên cứu tìm hiểu về đặc trưng “rền” trong hát Quan họ qua các nghệ nhân, có ý kiến cho rằng để hát được “rền” cần phải có từ 2 người hát trở lên (trong đó một người hát chính, một người hát luôn) mới tạo ra độ rền. Nếu hiểu theo cách này thì “rền” trong Quan họ là sự hòa quyện giữa 2 hoặc nhiều giọng hát, khiến người nghe không phân biệt được giọng nào chính, giọng nào phụ. Theo một khía cạnh khác thì “rền” trong Quan họ có được là do giai điệu của các làn điệu phát triển ổn định, ít nhảy quãng, với nhiều nốt luyến láy với nhau theo chùm từ ô nhịp này sang ô

nhịp khác trên bản nhạc hay từ câu hát này nối sang câu hát khác. Vì vậy, để hát được kỹ thuật “rền” trong Quan họ yêu cầu người học phải hiểu và có kỹ năng tinh tế mới thực hiện được.

Tác giả Trần Ngọc Lan cho rằng, đặc trưng rền gắn với kỹ thuật hát liền tiếng: “Rền còn có nghĩa nữa là dền (legato – liền tiếng), âm thanh, giai điệu, ca từ gắn kết chặt chẽ khiến câu hát trở thành một dòng âm thanh hài hòa, giàu sức biểu cảm” [20, tr.121]. Qua những ý kiến trên, tác giả luận văn cho rằng: *Rền là sự hòa quyện các âm các chữ của câu hát được gắn kết chặt chẽ khiến câu hát trở thành một dòng âm thanh hài hòa, giàu sức biểu cảm.*

- *Nền*: Theo *Từ điển tiếng Việt* thì “nền” nghĩa là bằng phẳng như nền nhà, không gập ghềnh, gập khúc. Các nghệ nhân vùng Quan họ lại cho rằng “nền” là nền nã, nền nếp, những điều này liên quan đến tính cách cũng như việc sử dụng trang phục của liền chị Quan họ. Nếu hiểu theo 2 quan điểm trên thì không có tính thuyết phục cao, vì 2 cách hiểu này đều không liên quan đến âm thanh giống với các đặc điểm vang, rền, nảy theo 4 tiêu chí trong hát Quan họ. Nhạc sĩ Đức Miêng lí giải âm nền theo cách hiểu của mình thì cho thấy: “Hiểu theo đúng nghĩa dân gian thì *nền* là sự nền nã, từ cách mở khẩu hình, lấy hơi, nhả hơi, kìm hơi sao cho thư thái, đầm thắm khi hát...” [28, tr.134]. Lí giải này cho thấy, khi tìm hiểu cách hát Quan họ cổ của các nghệ nhân thì thường hát chậm rãi, không lên quá cao và cũng không xuống quá thấp, do đó tạo cho âm thanh của giọng hát hòa quyện chặt chẽ, mượt mà, êm đềm, bằng phẳng... Theo tác giả Phạm Trọng Toàn, cách hát “nền” là “câu hát mượt mà, đầm thắm, sâu lắng và nền nã” [43, tr.133]. Tác giả Đặng Thị Lan (2020) trong *Dạy học hát Chèo và Quan họ cho sinh viên Đại học Sư phạm Âm nhạc*. Luận án Tiến sĩ Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, Trường ĐHSPT Nghệ thuật TW giải thích về đặc trưng của hát *nền*: *là sự mượt mà, nền nã, duyên dáng, nó được thể*

hiện trong tổng thể cả giai điệu của bài hát, cách hát, sự kết hợp của lời thơ, xử lý hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, tiếng đệm... [22, tr.82]. Từ những quan điểm trên, chúng tôi đồng tình với quan điểm của tác giả Đặng Thị Lan, cách lí giải này cho thấy bao hàm đầy đủ những yếu tố cần và đủ cho cách hát *nền* của Quan họ, từ đó chúng tôi sử dụng giải thích này làm cơ sở nghiên cứu những vấn đề liên quan trong luận văn của mình.

- *Nảy*: hát *nảy* hay còn gọi là *nảy hạt* trong hát Quan họ tạo nên âm thanh rất đặc trưng, nhiều loại dân ca khác như Chèo, Ca trù cũng có *nảy* nhưng *nảy hạt* của Quan họ lại có những nét riêng mà người hát và người nghe đều dễ phân biệt, có lẽ vì Quan họ hát chậm hơn nên các nguyên âm trước khi phát ra sẽ bị ngậm lại nên bị tắc lại rồi mới thoát ra ngoài, nên sẽ *nảy* nhỏ, lẩn tẩn chứ không *nảy* to, *nảy* mạnh giống như hát Chèo, Ca trù.

Bàn về vấn đề *nảy hạt*, hai tác giả Trần Linh Quý - Hồng Thao (1997), *Tìm hiểu dân ca Quan họ*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, nhận định:

Nảy hạt là do phải thường xuyên xử lý hiện tượng tắc họng của những âm tiết mang các thanh ngã, nặng, hiện tượng âm tắc, âm mũi của những âm tiết có phụ âm cuối và đường nét uốn lượn của các thanh điệu. Khi hát ngân dài các âm tiết tiếng Việt thường không giữ được sự ngân rung đều ở một độ cao nữa, có lẽ vì thế đã xuất hiện lối ngân nhả hột hay *nảy hạt*, lối ngân bằng âm tiết phụ và những nhấn nhá, luyến, láy... [41, tr.214].

Với tác giả Đức Miêng (2002), *Yêu một Bắc Ninh*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội, khi nói về *nảy hạt* trong hát Quan họ thì cho rằng: “*Hát nảy hạt là khi ngân các âm tiết kéo dài phải ngắt ra thành nhiều phần nhỏ, âm thanh được vo tròn lại thành những hạt, giọng hát hình như gần lại, kìm lại trước khi bật ra hạt âm thanh...*” [28, tr.21]. Chúng tôi đồng quan điểm của tác giả Đức Miêng, với cách giải thích này khiến người đọc dễ hình dung về cách hát *nảy hạt* trong hát Quan họ.

1.2.1.2. Hát luyến, láy

Dân ca Việt Nam nói chung thường có nhiều luyến, láy. Đặc biệt, dân ca Quan họ có rất nhiều luyến, láy trong giai điệu. Luyến là cách hát một chữ với 2 hoặc nhiều cao độ khác nhau. Còn láy là một chữ được hát với một cao độ chính và bên cạnh cao độ chính có 1 hoặc vài cao độ khác bao quanh (trước hoặc sau) âm đó nhưng với trường độ ngắn, âm láy được hát nhanh vào âm chính hoặc láy nhanh thêm sau âm chính. Trong ví dụ của bài *Nam nhi* - dân ca Quan họ Bắc Ninh dưới đây có rất nhiều luyến và láy. Chữ “Nam” đầu tiên có âm láy là son trước âm chính, chữ “Nam” cũng gồm 2 nốt luyến vào nhau là son và si. Chữ “nhi” có 3 âm láy trước khi vào nốt rê. Chữ “ơ” gần cuối ví dụ có một chùm luyến với 9 nốt, trong chùm luyến đó còn có nốt láy đô sang rê, chữ “a” với nốt chính là son và láy sau sang nốt si.

Ví dụ số 02

NAM NHI

[Trích phụ lục 4, tr.156]

Người hát: Cự Bé, Cự Tiêu ở Đào Xá

Ký âm: Hồng thao, ngày 29.4.1972

Ngâm

(u) Nam nhi ơ đứng ơ trên hừ ơ a đời

Luyến và láy làm cho các chữ phát ra mềm mại, giàu màu sắc biểu cảm. Luyến, láy có liên quan đến thanh điệu trong phát âm - nhà chữ, nhất là tiếng Việt có 6 thanh điệu: huyền, sắc, nặng, hỏi, ngã và thanh không. Nhiều dấu thanh trong sáu thanh này bản thân nó khi được phát âm trong ngôn ngữ nói cũng đã chứa các nốt luyến, chẳng hạn dấu hỏi (?) đã chứa luyến từ dưới lên, dấu ngã luyến uốn lượn. Luận bàn về cách hát luyến láy trong dân ca, tác giả Trần Ngọc Lan nhận định: “Luyến láy làm cho quện giữa âm này với âm kia khiến chữ (ca từ) được mềm và câu hát được rền

tiếng”... “Luyện lách thường đi liền với thanh điệu, làm rõ thanh điệu. Luyện lách có thể diễn ra nhanh hoặc chậm tùy thuộc vào làn điệu, dòng nhạc và nghệ thuật ca hát” [20, tr.119].

Có thể nói, đặc trưng hát luyện, là một kỹ thuật quan trọng trong mỗi thể loại ca hát dân gian nói chung và Quan họ nói riêng. Đặc trưng luyện, lách của Quan họ không thể biểu đạt hết bằng cách hát theo nốt được ghi chép trên bản nhạc giấy, mà phải do chính nghệ nhân, nghệ sĩ hát theo cảm nhận tinh tế trong xử lý kỹ năng hát ở mỗi người. Trên thực tế cho thấy, các nghệ nhân hát luyện, lách chữ không nhất quán, mỗi người hát và các lần hát lại là một lần xử lý khác nhau, mặc dù vậy khi nghe các nghệ nhân thể hiện vẫn cho chúng ta cảm nhận được sự đầy đủ, đảm bảo luyện, lách mà không hoàn toàn giống với lòng bản của bài hát. Như vậy, luyện, lách chữ ở mỗi thể loại ca hát truyền thống, không giống với cách luyện, lách như khi hát thanh nhạc phương Tây. Với cách hát của thanh nhạc khi các âm luyện hay lách được ghi trên bản nhạc thì người hát phải thể hiện một cách đầy đủ chính xác, không thêm bớt.

1.2.1.3. Phát âm, nhả chữ

Từ điển tiếng Việt giải thích phát âm “là phát ra các âm thanh của một ngôn ngữ bằng các động tác của môi, lưỡi, răng...” [39, tr.951]. Trên thực tế, cách phát âm nhả chữ của Quan họ về cơ bản cũng giống như cách phát âm nhả chữ ở các thể loại âm nhạc truyền thống khác (như chèo, tuồng, ca trù, xẩm...). Có lẽ do kỹ thuật hát các thể loại dân ca nhạc cổ truyền của Việt Nam nói chung và Quan họ nói riêng thường dùng giọng bạch thanh (hát giọng thật) vì vậy đã tác động tới cách phát âm nhả chữ như “nói thế nào, hát như vậy”. Hát Quan họ mở khẩu hình hẹp, chủ yếu mở ngang nhiều nên nhả chữ thường gọn gàng và rõ ràng hơn các cách hát trong thanh nhạc phương Tây. Ngoài ra để âm thanh đạt tiêu chuẩn “tròn vành - rõ chữ”, phát âm - nhả chữ trong hát Quan họ cần được thực hiện đúng

cách về thanh điệu theo dấu giọng tiếng nói vùng châu thổ sông Hồng; bên cạnh đó phải đúng tiêu chuẩn về vị trí âm thanh, hơi thở, khẩu hình theo đặc trưng của Quan họ, và còn theo 4 tiêu chí trong đặc trưng ca hát của người Quan họ đang áp dụng là vang, rền, nèn, nảy.

1.2.2. Khái quát đặc điểm kỹ thuật thanh nhạc phương Tây

1.2.2.1. Kỹ thuật hơi thở và khẩu hình

- *Về hơi thở*: Khi bàn về hơi thở trong thanh nhạc, đây là một trong những vấn đề được các nhà nghiên cứu thanh nhạc phương Tây quan tâm. Các tác giả Nguyễn Trung Kiên, Hồ Mộ La, Trần Ngọc Lan đã viết nhiều sách về phương pháp sư phạm thanh nhạc đề cập và được tranh luận sôi nổi. Con người để suy trì được sự sống thì hơi thở là vấn đề quan trọng nhất, khi sử dụng hơi thở cho việc ca hát có giống với hơi thở bình thường và có quyết định toàn bộ quá trình hát hay không, vấn đề này cần nhiều thời gian để tìm hiểu, phân tích làm rõ.

Trong cuốn *Phương pháp sư phạm thanh nhạc* của tác giả Nguyễn Trung Kiên đã tổng kết và đưa ra bốn kiểu hơi thở:

Thở ngực, “là kiểu thở khi hít vào chứa đầy phần trên của phổi, làm lồng ngực phía trên căng ra, nâng lên còn hoành cách mô thì gần như ổn định”. *Thở ngực kết hợp với bụng*, “luồng hơi vào sâu hơn, căng hơn phần ngực dưới”. *Thở ngực dưới và bụng*, “khi hít hơi phần ngực căng ra, các xương sườn cụt giương lên, bụng cũng hơi phình ra một chút ở phía dưới và hai bên sườn” [17, tr.52]. *Thở bụng*, “khi hít vào, lồng ngực hầu như không động đậy, chỉ có bụng phình ra”. Mỗi kiểu thở trên đây đều tạo nên âm thanh cao đẹp theo từng yêu cầu của nghệ thuật và phong cách biểu diễn, phù hợp với một tác phẩm nào đó [17, tr.53].

Tác giả Hồ Mộ La (2008), *Phương pháp giảng dạy thanh nhạc*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội cũng cho rằng có 4 kiểu thở trong thanh nhạc:

“Thở ngực trên; thở bụng dưới; thở ngực dưới và thở cơ hoành”. Trong bốn kiểu thở trên, tác giả cũng cho rằng kiểu thở ngực dưới và ngực cơ hoành được các ca sĩ vận dụng phổ biến, “là hai kiểu thở tối ưu, và thích hợp với phương pháp hiện đại” [19, tr.36].

Theo các nhà sư phạm về thanh nhạc cho rằng: hơi thở trong kỹ thuật thanh nhạc phương Tây nói chung bao gồm bốn kiểu thở, mỗi kiểu thở lại phù hợp với một thể loại nhạc hát nào đó nhằm đáp ứng yêu cầu của tác phẩm. Tuy nhiên, hai tác giả Nguyễn Trung Kiên và Hồ Mộ La cũng nhấn mạnh kiểu thở kết hợp giữa bụng và ngực là được sử dụng phổ biến nhất. Theo chúng tôi, đây là kiểu thở có thể ứng dụng trong hầu hết các thể loại ca hát, chúng tôi đồng quan điểm với nhận định này của các tác giả. Với những tác phẩm phức tạp, yêu cầu cần nhiều hơi để thể hiện kỹ thuật về âm thanh, nếu không sử dụng kiểu thở kết hợp giữa ngực và bụng thì khó để thực hiện được. Hơi thở trong thanh nhạc luôn gắn liền với những hoạt động của thanh quản và các bộ phận truyền âm thanh được phát ra, hơi thở là sự khởi đầu giúp người học hát nắm bắt và thực hiện tốt các kỹ thuật khác. Một âm thanh tốt bao gồm một hơi thở đúng, hơi thở chính là tiền đề cho sự thành công trong nghệ thuật ca hát.

- *Khẩu hình*: Ngoài kỹ thuật hơi thở cần chú ý tới kỹ thuật mở khẩu hình, đây là khâu cuối cùng để đưa âm thanh ra ngoài. Kỹ thuật thanh nhạc phương Tây với lối hát cộng minh là hát mở rộng âm thanh và mở rộng tầm cỡ giọng. Âm thanh phát ra nghe vang, sáng, tròn đầy (có nội lực) và vị trí âm thanh ổn định. Khẩu hình của kỹ thuật thanh nhạc phương Tây là khẩu hình mở rộng bên trong, mở miệng như ngáp, theo hướng chiều dọc. Một số nguyên âm i, ê, ư mặc dù không áp dụng được mở rộng miệng bên ngoài như các nguyên âm a, ô, vì vậy cần mở rộng bên trong cổ họng để tránh được việc âm thanh bị đẩy lên mũi và âm thanh bị tỳ vào cổ họng đồng thời tạo điều kiện đưa âm thanh ra ngoài mềm mại, dễ dàng hơn.

Theo tác giả Hồ Mộ La: “nguyên tắc cơ bản ở tư thế họng, mồm phải phù hợp với từng loại giọng, các cơ trong cổ họng phải được thả lỏng” [19, tr.157]. Vấn đề khẩu hình tưởng chừng đơn giản nhưng để vận dụng từ lý thuyết sang thực hành về khẩu hình đối với kỹ thuật thanh nhạc phương Tây là cả một quá trình rèn luyện, là sự kết hợp chặt chẽ, kiên trì nghiêm túc giữa người dạy và học trở thành kỹ năng mới thực hiện được. Những kỹ thuật trên cần thực hiện một cách khéo léo để đạt đến độ tinh tế trong việc xử lý sắc thái to nhỏ của giọng hát. Nói tóm lại, khi hát theo kỹ thuật thanh nhạc phương Tây thì khẩu hình phải mở rộng theo chiều dọc, không méo sang phải hay sang trái, miệng mở thoải mái, rộng rãi, mềm mại... Những nguyên tắc này ngoài việc thực hiện đúng với yêu cầu kỹ thuật mà còn tạo cho khuôn mặt người ca sĩ giữ vẻ tự nhiên, biểu hiện được những cảm xúc trong từng câu hát.

1.2.2.2. Phát âm nhả chữ

Kỹ thuật thanh nhạc phương Tây bắt nguồn từ nước Ý, là nghệ thuật hát mở của ngôn ngữ đa âm. Theo Nguyễn Trung Kiên: “ngôn ngữ Ý hình như là loại ngôn ngữ tạo ra giọng hát, tạo ra âm sắc đẹp, đúng” [17, tr.182]. Tác giả Trần Ngọc Lan cho rằng: “Khi phát âm nhả chữ nghệ thuật hát này quan tâm nhiều hơn đến trọng âm, các thành phần khác trong từ, trước và sau trọng âm đều đọc lướt, nối âm này sang âm kia, nối âm của từ này sang âm của từ kia” [20, tr.71].

Qua tìm hiểu cách phát âm nhả chữ của kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, chúng tôi thấy có một yêu cầu chung giống với các kỹ thuật ca hát khác đó là hát tròn vành, rõ chữ. Nhưng trong ca hát truyền thống hay hát dân ca là nghệ thuật hát đóng chữ, hát khép miệng, mở ngang, rung giọng sau nhả chữ, hát bạch thanh, hát giọng thật nên thường phát âm rõ chữ... Phát âm nhả chữ trong thanh nhạc phương Tây lại có những quy định khác với dân ca, nên yêu cầu nhả chữ, khẩu hình mở rộng cả bên trong và bên

ngoài, ít mở ngang mà chủ yếu mở dọc, lí do có lẽ vì kỹ thuật thanh nhạc phương Tây được sinh ra ở châu Âu và áp dụng chủ yếu để hát tiếng Tây (tiếng Ý), khác với thanh nhạc truyền thống và dân ca Quan họ là hát tiếng Việt. Đây là một trong những vấn đề tác giả luận văn muốn nghiên cứu tìm ra giải pháp trong phát âm nhả chữ đối với việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ.

1.2.2.3. Một số kỹ thuật thanh nhạc phương Tây tiêu biểu (*legato, staccato, trillo, passage, vibrato...*)

Kỹ thuật hát liền giọng (legato): Là cách hát biểu hiện sự mềm mại, uyển chuyển, duyên dáng của giai điệu. Sự nối tiếp có tính chất liên tục đều đặn tạo nên những câu hát liền mạch không bị đứt đoạn, ngắt quãng với âm thanh trong sáng, thanh thoát. Muốn hát tốt kỹ thuật này đòi hỏi người hát phải kiên trì tập luyện các bài tập về hơi thở, cách lấy hơi, tỳ hơi, điều tiết hơi thở sao cho phù hợp trong từng câu hát. Các bài tập về kỹ thuật phát âm, nhả chữ, dựng vị trí âm thanh gồm; khoang trán, khoang mũi, khoang mắt..., để đạt được những yêu cầu trên hơi thở phải đều đặn, tiết kiệm, giữ cột hơi thật tốt; giọng hát vang khỏe, tròn âm và rõ lời, âm thanh phát ra nghe ổn định vị trí và âm thanh không thay đổi tính chất âm sắc của giọng.

Kỹ thuật hát lướt nhanh (passage): Hát lướt nhanh là cách hát linh hoạt, tươi sáng, rõ, gọn, sắc nét với tốc độ nhanh, là một trong những kỹ thuật khó của thanh nhạc, đặc biệt trong hát nhạc kịch, bất kỳ một ca sĩ nào muốn thể hiện được kỹ thuật này đều phải dày công rèn luyện... Hát lướt nhanh thường được thể hiện trong các bài hát có những câu hát với tốc độ nhanh, nhiều nốt, liền nốt có thể kết hợp cả với kỹ thuật legato, staccato, rung láy..., Ở kiểu hát này cần vận dụng hơi thở sâu, hít hơi nhanh và tiết kiệm để giữ cho câu hát được dài và trường hơi, khi đẩy hơi phải nhẹ nhàng, liên tục, không tống hơi ồ ạt. Hàm dưới buông lỏng, không căng cứng vì như vậy sẽ làm ảnh hưởng tới tốc độ hát lướt của âm thanh.

Kỹ thuật hát âm nảy (staccato): Với cách hát bật âm thanh nhẹ nhàng, gọn tiếng sẽ tạo điều kiện tốt cho việc phát triển giọng hát. Hát âm nảy là một trong những yêu cầu cơ bản về kỹ thuật luyện giọng, đặc biệt là những giọng nữ cao. Khi luyện kỹ thuật hát âm nảy, vị trí âm thanh phải gần, mỏng và cao, hát nhẹ nhàng, linh hoạt, rõ ràng từng âm, khi lên cao miệng càng mở rộng, cười tươi, vị trí âm thanh phát ra từ chân răng hàm trên. Hơi thở nén liên tục và đẩy hơi nhẹ nhàng, không ồ ạt thô cứng, tạo điều kiện thuận lợi cho âm thanh được vang sáng và thanh thoát.

Kỹ thuật hát với sắc thái to, nhỏ: Hát từ to đến nhỏ (diminuendo) hoặc từ nhỏ đến to (crescendo) một cách đều đặn, liên tục, không bị gãy âm thanh, không ngắt quãng, không thay đổi tính chất khi chuyển từ to sang nhỏ dần hoặc ngược lại, đồng thời không bị thay đổi vị trí cộng minh của âm thanh. Khi luyện tập kỹ thuật hát to dần, nhỏ dần, việc đầu tiên phải lấy hơi hợp lý cho từng câu hát, hơi thở phải lấy sâu, đẩy hơi đều đặn liên tục, nếu lấy hơi nông, khi gặp những nốt cao sẽ không đủ hơi để đẩy âm thanh bật ra được. Lấy hơi hợp lý, biết xử lý điều tiết hơi thở tốt sẽ làm cho âm thanh phát ra được mượt mà, thanh thoát nhẹ nhàng, uyển chuyển không bị gãy tiếng, nghẹt tiếng.

Kỹ thuật hát rung láy (trillo): Người hát phải điều khiển được dây thanh đới chuyển động một cách linh hoạt, sắc nét, rõ ràng, chính xác như một nhạc cụ. Phong cách, kỹ thuật hát rung láy trong thanh nhạc đã tồn tại và phát triển song hành cùng sân khấu Opera qua nhiều thế kỷ.

Kỹ thuật ngân rung (Vibrato): Ca sĩ theo các trường phái thanh nhạc phương Tây có thể ngân rung được hầu hết các âm khu. Đặc biệt là khi hát ở những âm khu cao, họ sẽ dùng phần cộng minh để giọng hát to rõ hơn. Kỹ thuật này đòi hỏi các ngân rung phải vang, dày và đều đặn.

Kỹ thuật cộng hưởng (Resonance): Cộng hưởng hay cộng minh âm thanh được hiểu đơn giản là kỹ thuật thanh nhạc giúp người hát khuếch đại

âm thanh dựa vào xoang. Cộng minh đạt được bằng cách điều chỉnh phù hợp luồng không khí hoàn toàn thư giãn và mở, cũng như nâng vòm miệng mềm mại, để tạo thêm không gian ở phía sau cổ họng và ngăn chặn âm thanh từ mũi họng. Nhờ vào đó, các ca sĩ thanh nhạc cổ điển có thể tự tin làm cho giọng hát của mình nổi bật trên dàn nhạc giao hưởng mà không cần đến hệ thống âm thanh.

1.2.3. Sự tương đồng và khác biệt giữa kỹ thuật hát Quan họ và kỹ thuật thanh nhạc phương Tây

Qua những tìm hiểu, nghiên cứu về kỹ thuật hát Quan họ và kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, chúng tôi nhận thấy tuy đây là hai thể loại khác nhau, nhưng có những điểm tương đồng và khác biệt trong các kĩ thuật lấy hơi, cách hát, khẩu hình, phân loại giọng hát... Vì vậy, để nhận diện rõ và đầy đủ về những điểm giống, khác nhau giữa 2 thể loại. Chúng tôi lập bảng so sánh dưới đây.

Bảng 1.2. So sánh sự tương đồng và khác biệt giữa kỹ thuật hát Quan họ và kỹ thuật thanh nhạc phương Tây

Tiêu chí so sánh	Kỹ thuật hát Quan họ	Kỹ thuật Thanh nhạc phương Tây
1/ Hơi thở	Quan họ cổ chủ yếu sử dụng hơi thở ngực, đôi khi kết hợp với hơi thở phần bụng trên.	Thanh nhạc sử dụng một số kiểu hơi thở chính: 1. Thở ngực, 2. thở ngực dưới và bụng, 3. Thở ngực kết hợp bụng, 4. Thở bụng.
2/Khẩu hình	Khẩu hình của Quan họ theo thẩm mỹ và văn hóa của vùng Kinh Bắc (tinh tế, kín đáo), là lối hát kín miệng nên	Thanh nhạc phương Tây được áp dụng nhiều trong hát nhạc kịch, biểu diễn thường không sử dụng bộ phận khuếch đại

	khẩu hình mở ngang, nhỏ, tự nhiên như nói, tựa như chỉ mấp máy môi, không dùng khuếch đại âm thanh	âm thanh (micro) mà chủ yếu độ vang bằng giọng hát thật của ca sĩ. Khẩu hình chủ yếu là mở dọc, mở rộng, mở rộng bên trong miệng kết hợp sử dụng cộng minh để âm thanh được vang, sáng và cường độ có thể lớn nhất.
3/Âm khu giọng hát	<ul style="list-style-type: none"> - Quan họ cổ hát giọng tự nhiên nên chỉ có âm khu giọng ngực. - Do hát giọng tự nhiên nên âm vực không rộng như thanh nhạc phương Tây, hát tone thấp và ít hát các nốt cao như thanh nhạc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia thành 3 âm khu: giọng ngực là giọng tự nhiên hay còn gọi là giọng thật (chest voice), giọng pha (mix voice), giọng đầu (head voice). - Âm vực rộng, lên được nốt cao và rất cao nên âm thanh sáng.
4/ Phân loại giọng	<ul style="list-style-type: none"> - Nam là giọng Thổ: trầm ấm. - Nữ là giọng Kim: sáng, nhẹ nhàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nam có Tenor (nam cao), Baritone (nam trung), Bass (nam trầm). - Nữ có Soprano (nữ cao), Mezzo (nữ trung), Alto (nữ trầm).
5/Kỹ thuật hát	- Kỹ thuật đặc trưng: vang, rền, nền, nảy.	- Kỹ thuật cơ bản: legato, staccato, passage, rung láy, marcato, to dần, nhỏ dần...

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều từ đệm lót, người hát có thể thêm luyện láy. - Rung giọng tạo nảy hạt. - Xử lý trường độ ngân dài không bằng các chữ của ca từ mà có thêm các từ đệm lót (i, hi, a, ha, ư, hư, ơ). - Hát không cộng minh nên âm thanh nhẹ nhàng, mềm mại. - Kỹ thuật hát có sự linh hoạt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không dùng từ đệm lót, không tự ý thêm nốt luyện láy. - Rung nhẹ vào chữ của ca từ. - Xử lý trường độ ngân dài theo các chữ của ca từ được ngân dài. - Hát cộng minh nên âm thanh vang, khỏe, tròn, dưng. - Kỹ thuật hát theo khuôn mẫu chặt chẽ.
6/Quy trình dạy học hát	<ul style="list-style-type: none"> - Không có luyện thanh bằng mẫu âm mà khởi động giọng bằng câu hát, bài dân ca. - Không hát các bài luyện thanh. - Phương pháp dạy chủ yếu truyền khẩu, người dạy làm mẫu nhiều. - Người hát nghe nghệ nhân dạy và học theo mà không nhìn bản nhạc để vỡ bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện thanh bằng các mẫu âm - Có các bài tập luyện thanh (vocalise). - Phương pháp dạy của GV kết hợp giữa hướng dẫn, làm mẫu. - Người hát có thể tự vỡ bài theo bản nhạc và dùng đàn hát để vỡ bài.

Tiểu kết chương 1

Trong xu thế hội nhập và phát triển ngày nay, Đảng và nhà nước ta đang tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cùng với đó là sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin cũng như các trang

mạng xã hội, là điều kiện thuận lợi để con người mới tiếp cận và tìm hiểu cái mới phù hợp hơn, hiện đại hơn. Vì vậy, việc trao đổi, giao lưu văn hóa giữa nước ta với các nước trên thế giới là điều kiện thuận lợi giúp chúng ta giới thiệu, quảng bá văn hóa dân tộc góp phần tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển, đồng thời cũng tạo ra những thách thức mới trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa. Một trong những biểu hiện thấy rõ nhất là, giới trẻ hiện nay dường như ít chú ý đến những loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian mà ông cha ta để lại, được lưu truyền, gìn giữ từ bao đời nay, trong đó có dân ca Quan họ, mà thay vào đó họ chọn cho mình những loại âm nhạc thị trường, nhạc thương mại được du nhập từ nước ngoài... Do đó, để phát huy những giá trị tốt đẹp của âm nhạc dân tộc, tiếp cận và đáp ứng được những nhu cầu của khán giả khó tính, thì việc sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và quảng bá nghệ thuật dân gian là việc cấp bách và rất cần thiết.

Trong chương 1, chúng tôi đã nêu ra một số khái niệm về vận dụng; dân ca; dân ca Quan họ Bắc Ninh; dạy học; PPDH hát dân ca Quan họ; kỹ thuật hát; kỹ thuật thanh nhạc phương Tây; vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát dân ca Quan họ... Chúng tôi đã khái quát những đặc điểm kỹ thuật hát dân ca Quan họ, kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, phân tích so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa kỹ thuật thanh nhạc phương Tây với kỹ thuật hát Quan họ, từ đó chỉ ra sự cần thiết của việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát dân ca Quan họ sẽ được chúng tôi nghiên cứu trong các chương tiếp theo của luận văn.

Chương 2
THỰC TRẠNG DẠY HỌC HÁT DÂN CA QUAN HỌ
TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VÀ
DU LỊCH BẮC NINH

2.1. Khái quát về không gian văn hóa tỉnh Bắc Ninh và Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Du lịch Bắc Ninh

2.1.1. Không gian văn hóa tỉnh Bắc Ninh

Bắc Ninh từ xưa có vị trí giao thông thuận lợi là nơi hội tụ, tiếp biến văn hóa các vùng miền tạo nên bản sắc văn hóa riêng của người Bắc Ninh - Kinh Bắc. Nơi đây được biết đến là xứ sở của đình chùa và lễ hội; vùng đất của nho giáo, hiếu học khoa bảng; vùng đất của những làng nghề tài hoa; cái nôi của nhiều loại hình trình diễn văn hóa dân gian truyền thống. Mảnh đất Bắc Ninh tự hào có 4 Di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh là “Dân ca Quan họ Bắc Ninh, Ca trù, Thực hành tín ngưỡng thờ mẫu Tam phủ của người Việt và Nghi lễ, trò chơi kéo co làng Hữu Chấp” [63], nhiều di sản được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia như “Lễ hội làng Diềm, Hội rước pháo làng Đồng Kỵ, Hát Trống quân làng Bùi Xá, Tranh dân gian Đông Hồ...v.v” [64].

Để thực hiện những cam kết với UNESCO trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của dân ca Quan họ. Tỉnh Bắc Ninh là tỉnh đi đầu cả nước trong việc ban hành chế độ, tổ chức xét công nhận và vinh danh các nghệ nhân Quan họ, có chính sách hỗ trợ duy trì hoạt động với 44 làng Quan họ gốc, hàng trăm làng Quan họ thực hành và đối với cá nhân các nghệ nhân Quan họ bên cạnh các nghệ nhân thuộc lĩnh vực di sản khác. Tỉnh Bắc Ninh đã chỉ đạo ngành Văn hóa, thể thao và Du lịch phối hợp với ngành Giáo dục và đào tạo đưa dân ca Quan họ vào giảng dạy cho học sinh các cấp trong các trường phổ thông, mở các lớp dạy hát dân ca Quan họ cho cán bộ, công nhân viên chức, người lao động tại cộng đồng và các đội văn nghệ cơ sở.

2.1.2. Một số nét về Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Du lịch Bắc Ninh

Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh, tiền thân là Trường Trung học VHNT Bắc Ninh được UBND tỉnh Bắc Ninh quyết định thành lập ngày 01/7/1998 theo Quyết định số 39/1998/QĐ-UB. Là đơn vị sự nghiệp đào tạo công lập có thu trực thuộc Sở Văn hóa TT&DL Bắc Ninh. Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh có chức năng đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu văn hóa, nghệ thuật; nguồn nhân lực ở trình độ trung cấp và trình độ thấp hơn về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và du lịch; nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ sự nghiệp phát triển văn hóa, nghệ thuật, du lịch nhằm phát triển kinh tế - xã hội. Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh chịu sự quản lý trực tiếp của Sở Văn hóa, TT&DL tỉnh Bắc Ninh, đồng thời chịu sự quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Ninh [54, tr. 12].

2.1.2.1. Cơ cấu tổ chức và cơ sở vật chất

- Cơ cấu tổ chức

Tổ chức bộ máy hiện tại của trường gồm: Hội đồng trường (01 Chủ tịch, 01 thư ký và các thành viên Hội đồng), Ban giám hiệu (01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng), Hội đồng Khoa học và Đào tạo và Các Hội đồng tư vấn, 02 khoa chuyên môn (Khoa Dân ca Quan họ Bắc Ninh và Nghệ thuật; Khoa Văn hóa – Du lịch – Mỹ thuật), 02 phòng chức năng (Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Đào tạo và Thông tin tư liệu), Các tổ chức chính trị - xã hội (Chi bộ Đảng; Công đoàn cơ sở thành viên; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

Với tổng số 33 công chức, viên chức, giáo viên và nhân viên, trong đó (Biên chế: 26 chỉ tiêu; Hợp đồng theo ND 68: 05 chỉ tiêu; Hợp đồng tự chủ: 02 chỉ tiêu). Về trình độ chuyên môn: 100% viên chức, giáo viên có trình độ đại học, trong đó có 12 người có trình độ thạc sĩ. Về trình độ lý luận

chính trị - Hành chính: Cao cấp: 01 người; Trung cấp: 18 người; Sơ cấp: 03 người. Về trình độ ngoại ngữ, tin học: 100% viên chức, giáo viên đều đáp ứng chuẩn theo yêu cầu vị trí việc làm. Về nghiệp vụ sư phạm: 100% giáo viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định. có 01 giáo viên được Nhà nước phong tặng danh hiệu nghệ sĩ ưu tú, 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 10 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, trong đó có 02 giáo viên đạt loại giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh xuất sắc, nhiều thầy giáo, cô giáo là nhạc sĩ, họa sĩ, đạo diễn, biên đạo múa đồng thời là hội viên Hội Âm nhạc Việt Nam, Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam. [52, tr 6]. Xin tổng hợp bằng bảng biểu dưới đây:

Bảng 2.1. Biểu thống kê cơ cấu tổ chức, trình độ cán bộ giáo viên và viên chức Nhà trường

TT	Cơ cấu đội ngũ, cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường	Cơ cấu	Trình độ đào tạo					
			Chuyên môn				Chính trị	
			Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Cao cấp	Trung cấp
1	Ban Giám hiệu	03	02	01	0	0	01	02
2	Phòng Hành chính - Tổng hợp	09	03	02	0	02	0	03
3	Phòng Đào tạo và Thông tin tư liệu.	06	02	04	0	0	0	04
4	Khoa Dân ca Quan họ Bắc Ninh và Nghệ thuật	09	02	07	0	0	0	04
5	Khoa Văn hóa – Du lịch – Mỹ thuật	06	03	03	0	0		05
Tổng		33	12	17	0	02	01	18

- Cơ sở vật chất

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho học tập của nhà trường tương đối tốt so với mặt bằng chung trên địa bàn toàn tỉnh Bắc Ninh. Được xây dựng trên diện tích 2.100 m², nhà trường trang bị khá là đầy đủ thiết bị học tập phục vụ cho các bộ môn học, đặc biệt là các môn chuyên ngành và các hoạt động ngoại khóa khác.

Tổng số phòng học là 19, các phòng chức năng là 09 phòng, các phòng học chuyên cho âm nhạc là 09 phòng, số phòng học cho các chuyên ngành khác là 10, số lượng chủng loại trang thiết bị phục vụ cho học sinh học các môn chuyên ngành cũng rất đa dạng, đầy đủ số lượng và đáp ứng tốt về chất lượng phục vụ việc giảng dạy và học tập các môn chuyên ngành. Ngoài ra nhà trường còn có 01 thư viện, 01 phòng học hòa tấu, 01 nhà luyện tập đa năng có sân khấu 50m² với đầy đủ trang thiết bị âm thanh, ánh sáng để tổ chức các chương trình thực hành biểu diễn và thi học kỳ, thi tốt nghiệp cho HS các chuyên ngành biểu diễn âm nhạc, và các chuyên ngành khác. Có thể thấy, cơ sở vật chất và trang thiết bị của trường là một trong những điều kiện thuận lợi cho hoạt động giáo dục nghệ thuật của Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh.

2.1.2.2. Đội ngũ giáo viên Khoa dân ca Quan họ Bắc Ninh và Nghệ thuật và học sinh ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ.

- Đội ngũ giáo viên Khoa dân ca Quan họ Bắc Ninh và Nghệ thuật

Hiện nay, với tổng số GV của khoa là 09 người, trong đó 04 GV nam và 05 GV nữ, GV lớn tuổi nhất khoa là 56 tuổi, GV trẻ nhất là 35 tuổi. Trình độ chuyên môn của đội ngũ GV khoa gồm 02 thạc sĩ, 07 cử nhân. GV của khoa đều là người có trình độ chuyên môn tốt, các GV đều tốt nghiệp tại các trường âm nhạc, văn hóa, nghệ thuật của Quốc gia như: Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Học viện Âm nhạc Huế, Đại học Văn hóa Hà Nội, Học viện Múa Việt Nam, Đại học Sư phạm nghệ thuật Trung

ương...., có những GV từng là nghệ sĩ biểu diễn chuyên nghiệp nhiều năm, có kinh nghiệm trên sân khấu cũng như kinh nghiệm giảng dạy truyền nghề, các GV luôn nhiệt tình, yêu nghề có trách nhiệm với công việc. Để nâng cao chất lượng học tập của HS, nhà trường đã áp dụng các PPDH tiên tiến, triển khai các mô hình giáo dục hiện đại. Nhờ vậy mà HS luôn đạt kết quả cao trong các kỳ thi tài năng nghệ thuật cấp quốc gia như: Hội thi tài năng trẻ học sinh, sinh viên các trường văn hóa nghệ thuật toàn quốc; Hội thi “Tiếng hát sinh viên” toàn quốc; các cuộc thi tài năng nghệ thuật cấp tỉnh như: Sao Mai Bắc Ninh; Giọng hát hay dân ca Quan họ Bắc Ninh; Ngôi sao dân ca và hát ru; Hội thi dân ca Quan họ Bắc Ninh, Sân chơi “Tiếng hát Quan họ” tỉnh Bắc Ninh mở rộng...

- Học sinh ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ

Trong 3 năm gần đây công tác tuyển sinh nói chung hay tuyển sinh ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ nói riêng của Nhà trường gặp nhiều khó khăn, do phải thực hiện các biện pháp phòng chống Covid-19 nên công tác tuyên truyền tuyển sinh và tuyển sinh của nhà trường không được thuận lợi như những năm trước, mặt khác số lượng tuyển sinh chính quy không nhiều, tuyển sinh khó khăn do tính đặc thù của các chuyên ngành năng khiếu nghệ thuật, có năm nhà trường chỉ tuyển được quá nửa số chỉ tiêu tuyển sinh ban đầu đề ra, riêng ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ là ngành vẫn được học sinh lựa chọn học đông nhất.

Bảng 2.2. Biểu thống kê công tác tuyển sinh ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ 3 năm 2020 – 2022.

TT	Ngành học	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Chỉ tiêu	Tuyển sinh	Chỉ Tiêu	Tuyển sinh	Chỉ tiêu	Tuyển sinh
01	Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ	30	16	30	17	60	65

Dựa vào Báo cáo kết quả công tác các năm 2020, 2021, 2022, chúng tôi được biết, tổng số lớp học ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ Bắc Ninh trong năm học 2020-2021 là 01 lớp, năm học 2021-2022 là 01 lớp, năm học 2022-2023 là 03 lớp. Phần lớn các em học sinh đều yêu thích bộ môn hát Quan họ và có hộ khẩu thường trú trong tỉnh Bắc Ninh. Bên cạnh đó cũng có nhiều em học sinh đến từ địa bàn các tỉnh lân cận khác trong khu vực như: Bắc Giang, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Thái Nguyên, Thành phố Hà Nội. [53, tr 2].

2.2. Nội dung chương trình đào tạo môn Hát Quan họ và Quan họ đối đáp hệ Trung cấp ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ

Trong phần này, chúng tôi trình bày chi tiết về chương trình đào tạo và nội dung chương trình đào tạo mà Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh đang thực hiện theo quy định của Chính phủ, các Bộ, Ngành... Bên cạnh đó tác giả luận văn sẽ giới thiệu và giải thích đầy đủ nội dung chương trình môn hát Quan họ và Quan họ đối đáp của học sinh ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ làm cơ sở nghiên cứu cho đề tài.

2.2.1. Chương trình đào tạo và nội dung chương trình đào tạo

2.2.1.1. Chương trình, giáo trình đào tạo

Do Bộ Lao động - Thương binh và xã hội chưa ban hành chương trình khung các ngành nghề đào tạo Trung cấp VHNT và Du lịch nên Nhà trường căn cứ vào chương trình khung các ngành đào tạo trình độ TCCN do Bộ GD&ĐT và Bộ Văn hóa, TT&DL ban hành và nhiệm vụ đào tạo của Nhà trường, Hiệu trưởng tổ chức xây dựng và ban hành chương trình đào tạo của Nhà trường; thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ; Thông tư số 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05/04/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội Quy định về liên kết tổ chức

thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng và triển khai các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế. Thường xuyên phát triển chương trình đào tạo theo hướng đa dạng hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa, tạo điều kiện để nhanh chóng tiếp thu có chọn lọc những chương trình đào tạo của các nước phát triển về khoa học công nghệ, phù hợp với yêu cầu của đất nước, phục vụ thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung, của từng ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương nói riêng. Dựa trên chương trình đào tạo của hệ chính quy, thiết kế các chương trình đào tạo không chính quy, các chương trình chuyển đổi. Định kỳ, tổ chức đánh giá các chương trình đào tạo và các môn học của Nhà trường để có những điều chỉnh phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế. Tổ chức biên soạn hoặc tổ chức lựa chọn; duyệt giáo trình các môn học để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức trong Trường trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định giáo trình do Hiệu trưởng thành lập để bảo đảm có đủ giáo trình giảng dạy, học tập; xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu, trang thiết bị dạy - học đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện về nội dung, phương pháp dạy - học, phát huy tính tích cực, chủ động, năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học. [52, tr.11]

2.2.1.2. Nội dung chương trình đào tạo

Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện. Trong cả khóa đào tạo 3 năm, học sinh ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ phải thực hiện 2 kỳ thực tập vào học kỳ 4, thời gian 4 tuần (năm thứ 2); học kỳ 6, thời gian 8 tuần (năm thứ 3). Kết thúc đợt thực tập, học sinh viết thu hoạch, có sự hướng dẫn của giáo viên thực tập. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun: Các môn học kết thúc phần kiểm tra cuối mỗi kỳ. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp: Học sinh phải học hết chương

trình đào tạo và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp. Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; môn Lý thuyết (Lý thuyết Quan họ); môn Thực hành (Hát Quan họ và Quan họ đối đáp). Căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, nhà trường sẽ xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

Thời gian toàn khóa học là 03 năm. Số lượng môn học có 17 môn; toàn khóa học là 1935 giờ, trong đó nhóm các môn học chung/đại cương: 285 giờ; nhóm chuyên ngành: 1650 giờ. Trong 1935 giờ thì các môn lý thuyết là 508 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm là 1305 giờ; kiểm tra: 122 giờ. Thực tập giữa khóa 4 tuần; thực tập tốt nghiệp 8 tuần.

- *Chi tiết chương trình đào tạo ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ hệ trung cấp 3 năm* [Xem phụ lục 1, tr.116]

2.2.2. Chương trình môn Hát Quan họ và Quan họ đối đáp cho học sinh ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ

Hát Quan họ và Quan họ đối đáp là hai môn học chính trong chương trình đào tạo Trung cấp ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ tại nhà trường. Mục đích và yêu cầu của môn học này là sau khi tốt nghiệp ra trường, học sinh có kiến thức hiểu biết về nguồn gốc, lẽ lối, văn hóa Quan họ,... có khả năng biểu diễn các bài hát Quan họ, góp phần vào bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật cổ truyền của dân tộc, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Trung cấp ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ [52, tr.15].

- *Thông tin về môn học:*

Học sinh hệ Trung cấp ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ được học hai môn *Hát Quan họ và Quan họ đối đáp* trong 3 năm học. Môn Hát Quan họ được học 6 học kỳ của toàn khóa và 660 giờ học với số lượng 85 bài học trong 22 tín chỉ (trong đó 90 giờ học lý thuyết, 526 giờ thực hành, 44 giờ kiểm tra). Môn Quan họ đối đáp học trong 4 học kỳ với số

lượng 38 bài, học trong 12 tín chỉ gồm 360 giờ (Trong đó 45 giờ học lý thuyết, 291 giờ thực hành, 24 giờ kiểm tra). Môn hát Quan họ và Quan họ đối đáp được dạy theo hình thức tập thể: từ 15 – 20 học sinh/lớp, với mỗi học kỳ học sinh sẽ được kiểm tra vào giữa học kỳ tại lớp, kết thúc học kỳ sẽ thi theo hình thức thực hành biểu diễn dân ca Quan họ trên sân khấu. [*Nội dung chi tiết chương trình đào tạo ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ - Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh, xem phụ lục 2, tr.118*].

- Mục tiêu chung của môn hát Quan họ và Quan họ đối đáp

Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về các môn học như: Nắm vững phân lý thuyết hiểu biết về dân ca Quan họ Bắc Ninh, văn hóa hành vi, văn hóa ứng xử, không gian văn hóa Quan họ. Nhớ và hiểu được các giai thoại dân gian về nguồn gốc Quan họ; biết được cách sinh hoạt văn hóa Quan họ; ý nghĩa tên gọi Quan họ, địa điểm và thời gian hát Quan họ; biết được lẽ lối hát Quan họ. Nhớ được xuất xứ, người truyền dạy, hệ thống giọng, bài đối, lời thơ, lời ca, hiểu ý nghĩa nội dung khái quát của từng bài hát và trình tự của một canh hát Quan họ truyền thống. Vận dụng được những kiến thức của bài vào thực hành biểu diễn, giao tiếp Quan họ khi tham gia vào các canh hát. Có sự yêu thích dân ca Quan họ, tham gia tích cực các hoạt động văn hóa văn nghệ của địa phương; có khả năng tuyên truyền những nét đẹp của dân ca Quan họ tới bạn bè, đồng nghiệp.

Về kỹ năng: Thuộc lời thơ, hát rõ lời, hát đúng giai điệu, thể hiện được sắc thái của các bài hát Quan họ trong chương trình học. Thực hiện được các lời thoại trong giao tiếp của canh hát Quan họ truyền thống. Biểu diễn thuần thục các bài bản thuộc thể loại dân ca Quan họ, có đủ điều kiện, khả năng tiếp tục theo học nghệ thuật ở trình độ Cao đẳng, Đại học. Nâng cao kỹ thuật hát cả về cao độ, trường độ, xử lý sắc thái, luyện lấy được giai điệu của bài hát theo đúng yêu cầu của người hướng dẫn, mở được khẩu

hình, xử lý âm thanh to nhỏ và lấy hơi đúng phương pháp, lồng ghép được tình cảm của mình vào nội dung bài hát.

Về thái độ: Có thái độ nghiêm túc về ngành nghề được đào tạo, trân trọng giá trị nghệ thuật, yêu nghề và phát triển nghề nghiệp, góp phần gìn giữ, bảo tồn, lan tỏa dân ca Quan họ Bắc Ninh trong cộng đồng và xã hội.

- *Nội dung chi tiết các bài hát đang dạy học đối với môn Hát Quan họ và Quan họ đối đáp* [Xem phụ lục 2, tr.118]

Năm thứ nhất, bên cạnh những môn học chung đại cương, học sinh được học các môn học cơ sở như: Lý thuyết âm nhạc, Xướng âm – Ghi âm, Lịch sử âm nhạc, Lý thuyết Quan họ, Múa dân gian... Môn chuyên ngành, nghề gồm 36 bài của môn hát Quan họ thuộc năm trong hệ thống 3 giọng (giọng lê lối, giọng vặt, giọng giã bạn) với 220 tiết trong đó có 12 tiết kiểm tra. Với học sinh năm thứ nhất cần đạt được những mục tiêu, yêu cầu cơ bản về nguồn gốc, xuất xứ bài hát, tư thế hát, hơi thở, cách phát âm nhả chữ, giai điệu..., và các tiêu chí cơ bản như vang, rền, nèn, nảy của hát Quan họ, vì vậy chủ yếu học sinh được học những bài có giai điệu đơn giản, lời ca các trổ ngắn, dễ học, dễ thuộc, thường là các bài không có phần “*Bỉ*” ở đầu. Ví dụ như các bài: *Mười nhớ, Lý cây đa, Vào chùa, Cây trúc xinh, Chuông vàng gác cửa tam quan...*

Năm thứ hai tiếp tục rèn luyện các kỹ năng cơ bản đã được học ở năm thứ nhất, đồng thời nâng cao các kỹ thuật hát Quan họ với những bài phần “*Bỉ*”, giai điệu khó hơn, dài hơn. Ngoài ra các em còn được tìm hiểu sâu hơn về các kỹ thuật hát của Quan họ là Vang, rền, nèn, nảy và học các môn bổ trợ khác như: nghệ thuật biểu diễn, nghệ thuật trang điểm và trang phục Quan họ... Song song với môn hát Quan họ gồm 32 bài (220 tiết, 12 tiết kiểm tra), HS còn được học 22 bài hát môn Quan họ đối đáp với 180 tiết học và 12 tiết kiểm tra. Các bài hát trong năm học thứ hai bao gồm cả 3 giọng (lê lối, vặt, giã bạn), tiêu biểu là các bài: *Đêm qua nhớ bạn, Vui bốn*

mùa, Đôi ta như thể đào nguyên, Nam nhi, Ngồi tựa mạn thuyền, Người ơi chúng em lại nhà...

Năm thứ ba tiếp tục hoàn thiện và phát triển các kỹ năng, kỹ thuật hát và biểu diễn hát Quan họ và Quan họ đối đáp, các bài hát có mức độ khó hơn về cấu trúc, giai điệu, cũng như yêu cầu kỹ thuật hát. Bên cạnh 2 môn học chuyên ngành chính, HS còn được học thêm môn giao tiếp Quan họ và nhạc cụ dân tộc tự chọn. Số lượng bài đối với môn Hát Quan họ là 17 bài gồm 220 tiết học, 12 tiết kiểm tra, số lượng bài môn Quan họ đối đáp là 16 bài gồm 180 tiết học, 12 tiết kiểm tra. Đối với môn Hát Quan họ, HS được học các bài như: *Em là con gái Bắc Ninh, Gọi đò (Hiên Vân), Ăn ở trong rừng, La rắng, Năm cung, Lấy gì làm thú giải phiền...* Môn Quan họ đối đáp là các bài: *Quả cau non, Trèo lên cây gạo, Tình tang ó, Đá đố Đông Triêu, Nhất ngon là mía Lam Điền...*

- *Thi, Kiểm tra:*

Ngoài các bài thi giữa học kỳ, cuối học kỳ môn Hát Quan họ và Quan họ đối đáp, trong kỳ thi tốt nghiệp chuyên ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ, học sinh bắt buộc phải thi 2 bài Quan họ đối đáp, và thi biểu diễn Hát Quan họ trên sân khấu (trong đó gồm hát đơn ca, song ca, tốp ca). Đây chính là một trong những cơ sở để đánh giá khách quan và thực tế nhất về khả năng chuyên môn của từng HS, vì sau khi tốt nghiệp, các em sẽ có cơ hội cũng như đủ điều kiện để tuyển dụng vào công tác trong các cơ quan văn hóa hay các đơn vị biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

Nhìn chung nội dung chương trình hai môn hát Quan họ và Quan họ đối đáp như trên cho thấy sự liên kết chặt chẽ và tính hệ thống, tính phát triển trong mục tiêu đào tạo. Tuy vậy, chương trình môn Hát Quan họ hiện nay của Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh đang thực hiện, theo chúng tôi thấy vẫn còn một số bất cập. Đó là, việc tổ chức dạy học còn mang tính tập thể, chưa tiếp cận nhiều đến từng cá nhân học sinh, sở dĩ

phương pháp dạy hát đối với phát triển năng lực mang tính đặc thù cần quan tâm đó là: không có một phương pháp duy nhất đúng và phù hợp với tất cả mọi HS, mỗi một HS là một cá thể sinh động có tâm lí, sinh lí, khả năng tiếp thu khác nhau... Bởi vậy, trong quá trình dạy học, đào tạo ca sĩ, người GV phải tiếp cận với từng cá nhân HS để tìm ra phương hướng sư phạm thích hợp giúp cho việc phát triển năng lực của HS được tốt nhất.

2.3. Đặc điểm khả năng hát của học sinh Trung cấp ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ

Học sinh học Trung cấp ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh có độ tuổi từ 15-24, là lứa tuổi có giọng hát khá ổn định, thể lực đang phát triển, đó là những đặc điểm thuận lợi cho việc học hát Quan họ.

Khi thi tuyển vào trường, với mục tiêu đào tạo diễn viên chuyên nghiệp về biểu diễn nên yêu cầu thí sinh phải có khả năng hát Quan họ tốt. Thí sinh phải trình bày từ 1 đến 2 bài hát Quan họ, ngoài ra thí sinh còn thi môn thẩm âm, tiết tấu để kiểm tra tai nghe và cảm thụ âm nhạc.

Trên thực tế, HS đã thuộc một số làn điệu dân ca Quan họ, đã từng được học hát Quan họ từ các câu lạc bộ Quan họ và được thực hành biểu diễn một số lần trong các sân chơi của thiếu niên, nhi đồng, tại các trường tiểu học, trung học sơ sở, phổ thông trung học, vì vậy nên đã phần nào biết hát đúng giai điệu, luyện lấy ra màu sắc của dân ca Quan họ..., có khả năng trình diễn Quan họ ở mức sơ đẳng. Một số em sinh ra trong gia đình có truyền thống hát Quan họ nhiều đời nên có gen và thuận lợi trong học hát cũng như trình diễn.

Nhìn chung, HS ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ được tuyển vào hầu hết đều có giọng phù hợp để hát Quan họ, chất giọng mềm mại, có biểu cảm, khả năng nghe giai điệu tốt, cảm nhận được tiết tấu, cao độ, trường độ của làn điệu, đặc biệt là có khả năng luyện lấy để có thể bắt

chước nhanh theo phương pháp dạy học hát truyền khẩu. Khi mới vào trường, đa số HS có chất giọng thô (giọng thật) tốt, đây là cơ sở để trong quá trình học GV sẽ hướng dẫn các em HS biết cách hát Quan họ và phát huy những thế mạnh trong giọng hát để rèn luyện cách hát gần nhất với cách diễn xướng của Quan họ nguyên gốc. Đa số HS có khả năng hát được những bài Quan họ thuộc hệ thống giọng vặt, giọng già bạn, ở mức độ luyện láy đơn giản, (Vì những bài hát trong hai hệ thống giọng này dễ hát hơn giọng lẻ lối), nhanh thuộc lời một số làn điệu nhất định và biết biểu diễn một số động tác minh họa cho bài hát khi trình diễn trên sân khấu.

Với khả năng bẩm sinh như vậy nên việc dạy học hát Quan họ cho HS tương đối thuận lợi, GV có thể áp dụng những phương pháp cũng như kỹ thuật hát mang tính chuyên nghiệp để các em có thể phát triển tốt, sau này tốt nghiệp ra làm diễn viên.

Tuy nhiên, không phải tất cả HS đều có khả năng hoàn toàn thuận lợi để học hát Quan họ, cũng có một vài em chất giọng tốt nhưng chưa thật nhanh nhạy trong luyện láy, trong biểu diễn. Quan họ đòi hỏi luyện láy nhiều, hát sao ra chất Quan họ không phải là dễ dàng, bên cạnh đó cách hát nảy hạt, nên nã cũng đòi hỏi phải có khả năng bẩm sinh. Quá trình rèn luyện HS phải đạt được cách hát vang, rền, nên, nảy của Quan họ. Em nào không đạt được thì không thể biểu diễn. Những HS sau khi tốt nghiệp có thể đơn ca thì ngay từ khi mới được tuyển vào học đã phải có chất giọng bẩm sinh và khả năng hát ra màu sắc của dân ca Quan họ. Trên cơ sở đó, GV mới có thể đào tạo, hướng dẫn cho các em có giọng hát đạt được chuẩn của hát Quan họ.

Điều tra sơ qua kết hợp hỏi ý kiến một số GV về khả năng của HS khi mới vào học thì được biết, nhiều em có giọng hát nhưng còn thiếu độ vang, rung giọng chưa tốt, xử lý kỹ thuật luyện láy của dân ca Quan họ chưa khéo, chưa mềm... Một số em hát có độ rền, nhưng nảy hạt thô, mạnh, các

em hát ở giọng thấp nên đôi chỗ lên cao không được sáng, xuống thấp bị tối không rõ lời, đôi khi HS còn hát từ đệm to hơn từ chính, hát Quan họ cổ quá nhanh, không theo tiết nhịp...

Đối với biểu diễn Quan họ, nhiều em có tố chất có thể biểu diễn. Một số em đã đi biểu diễn trước khi vào học nên động tác khá ưa nhìn. Tuy nhiên, các kỹ năng về diễn xuất mới chỉ ở mức độ cơ bản, chưa đáp ứng được với một sân khấu chuyên nghiệp. Một vài em khả năng biểu diễn chưa thật tốt, đôi khi còn biểu hiện nét mặt hoặc đưa tay lên xuống hơi thái quá hoặc còn chưa đẹp mắt. HS nam khi mới vào học còn có các vấn đề từ dáng đứng, vừa hát vừa đánh nhịp bằng chân cho tới việc sử dụng các đạo cụ hỗ trợ biểu diễn.

Tóm lại, đánh giá về khả năng hát của HS về cơ bản là tốt, nhưng để các em được học tập và bồi đắp những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ thì trách nhiệm thuộc về nhà trường và các giáo viên trực tiếp dạy học. Các GV cần tạo cho các em một thói quen hăng say học tập, từ đó sẽ hướng HS gắn trách nhiệm học tập của mình với trách nhiệm bảo tồn, quảng bá văn hóa truyền thống của quê hương đó là dân ca Quan họ.

2.4. Đánh giá thực trạng dạy học hát Quan họ

2.4.1. Thực trạng dạy học của giáo viên

Đội ngũ GV Khoa Dân ca Quan họ và Nghệ thuật Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh có trình độ chuyên môn tốt về dạy học môn hát Quan họ và Quan họ đối đáp. GV dạy bộ môn luôn không ngừng tự rèn luyện để nâng cao và hoàn thiện giọng hát của mình cũng như về PPDH hát Quan họ. Những năm gần đây, một số GV trong khoa đã áp dụng kết hợp PPDH âm nhạc tích cực (dạy hơi thở, luyện thanh, áp dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây...), với cách dạy truyền thống là truyền khẩu, truyền miệng và đã mang lại hiệu quả cao rõ rệt thông qua kết quả học tập của HS

sau khóa học môn Hát Quan họ và Quan họ đối đáp, nhiều HS đạt thành tích xuất sắc là một trong những minh chứng cho hiệu quả dạy học khi áp dụng kết hợp các phương pháp mới của GV.

Quy trình dạy học hát Quan họ và Quan họ đối đáp tại Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh được các GV tiến hành các bước theo cách dạy học hát truyền thống như: GV cung cấp đầy đủ về xuất xứ, nội dung, vị trí của bài ca trong hệ thống giọng, phong cách hát, phân tích lời ca, ý nghĩa bài hát... Về phương pháp truyền dạy của GV linh hoạt, hấp dẫn, sử dụng cả PPDH tích cực như: GV hát mẫu từng câu, từng trổ sau đó mời HS cùng tham gia, cho HS ôn luyện theo nhóm, theo đôi, tạo cho giờ học thoải mái, sôi động. Cuối buổi học, GV đều có kiểm tra, sửa sai và trao đổi với HS để rút kinh nghiệm về bài học. Các GV có khả năng hát tốt về dân ca Quan họ, do có nhiều năm nghiên cứu và trau dồi cách hát từ các nghệ nhân Quan họ, thể hiện đúng theo cách hát Quan họ của từng làng với 4 tiêu chí vang, rền, nèn, nảy, hát luyện láy ra chất đặc trưng của hát Quan họ

Phương pháp giúp kiểm chứng hiệu quả của quá trình dạy học là kiểm tra đánh giá. Phần kiểm tra đánh giá trong việc dạy học hát Quan họ và Quan họ đối đáp được các GV áp dụng vào cuối giờ của từng buổi học để kiểm định mức độ tiếp thu kiến thức đã học và khả năng đáp ứng những yêu cầu cơ bản của HS, từng đôi, từng nhóm HS nhằm kịp thời luyện tập và chỉnh sửa. Ngoài ra, quy trình kiểm tra đánh giá đối với HS còn được diễn ra ở giữa mỗi học kì, cuối học kì theo các hình thức biểu diễn cá nhân, biểu diễn với bạn diễn. Đối với cá nhân, mỗi HS được bốc thăm và chuẩn bị khoảng 15 phút sau đó lên hát. Đối với bài kiểm tra với bạn diễn thì các nhóm được đăng ký bài, tự dàn dựng tiết mục của mình sau đó trả bài theo hình thức biểu diễn sân khấu. Thông qua công tác kiểm tra, đánh giá kết quả của HS cho thấy, việc tổ chức kiểm tra và thi theo hình thức đơn ca sẽ đánh giá được đúng với thực tế về chuyên môn của từng em, còn với hình

thức kiểm tra và thi với bạn diễn (song ca, tốp ca) thì lại phát huy được tính sáng tạo trong dàn dựng tiết mục trên sân khấu. Bởi nói đến hát Quan họ và Quan họ đối đáp không chỉ có hát được giai điệu của bài, mà còn cần phải biết biểu diễn làn điệu ấy khi kết hợp trang phục, đạo cụ kèm theo. Vì sử dụng các đạo cụ hỗ trợ rất nhiều trong quá trình biểu diễn.

Thực tế tại Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh dạy học môn hát Quan họ và Quan họ đối đáp tại Trường hiện nay theo 2 hướng:

** Theo hướng hát Quan họ cổ:*

Chủ yếu là các nghệ nhân thực hiện theo cách dạy này. Họ dạy theo phương pháp truyền thống (truyền khẩu, truyền miệng), không cho HS luyện thanh, không sử dụng bản nhạc để HS có thể vừa hát vừa nhìn bản nhạc. Đặc biệt, HS được dạy hoàn toàn hát bằng giọng thật (giọng ngực, giọng tự nhiên giống như giọng nói). Hát theo cách này phần đông là những người không học kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, cách hát của họ khá mềm mại, các kỹ thuật đặc trưng của hát Quan họ truyền thống như vang, rền, nèn, nảy được phát huy, thể hiện tốt kỹ thuật hát luyện láy và rất rõ lời vì sử dụng giọng kim. Tuy nhiên, do đặc trưng của hát Quan họ truyền thống là hát bạch thanh (miệng nói như thế nào, hát cũng như vậy) nên nhanh mệt, không hát được những bài có tone cao, khi hát lên các nốt cao âm thanh mỏng, yếu, nghe không êm mượt, nữ hát cùng nam với tone thấp thì giọng nam bị xỉn mà trong nhiều bài Quan họ thường chỉ sử dụng hát đối ca giữa liền anh với liền chị.

Một số ý kiến cho rằng dạy học hát Quan họ chỉ nên dạy theo lối truyền khẩu, dù là với bất cứ đối tượng nào. Phương pháp truyền khẩu, đặc biệt là đối với các bài Quan họ cổ trong môn Quan họ đối đáp là rất quan trọng. Đây là cách bảo tồn theo lối dân gian mà các nghệ nhân áp dụng từ bao đời nay, với hình thức dạy truyền miệng nhưng rất có hiệu quả bởi Quan họ có nhiều đặc trưng rất riêng về luyện, láy, vang, rền, nèn, nảy, mà

nếu chỉ nhìn trên bản nhạc thì rất khó thể hiện được ra chất của bài bản. Tuy nhiên, lối dạy truyền khẩu không nhìn bản nhạc sẽ làm HS dễ quên, về nhà nếu không có phương tiện ghi lại có thể sẽ không nhớ giai điệu. Mặt khác, dạy truyền khẩu sẽ làm học sinh hát giống y như thầy dạy vừa có mặt tốt nhưng cũng có hạn chế là không có nét riêng, vì yêu cầu đào tạo ca sĩ chuyên nghiệp cần phát hiện và tìm ra những nhân tố mới.

** Theo hướng kết hợp kỹ thuật thanh nhạc phương Tây:*

Một số GV trẻ theo phương pháp dạy học mới là áp dụng một số kỹ thuật thanh nhạc cho HS để luyện tập hơi thở, luyện thanh trước giờ tập hát để mở rộng âm vực; dạy hát kết hợp nhìn bản nhạc; áp dụng một số kỹ thuật hát *liền giọng*, hát *giọng giả thanh* (giọng chuyển) đối với HS nữ.

Với cách dạy này, GV đã giúp HS dễ dàng điều khiển giọng lên cao, xuống trầm. Một số HS mở rộng âm vực khá tốt, khi áp dụng vào bài Quan họ có nốt cao các em biết hát một cách nhẹ nhàng, nhiều em biết điều tiết hơi thở, có hơi thở dài nên khá thuận lợi để điều khiển câu hát nhất là vào các đoạn Bỉ nhịp tự do. Nếu HS biết xử lý kết hợp một cách khéo léo không lạm dụng thì vẫn giữ được những đặc trưng của Quan họ truyền thống, khiến bài hát dễ đi vào lòng người, phù hợp với xu thế phát triển của dân ca Quan họ hiện nay.

Cách hát kết hợp giữa Quan họ cổ với thanh nhạc phương Tây là cách hát mới giúp cho HS sau này làm nghề diễn viên chuyên hát Quan họ sẽ có một số thuận lợi, các em có thể biểu diễn thường xuyên, bền giọng, đỡ tốn sức, đỡ khản giọng. Cách hát này còn giúp sửa chữa các lỗi thường gặp của học sinh như chênh phô, hát thấp giọng, bắt giọng không chuẩn với tầm cỡ giọng của mình...

Tuy vậy, do chưa có nhiều kinh nghiệm nên khi dạy kết hợp giữa kỹ thuật hát truyền thống với kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, GV còn có những lúng túng, một số HS không hiểu ý GV nên đã có phần lạm dụng kỹ

thuật thanh nhạc như mở khẩu hình thái quá, cộng minh đầu quá vang khiến khi vào hát bài Quan họ thiếu độ tinh tế, điều khiển hát nảy chưa chuẩn xác...

Bên cạnh nghiên cứu thực trạng dạy học hát tại Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh, học viên có tìm hiểu thêm về cách hát của một số nghệ sĩ, ca sĩ đã và đang hát thành công thể loại hát dân ca Quan họ như: NSND Thúy Cải, NSND Thúy Hường, NSUT Lan Hương, NSUT Quý Tráng, NSUT Quang Vinh, NSUT Minh Thùy, NSUT Trung Kiên, Nghệ sĩ Thanh Hiếu, Nghệ sĩ Thanh Quý, Nghệ sĩ Phạm Trang... Chúng tôi nhận thấy, phương pháp hát của họ không hoàn toàn giống nhau và cũng theo hai cách hát như trên: Hát hoàn toàn với kỹ thuật hát Quan họ truyền thống, tiêu biểu như các nghệ sĩ: NSND Thúy Cải, NSUT Quý Tráng, NSUT Trung Kiên, NSUT Minh Thùy, NSUT Hồng Luyến... Các nghệ sĩ không học kỹ thuật thanh nhạc mà chủ yếu học theo cách truyền dạy của các nghệ nhân, vì vậy cách hát của họ khá mềm mại, ngọt ngào, vang, rền, nền, nảy đúng chất của Quan họ cổ, nhưng do hát bạch thanh, không vận dụng các kỹ thuật thanh nhạc phương Tây nên các nghệ sĩ thường hát ở tone giọng thấp, luyện láy tự do, sử dụng giọng kim nên âm thanh nghe khá sắc khi hát những nốt cao. Cách hát thứ hai là vận dụng kỹ thuật thanh nhạc truyền thống với kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, tiêu biểu là các giọng ca: NSND Thúy Hường; NSUT Quang Vinh; NSUT Lan Hương; các nghệ sĩ Thanh Hiếu, Xuân Trường, Thanh Quý, Phạm Trang... Với cách hát vận dụng hơi thở, luyện thanh, hát giọng pha, giọng giả thanh đã giúp các nghệ sĩ dễ dàng điều khiển giọng lên cao, xuống trầm khi hát song ca cùng với nam, giọng hát sáng, êm; các nghệ sĩ tham gia biểu diễn liên tục nhưng ít bị ảnh hưởng tới các vấn đề như: rè giọng, đau họng, khản tiếng... Đặc biệt, do biết kết hợp khéo léo giữa kỹ thuật thanh nhạc phương Tây với hát Quan họ truyền thống nên vẫn giữ được các tiêu chí của hát Quan họ cổ.

Trong quá trình công tác nhiều năm tại Nhà hát dân ca Quan họ Bắc Ninh, bản thân học viên là người hướng dẫn tập huấn hát Quan họ cho diễn viên trẻ và đã áp dụng các kỹ thuật thanh nhạc phương Tây như lấy hơi, luyện thanh, cách hát giả thanh, hát pha giọng (pha giữa giọng tự nhiên với giọng đầu) đối với giọng nữ cho các diễn viên và nhận thấy các em đã áp dụng tốt các kỹ thuật này vào trong quá trình biểu diễn các tiết mục hát Quan họ trên sân khấu. Ngoài ra, học viên cũng có quá trình làm GV thỉnh giảng tại Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh và đã áp dụng những kỹ thuật thanh nhạc cho HS học môn Hát Quan họ chuyên ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ. Các kỹ thuật thanh nhạc phương Tây được áp dụng vào dạy học hát Quan họ không phải mới chỉ được thực hành tại Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh, mà trong thực tế nhiều năm qua, Trường Trung cấp VHTT và Du lịch Bắc Giang đã được các GV áp dụng và đạt kết quả tốt. Qua trao đổi với GV Nguyễn Lan Hương, người trực tiếp giảng dạy bộ môn hát Quan họ cho học sinh Thanh nhạc cho biết “Khi áp dụng các kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào hát Quan họ đã giúp giọng hát của HS tăng thêm độ vang, sáng, mềm mại, ngọt ngào... Đối với các HS nữ các em đã biết vận dụng hát giọng pha để xử lý các nốt cao trong bài một cách nhẹ nhàng mà không gân cổ, gằn giọng, người nghe cũng khó phát hiện ra khi nào hát giọng pha, giọng giả thanh...”[Trích phỏng vấn Thạc sĩ Nguyễn Lan Hương ngày 20/10/2022].

Có thể thấy, mỗi cách hát của các nghệ nhân, nghệ sĩ đều có những hạn chế nhưng đã đem lại hiệu quả nhất định. Đối với cách hát thứ hai, là sự kết hợp giữa kỹ thuật Quan họ truyền thống với kỹ thuật thanh nhạc phương Tây mà vẫn được gọi là cách hát Quan họ mới (Quan họ “đài”) theo tác giả luận văn là phù hợp với thẩm mỹ của thời kỳ hiện đại, đáp ứng tiêu chí thể nghiệm, phát triển dân ca Quan họ bên cạnh việc sưu tầm, gìn giữ Quan họ cổ.

2.4.2. Tình hình học hát Quan họ của học sinh

Trong quá trình dạy học hát Quan họ cho thấy, do có tố chất bẩm sinh về giọng hát và biểu diễn Quan họ nên đa số HS tiếp thu tốt kiến thức được học, cơ bản đáp ứng được lời hát Quan họ cổ với các kỹ thuật vang, rền, nèn, nảy. Đặc biệt với kỹ thuật nảy là kỹ thuật khó của Quan họ, các em học theo nghệ nhân nên bắt chước tốt, nhất là những em có truyền thống gia đình, được lớn lên ở Bắc Ninh thường luyện láy khá tinh tế, khi mới vào có thể còn chưa thật nhuần nhuyễn mềm mại nhưng qua quá trình học tập các em biết hát khá tinh tế các kỹ thuật đặc trưng của Quan họ.

Bên cạnh ưu điểm, HS vẫn còn một số hạn chế như:

HS còn lúng túng khi biểu cảm theo nội dung bài ca, hạn chế hiểu biết về kiến thức văn hóa Quan họ, khả năng diễn xướng Quan họ. Về kỹ thuật, một số em hát được vang nhưng không biết rung giọng, luyện cứng, nên chưa đạt tiêu chuẩn hát rền. Một số hát được rền nhưng lại nảy hạt không đúng chỗ... Những HS đến từ các tỉnh khác Bắc Ninh như: Hải Dương, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, thành phố Hà Nội, thường gặp khó khăn trong luyện láy, nhất là kỹ thuật nảy hạt.

Với những em theo lối hát Quan họ cổ thì đạt được các kỹ thuật đặc trưng của Quan họ song HS nữ hát hoàn toàn bằng giọng tự nhiên (giọng thổ). Do hát bằng giọng tự nhiên nên nữ thường hát ở tone thấp, khiến cho khi song ca cùng với nam nếu tone của bài hát hợp với tầm cỡ của nam thì nữ bị gặp khó khăn, lên cao phải gắng sức, hát không nhẹ nhàng. Nếu hát phù hợp với tone giọng của nữ thì giọng nam lại bị tối, xỉn ở những nốt thấp. Một số HS nữ chưa biết cách vận dụng hơi thở, kỹ thuật hát giọng pha nên khi gặp các cao thì giọng hát bị chói, thô cứng do không biết chuyển giọng, hát nhanh bị mệt...

Với những em học hát biết kết hợp kỹ thuật hát Quan họ truyền thống với kỹ thuật thanh nhạc phương Tây thì các em biết chuyển giọng, lên được

nốt cao một cách nhẹ nhàng do hát bằng giọng pha (giọng giả thanh). Nhiều em đã biết lấy hơi sâu, có hơi thở dài nên xử lý câu hát khá nhẹ nhàng, thoải mái, tập chương trình biểu diễn không mệt và ít khi bị khản tiếng. Tuy vậy, một số em HS do chưa kết hợp hài hòa giữa hát kỹ thuật thanh nhạc phương Tây với kỹ thuật hát Quan họ cổ nên xử lý âm thanh chưa khéo, có thể quá vang, thiếu mềm mại, luyện láy còn bị cứng, đôi khi nhả chữ chưa thật tròn, nảy hạt chưa tinh tế, hát các từ đệm lớt lơi to hơn lời ca chính... Qua khảo sát ý kiến của HS chúng tôi được biết nhiều em mong muốn được học hát Quan họ có kết hợp kỹ thuật thanh nhạc phương Tây để giọng hát thuận lợi hơn. Điều tra 47 HS của 3 khóa thì có kết quả như sau:

Bảng 2.3. Khảo sát về sự cần thiết kết hợp kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ

Câu hỏi: Theo anh/chị có cần thiết kết hợp kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào học hát dân ca Quan họ không?

HS	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
Năm thứ ba	01/06 = 16,7%	04/06 = 66,6%	01/06 = 16,7%
Năm thứ hai	1/11 = 9,1%	06/11 = 54,5%	04/11 = 36,4 %
Năm thứ nhất	0/30 = 0%	10/30 = 33,3%	20/30 = 66,7%
Tổng số	25,8/300%	154,4/300%	119,8/300%

Qua bảng khảo sát trên cho thấy HS năm thứ ba có số trả lời cần thiết và rất cần thiết chiếm tỉ lệ cao. Năm thứ hai có hơn nửa số HS cũng nhận thấy kết hợp kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào học hát Quan họ là cần thiết. Chỉ có HS năm thứ nhất tỉ lệ thấy không cần thiết chiếm hơn một nửa, có lẽ các em chưa tham gia biểu diễn, chưa học nhiều bài khó và chưa trải qua thực tế nên cho rằng chỉ cần hát theo lối cổ là đủ. Qua bảng trên phần nào cho thấy việc cần thiết kết hợp kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào học hát Quan họ theo cách hát mới.

Về học môn Thực hành biểu diễn, nhiều em thực hiện tốt, động tác khá nhuần nhuyễn, tinh tế, ra được “cái thần” của diễn xướng Quan họ. Những em này trong khi đang học cũng đã tham gia biểu diễn ở ngoài nên được trải qua thực tế nhiều hơn, khi tốt nghiệp ra trường có thể đảm nhiệm tốt công việc biểu diễn của người diễn viên. Tuy vậy, còn một vài em vẫn lúng túng, nét mặt căng cứng, sử dụng đạo cụ ô, nón, cơi trầu... và tư thế khi biểu diễn Quan họ trên sân khấu còn chưa đúng cách. Một số em thì lại thể hiện nét mặt lúc tươi cười quá chưa phù hợp với sự tinh tế, kín đáo trong diễn xướng của người Quan họ, có em quay mặt quá nhanh, đảo mắt, liếc xiên ngang... Những biểu cảm này lại không phù hợp với dáng vẻ nhẹ nhàng, dịu dàng, nền nã của liền anh, liền chị Quan họ.

2.5. Sự cần thiết của việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ

Ở phần *Một số khái niệm* đã giải thích kỹ thuật thanh nhạc phương Tây được xuất hiện và áp dụng nhiều trong hát nhạc kịch. Cách hát này được áp dụng rộng rãi trên thế giới, nhất là với các tác phẩm thanh nhạc được sáng tác theo phong cách phương Tây. Ở Việt Nam, từ sau khi phát triển nền âm nhạc mới, ca khúc được sáng tác theo phong cách phương Tây thì các kỹ thuật thanh nhạc này đã được áp dụng cho hát các ca khúc Việt Nam, kể cả các ca khúc có âm hưởng dân ca. Tuy nhiên, khi áp dụng cách hát thanh nhạc phương Tây vào ca khúc Việt Nam, phải vận dụng phù hợp với thẩm mỹ, khả năng ca hát cũng như cách phát âm nhả chữ của người Việt Nam. Với những bài có âm hưởng dân ca thì lại càng phải có sự vận dụng khéo léo để vừa đảm bảo được kỹ thuật giọng hát vừa đúng phong cách âm nhạc của một vùng miền nào đó.

Qua phần nghiên cứu thực trạng chúng tôi đã nêu, với dân ca Quan họ, các liền chị Quan họ xưa kia chủ yếu hát bằng giọng tự nhiên, còn gọi là “bach thanh”, hát ở tầm âm thấp so với cách hát Quan họ ngày nay nên khi

nghe có cảm giác chưa sáng, không trong (trừ một số giọng hát bẩm sinh). Mặt khác, thời xưa chỉ đến những dịp mùa xuân, dịp hội hè, các làng Quan họ mới tổ chức hát chũr hầu như không có những đội biểu diễn Quan họ chuyên nghiệp. Vì thế, cách hát bằng giọng tự nhiên, bạch thanh vẫn là đặc trưng và những người có giọng hát chỉ vài lần trong năm mới đi hát hội hè, đình đám, không sử dụng nghề hát Quan họ làm một nghề kiếm sống nên cách hát bằng giọng tự nhiên không ảnh hưởng lắm đến cổ họng của người hát Quan họ.

Hiện nay, hát Quan họ khá phát triển, không chỉ có 2 tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang, quê hương của Quan họ có Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh, Trường Trung cấp Văn hóa, thể thao và Du lịch Bắc Giang, mở các chuyên ngành đào tạo hát Quan họ mang tính chuyên nghiệp mà nhiều nơi mở trường lớp để dạy dân ca Quan họ. Những học sinh được đào tạo hát Quan họ sau này ra trường trở thành diễn viên chuyên nghề hát Quan họ. Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh có một đội ngũ diễn viên chuyên biểu diễn thường kỳ, tập luyện hát Quan họ hàng ngày, vì thế các diễn viên chuyên nghiệp hát Quan họ phải tính đến vấn đề giữ gìn giọng hát, nếu giọng nữ hát hoàn toàn bằng giọng tự nhiên như Quan họ cổ, chắc chắn ảnh hưởng đến độ bền giọng hát của ca sĩ, không hát được lâu, không phát huy được giọng nam khi hát song ca và tuổi nghề cũng không dài. Mặt khác, cách hát pha giọng tự nhiên với giọng đầu khi lên cao, một tiêu chuẩn của hát thanh nhạc phương Tây, sẽ tạo cho giọng hát sáng, trong trẻo, không những đều màu mà vẫn thể hiện được các tiêu chí *vang rền nền nảy* của Quan họ và còn giúp cho bài hát có độ đẹp mượt mà, tinh tế, phù hợp với thẩm mỹ của công chúng thời đại ngày nay.

Qua phần trình bày thực trạng, chúng tôi đã nêu cách hát Quan họ của các nghệ sĩ, diễn viên Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh ngày nay khác cách hát với các nghệ nhân. Các nghệ sĩ hát ở một tầm âm cao, nghe vang

sáng, không hát hoàn toàn bằng giọng tự nhiên, khi lên cao có pha giọng đầu, dạng hát này như đã nêu ở khái niệm được coi là hát Quan họ mới. Để hát được như vậy, Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh và 2 Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh; Trường Trung cấp Văn hóa thể thao và Du lịch Bắc Giang, đã và đang đào tạo theo phương thức hát Quan họ kết hợp vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây bằng việc vận dụng hơi thở, luyện thanh, hát giọng pha, giọng đầu,...

Những người theo quan điểm bảo tồn vốn cổ sẽ không đồng ý với cách hát và cách đào tạo này. Tuy vậy, dân ca cũng phát triển theo thời gian, cũng có những sự thay đổi nhất định để phù hợp với thẩm mỹ của thời đại mới. Chèo, Tuồng, Cải lương đưa thêm những dạng ca mới vào thành sân khấu tân cổ giao duyên, đã có những vở được công chúng yêu thích thì với hát Quan họ cũng vậy, thay đổi cách hát là để đáp ứng nhu cầu cuộc sống mới khác xưa kia. Đây là một thực tế không thể phủ nhận.

Trong lĩnh vực bảo vệ âm nhạc cổ truyền có 2 xu hướng: bảo tồn và phát huy, gìn giữ và phát triển thì hát Quan họ mà ta gọi là “Quan họ đài” như hiện nay là theo hướng gìn giữ và phát triển, còn hát theo lối cổ là bảo tồn và phát huy. Ngay cả hát Quan họ cổ là không có nhạc đệm thì nay các nghệ nhân, nghệ sĩ đã sử dụng nhạc đệm là điều không còn bàn cãi, đó cũng là một cách phát triển để phù hợp với thời đại.

Những phân tích như trên cho thấy, vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào hát Quan họ cho các diễn viên chuyên nghiệp ở thời đại hiện nay là cần thiết. Tuy vậy, quan điểm của tác giả luận văn là không áp dụng tất cả các kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát Quan họ, như vậy sẽ làm sai cách hát Quan họ truyền thống đang có mà các nghệ nhân truyền lại từ bao đời nay. Chỉ vận dụng một số ít kỹ thuật của thanh nhạc như áp dụng cách lấy hơi, giữ hơi, một số mẫu luyện thanh, giúp cho việc khởi động giọng trước khi học và biểu diễn Quan họ được trường hơi,

giọng hát được bền trong suốt quá trình nếu phải hát nhiều bài, vận dụng một cách hài hòa, hợp lý giữa 2 kỹ thuật để không bị mất đi vẻ đẹp vốn có của dân ca Quan họ truyền thống.

Đổi mới phương pháp dạy học bằng cách vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ phù hợp chắc chắn sẽ đem lại hiệu ứng tích cực. Việc dạy học các kỹ thuật thanh nhạc áp dụng vào Quan họ không những đem lại cho HS có thêm những kỹ thuật ca hát mà còn khơi dậy cho các em biết yêu và trân quý những giá trị của nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ. Cùng với đó, mô hình đào tạo theo hướng phát huy truyền thống và tiếp cận hiện đại sẽ giúp cho đội ngũ GV thường xuyên được trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn, để từ đó dạy HS phát triển toàn diện về khả năng hát dân ca Quan họ, tạo điều kiện thuận lợi cho HS sau khi tốt nghiệp ra trường, chủ động tiếp cận với yêu cầu của thực tiễn nơi công tác.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, chúng tôi nghiên cứu về thực trạng dạy học hát Quan họ cho HS ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ tại Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh, trên cơ sở vật chất cũng như đội ngũ giáo viên, đặc điểm khả năng của HS, từ đó nêu ra được những ưu điểm và những tồn tại, hạn chế trong quá trình dạy và học hát Quan họ theo phương pháp dạy học truyền thống “Truyền miệng”. Chúng tôi sẽ nêu ra những biện pháp khi áp dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát Quan họ, theo hướng nghiên cứu là sử dụng các kỹ thuật về hơi thở, vị trí âm thanh, vấn đề luyện thanh cho dân ca, giọng vật... Từ đó chúng tôi nêu nên sự cần thiết của việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ. Mục tiêu của tác giả luận văn hướng tới trong dạy hát Quan họ khi vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây đó là:

- Không chỉ giúp học sinh hiểu và hát được Quan họ theo phương pháp dạy truyền khẩu mà còn biết áp dụng 1 số kỹ thuật thanh nhạc phương Tây như *hơi thở, khẩu hình, là hát liền giọng, hát giọng pha...*

- Ngoài việc dạy HS biết những kỹ năng thực hành, GV còn hướng HS đến nâng cao nhận thức lý luận về nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ.

- Chú trọng nâng cao năng lực tự luyện tập cho HS học hát Quan họ, để sau này trở thành những nghệ sĩ hát Quan họ chuyên nghiệp.

Những hạn chế vừa nêu ở trên sẽ là cơ sở để chúng tôi lần lượt giải quyết cùng với các vấn đề khác trong chương 3 của luận văn này.

Chương 3

BIỆN PHÁP VẬN DỤNG KỸ THUẬT THANH NHẠC PHƯƠNG TÂY VÀO DẠY HỌC HÁT DÂN CA QUAN HỌ BẮC NINH

3.1. Căn cứ và nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Căn cứ đề xuất biện pháp

Ở chương này, trước khi đi vào các biện pháp cụ thể, chúng tôi đưa ra một số căn cứ cho việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ cho HS Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh. Những căn cứ đó được dựa trên Nghị Quyết của Ban chấp hành TW Đảng về bảo tồn và phát huy, gìn giữ và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc, dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài đã được tác giả luận văn nghiên cứu ở chương 1 và chương 2.

3.1.1.1. Căn cứ vào Nghị quyết Ban chấp hành TW Đảng về xây dựng nền văn hóa Việt Nam

Từ khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập và nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền văn hóa Việt Nam được chú trọng xây dựng theo hướng tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa của nước ngoài để văn hóa Việt Nam ngày càng phát triển, hội nhập với thế giới nhưng bản sắc dân tộc luôn phải được gìn giữ. Việc dạy hát dân ca Quan họ theo lối cổ chính là để bảo tồn và phát huy di sản âm nhạc cổ truyền, việc kết hợp các kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào hát Quan họ là một cách để phát triển dân ca Quan họ theo thẩm mỹ thời kỳ hiện đại. Cả 2 cách làm đó đều đáp ứng quan điểm Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước là: “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các

đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học” [62]. Luận văn của chúng tôi nghiên cứu về dạy học hát dân ca Quan họ kết hợp kỹ thuật thanh nhạc chính là căn cứ vào đường lối văn hóa văn nghệ mà Đảng đã chỉ ra.

3.1.1.2. Căn cứ vào cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài

Về lý luận, các biện pháp đề xuất về vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát dân ca Quan họ cho HS Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh được căn cứ vào cơ sở lý luận của hát dân ca, dựa trên đặc điểm âm nhạc, kỹ thuật hát đặc trưng của dân ca Quan họ có những đặc điểm riêng như vang, rền, nèn, nảy, hát đẹp, tinh tế, trau chuốt nên không hoàn toàn khác biệt với kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, vẫn có những điểm tương đồng về cách hát liền hơi, hát đẹp, sáng, trau chuốt. Ngoài ra, dựa trên ưu thế kỹ thuật của thanh nhạc phương Tây về vị trí âm thanh giúp cho người hát ít bị mệt, giữ gìn được giọng hát lâu bền và ưu thế về hơi thở trong cách giữ hơi, nén hơi để hát được nhẹ nhàng, thoải mái... Tuy vậy, những biện pháp vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây được căn cứ vào đặc trưng của hát Quan họ nên chỉ vận dụng những vấn đề phù hợp chủ yếu về hơi thở, luyện thanh, vị trí âm thanh, hát liền tiếng, hát giọng pha, giọng đầu với HS nữ, để khi vận dụng vào bài hát, học sinh vẫn thể hiện được bản sắc của cách hát Quan họ. Mặt khác, trong từng biện pháp cụ thể đó cũng lựa chọn những mẫu âm luyện tập phù hợp, không quá chuyên sâu như người học về chuyên nghiệp thanh nhạc phương Tây.

Về thực tiễn, các biện pháp đề xuất về vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát dân ca Quan họ được căn cứ theo thực tiễn dạy học hát dân ca Quan họ hiện nay cho HS Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh. Trong chương 2 đã nêu, hiện nay, tại Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh đang diễn ra hai cách thức dạy học. Các nghệ nhân thì vẫn dạy theo phương pháp truyền thống (truyền khẩu, truyền miệng) không luyện thanh, không sử dụng bản nhạc và hoàn toàn hát bằng giọng thật. Một số GV trẻ thì có áp dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây cho HS để luyện tập

hơi thở, luyện thanh trước giờ tập hát, áp dụng một số kỹ thuật *hát liền giọng*, *hát giọng pha* và *giọng đầu* đối với HS nữ. Các phương pháp này còn có một vài vướng mắc song cũng đã có hiệu quả nhất định, HS có hơi thở tốt, vị trí âm thanh không còn đặt ở cổ nên giọng sáng, ít bị mệt và khản cổ khi phải hát nhiều... Những ưu điểm cũng như hạn chế trong việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào hát dân ca Quan họ là căn cứ để chúng tôi đề xuất một số biện pháp sao cho có thể phát huy được ưu điểm, hạn chế nhược điểm và để HS có thể tiếp thu kỹ thuật thanh nhạc của phương Tây vào hát dân ca Quan họ cho phù hợp, không bị mất bản sắc của Quan họ.

3.1.2. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.2.1. Bảo đảm tính mục tiêu

Nguyên tắc đề xuất biện pháp vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát dân ca Quan họ đòi hỏi phải theo mục tiêu chương trình đào tạo ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ hệ trung cấp 3 năm và chương trình 2 môn Hát Quan họ và Quan họ đối đáp cho HS ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh như “Vận dụng được những kiến thức của bài vào thực hành biểu diễn”, “nâng cao kỹ thuật hát”, “biểu diễn thuần thục các bài bản thuộc *giọng vặt* của thể loại dân ca Quan họ”.

3.1.2.2. Bảo đảm tính phù hợp

Nguyên tắc đề xuất biện pháp vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát dân ca Quan họ phải phù hợp với đặc điểm khả năng của HS ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh với tính đặc thù là: HS học 2 môn Hát Quan họ và Quan họ đối đáp trong chương trình đào tạo chủ yếu theo lối hát Quan họ truyền thống, việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây đảm bảo để HS biết luyện thanh, sử dụng hơi thở cho dài hơi, biết hát giọng pha, hát giọng đầu đối với HS nữ, khi lên các nốt cao giọng hát sẽ sáng hơn cách hát theo lối cổ với âm

thanh giọng thật. Tuy vậy, không hát theo lối cộng minh quá vang với khẩu hình mở dọc thoải mái như trong thanh nhạc phương Tây. Nghĩa là khi hát vào bài Quan họ vẫn phải thực hiện mở khẩu hình ngang, mở nhỏ, kín miệng. Việc vận dụng phải khéo léo để vẫn đảm bảo được đặc trưng của hát dân ca Quan họ là trau chuốt, tinh tế với những kỹ thuật riêng là vang, rền, nền, nảy.

3.1.2.3. Bảo đảm tính khoa học

Những nội dung vận dụng một số kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ cho HS ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh được xây dựng trên cơ sở khoa học của thanh nhạc phương Tây và mức độ vận dụng phù hợp với tính khoa học trong kỹ thuật hát dân ca Quan họ để vẫn giữ được đặc trưng của dân ca Quan họ.

3.2. Vận dụng một số kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ

3.2.1. Hơi thở và khẩu hình

Trong thanh nhạc chuyên nghiệp, hơi thở và khẩu hình là yếu tố đầu tiên cần chú ý luyện tập. Với hát dân ca Việt Nam, hầu như các nghệ nhân chưa quan tâm nhiều đến việc luyện tập riêng 2 vấn đề này cho người học. Tuy vậy, với hát Quan họ chuyên nghiệp, rất nên học tập cách luyện của thanh nhạc là nên cho luyện tập riêng về hơi thở và có thể cũng cho luyện tập riêng về khẩu hình, nếu không luyện tập riêng thì trong quá trình dạy học hát GV cần nhắc nhở HS về cách vận dụng hơi thở và mở khẩu hình.

3.2.1.1. Hơi thở

Hơi thở có ảnh hưởng lớn tới sự hình thành của âm thanh, là một phần quan trọng của nghệ thuật ca hát. Cả trong hát dân ca lẫn thanh nhạc, người có hơi thở tốt sẽ điều khiển giọng hát, thể hiện được ý nghĩa của từng câu hát, một làn điệu hoặc bài hát một cách dễ dàng. Do đó, hát dân ca Quan họ cũng cần

luyện tập riêng về hơi thở, cần vận dụng kỹ thuật hơi thở của thanh nhạc phương Tây để có hơi thở tốt khi hát. HS học hát Quan họ chưa thực sự quan tâm và chú ý đến việc luyện tập hơi thở, nhất là đối với các HS năm thứ nhất.

Để vận dụng kỹ thuật hơi thở của thanh nhạc phương Tây cho HS học ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ, trước tiên cần phải nghiên cứu vận dụng kiểu thở nào cho phù hợp, hiệu quả. Trong các kiểu thở của thanh nhạc phương Tây, theo tác giả luận văn thì nên vận dụng hai kiểu thở là thở ngực và thở ngực kết hợp với bụng là phù hợp với HS học hát Quan họ. Hai kiểu thở này phát ra âm thanh một cách nhẹ nhàng, không cần phải đẩy hơi mạnh nên rất phù hợp để xử lý các bài hát trữ tình, các bài dân ca nhưng vẫn mang lại hiệu quả cho người học là có hơi thở sâu và dài. Vấn đề là luyện tập để HS biết lấy hơi sâu và nén hơi để giữ được hơi.

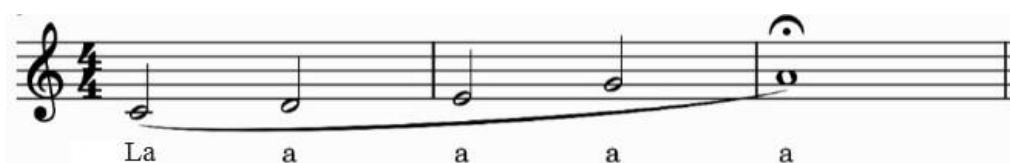
Thực hiện hít và đẩy hơi với một số mẫu âm sau:

Ví dụ số 03

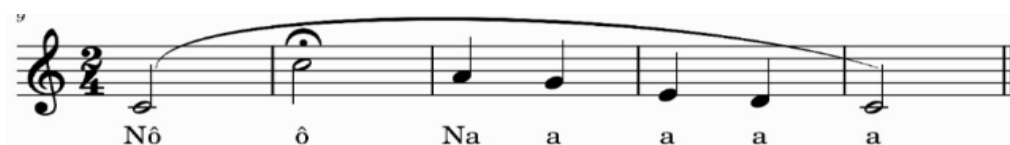
Andante



Andante



Andante



Andante



GV hướng dẫn HS cách hít hơi, hít nhẹ nhàng và nhanh trước khi vào câu hát, hít hơi qua mũi kết hợp miệng, khi hơi chứa đầy trong lồng ngực và một phần ở bụng thì ghìm giữ lại, sau đó nén hơi giữ hơi một lúc rồi thở ra từ từ, phát âm thanh ra ngoài sao cho đều đặn, thanh thoát để hát liền các âm của mẫu trên trong một hơi. Thực hiện tư thế thoải mái, hát chậm từng âm, khẩu hình mở nhẹ nhàng, giữ độ ngang nhất định, âm “mô” mở rộng hơn nhưng không quá tròn và mở dọc như thanh nhạc phương Tây khiến âm thanh quá dày sẽ không phù hợp khi vào bài hát Quan họ. Chú ý HS cần giữ hơi càng lâu càng tốt, bám sát vào từng chữ để nhả âm, phát thanh ra ngoài được liền hơi để âm thanh êm nhẹ, mượt mà. Giữ âm thanh đều ở cùng một vị trí, tránh đổi vị trí khi chuyển âm khiến màu âm phát ra không đều mà người dạy học chuyên nghiệp hay dùng từ một cách dân dã cho vị trí không đều là âm thanh bị “lồi, lõm”. Những em HS mới học có thể không thực hiện được cả câu với tốc độ chậm, có khi bị hết hơi giữa chừng. Với những trường hợp đó, GV cho các em này tập luyện với tốc độ câu hát nhanh hơn. Đến giai đoạn HS đã có hơi thở tốt hơn, thực hiện với tốc độ chậm. Đến âm cuối cùng có dấu ngân tự do, đây chính là điểm để HS phát huy năng lực, sở trường, những em có hơi thở tốt sẽ ngân được rất dài, những em có hơi thở yếu sẽ thực hiện không tốt chỗ này, vì thế càng cần phải cho các em tập luyện.

Nhìn chung, nên sử dụng những mẫu âm có cùng cao độ để luyện tập hơi thở. Luyện tập với tốc độ càng chậm càng tốt, hướng dẫn HS giữ ổn định vị trí âm thanh từ nốt này sang nốt khác, điều tiết hơi thở đẩy ra đều đặn, nhẹ nhàng, không ghì hơi quá chặt sẽ làm cho âm thanh bị cứng, áp dụng vào hát Quan họ sẽ sai cách. Luyện tập hơi thở thường xuyên kỹ cả khi lên lớp lẫn ở nhà, HS sẽ hình thành kỹ năng hít hơi nhanh và đẩy hơi từ từ, khi hát vào bài dân ca Quan họ sẽ rất chủ động, đặc biệt xử lý những câu hát dài có nhiều luyến, láy ở những câu bị (nhịp tự do) sẽ rất thuận lợi.

Chẳng hạn như hát câu bí trong bài *Ba Vì* – Dân ca Quan họ Bắc Ninh dưới đây, HS có thể sử dụng câu hát này để tự luyện tập hơi thở:

Ví dụ số 04

BA VÌ

[Trích phụ lục 4, tr.158]

Ký âm: Hồng Thao (ngày 28.4.1975)

Nhịp tự do

(i) Bâng khuâng ơ nhớ cảnh nhớ hừ ơ ơ hừ a người

Câu bí trên với nhịp tự do, hát trong 2 hơi, tốc độ chậm, luyện, lấy nhiều nên cần làn hơi thở tốt, nếu như người hát giữ được hơi, đẩy hơi từ từ mới có thể xử lý được các âm luyện, lấy một cách nhẹ nhàng, liên mạch từ âm nọ sang âm kia một cách tinh tế.

Ngoài ra, GV có thể lấy một câu hát trong bài Quan họ nào có hơi thở dài để rèn hơi thở, tuy nhiên cần lấy những câu ít luyện lấy và cho HS luyện với tốc độ chậm để HS luyện hít hơi và đẩy hơi từ từ, chẳng hạn như bài *Ra ngó vào trông* dưới đây:

Ví dụ số 05:

RA NGÓ VÀO TRÔNG

(Trích)

Ký âm: Lâm Minh Đức

Ra ngó ấy mấy trông ra ngó vào

Trông ấy mấy ngày í í ngày.

3.2.1.2. Khẩu hình

Về yếu tố khẩu hình khi hát Quan họ truyền thống, tác giả Đặng Thị Lan (2014), *Dạy hát Quan họ ở Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương cho rằng: “yêu cầu khẩu hình phải mở nhỏ, ngang, kín miệng, tự nhiên như nói, không được mở rộng trong vòm miệng” [21, tr.123]. Các nghệ nhân hát Quan họ cổ thì quan niệm rằng hát Quan họ chỉ gần như mấp máy môi bởi độ tinh tế ý nhị của người Quan họ, nhất là với giọng hát nữ, nam có thể mở khẩu hình rộng hơn.

Tuy nhiên, có thể hướng dẫn HS (cả nam và nữ) vận dụng mở khẩu hình của thanh nhạc là mở khẩu hình một cách tự nhiên, tạo độ linh hoạt khi hát, chú ý hình dáng của miệng hơi cười. Có thể không mở quá nhỏ làm cho âm thanh bị bí, thiếu độ vang và thiếu linh hoạt. Vị trí âm thanh bám mỏng ra ngoài khoang mặt, có cảm giác như ngay chân răng hàm trên. Hàm dưới buông lỏng không đưa ra phía trước còn hàm trên nhấc lên mềm mại tạo khuôn miệng như cười. Đặc biệt chú ý không mở khẩu hình dọc, rộng trong vòm miệng cùng hơi thở đẩy mạnh sẽ làm âm thanh quá vang, tròn theo kiểu hát thính phòng là không đúng với phong cách và tính chất của hát dân ca Quan họ.

Hướng dẫn cho HS nắm được khẩu hình của Quan họ và cách vận dụng kỹ thuật thanh nhạc sẽ giúp các em có thể so sánh khẩu hình của hát Quan họ với cách hát thính phòng cổ điển, thấy được điểm khác biệt mang nét đặc trưng của 2 loại nhạc này. GV cần làm mẫu cách mở khẩu hình đúng của thanh nhạc phương Tây, mở khẩu hình chuẩn của Quan họ truyền thống và mở khẩu hình vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào hát Quan họ mới, cho HS quan sát và đưa ra nhận xét, phân biệt được sự khác nhau để từ đó áp dụng vào luyện tập. Điều quan trọng phải là khẩu hình tạo được sự thoải mái, linh hoạt khi hát và vẫn giữ được bản sắc của Quan họ.

3.2.2. Sử dụng mẫu luyện thanh

Theo Nguyễn Trung Kiên cho rằng:

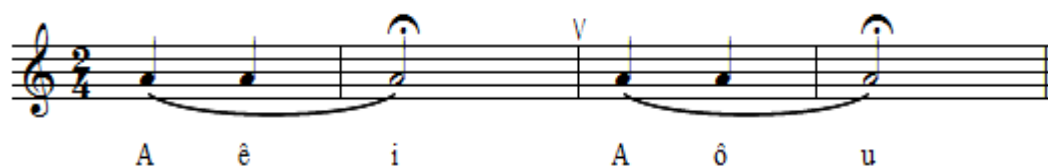
Học tập luyện thanh trong thanh nhạc bao giờ cũng thường gồm 3 công việc chủ yếu: Một là luyện thanh bằng các mẫu âm, đó là những bài tập có giai điệu đơn giản với tiết tấu ít thay đổi, hát cao dần hoặc thấp dần từng nửa cung, những bài tập này giúp phát triển giọng theo những yêu cầu kỹ thuật khác nhau. Hai là, tập các bài luyện thanh (vocalise), đó là những bài tập có giai điệu phát triển và tiết tấu rõ ràng, có thay đổi (có thể xem như những bài hát không lời). Ba là, tập những bài hát [17, tr.112]

Đối với sử dụng phương pháp luyện thanh cho hát Quan họ, chúng tôi nghiên cứu lựa chọn luyện thanh theo cả kỹ thuật thanh nhạc phương Tây và kỹ thuật thanh nhạc truyền thống. Luyện thanh theo kỹ thuật thanh nhạc phương Tây chúng tôi lựa chọn các mẫu âm cơ bản để cho học sinh vừa luyện giọng vừa nghe chuẩn được độ cao của nốt (âm trình).

Thực hành bài tập luyện thanh với các nguyên âm *i, ê, a, o, ô, u*, và các phụ âm *mi, mê, ma, mo, mô, mu,...* theo trình tự và đảo vị trí các mẫu âm không theo trình tự, để vừa giúp luyện hơi thở, khẩu hình, hay khởi động giọng trước khi vào học hát.

Ví dụ số 06

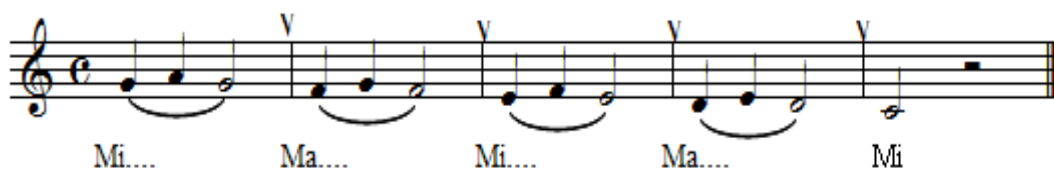
Mẫu âm luyện thanh 01



Mẫu âm luyện thanh 02



Mẫu âm luyện thanh 03



Mẫu âm luyện thanh 04



Đối với các mẫu âm này, GV sẽ đàn các nốt cao độ trên đàn cho HS nghe, sau đó luyện mẫu thị phạm để các em luyện theo, GV hướng dẫn HS luyện giai điệu đi lên và đi xuống từng nửa cung. Với mẫu âm chữ a, khẩu hình mở ngang, hơi cười nhưng không làm hở răng, cằm dưới thả lỏng, dùng động tác của lưỡi chuyển sang ê và i, lúc này miệng như hơi cười và hàm răng trên lộ ra 1 nửa, lưỡi ép xuống hàm dưới. Tiếp đến, với mẫu âm chữ ô, khẩu hình hơi chụm lại, cằm dưới vẫn thả lỏng tự nhiên, dùng động tác đằng trước của môi chuyển sang u. Lặp lại khẩu hình a theo cách trên mà chuyển sang khẩu hình ô. Cuối cùng tập phát âm nhiều lần theo tuần tự (a, ê, ô, u), rồi (ô, ê, i, u) hoặc (i, a, ô, u), (ma, mê, mo, mô, mu)... GV hướng dẫn thay đổi trật tự của các mẫu âm trên một cách thuận thực.

Đối với luyện thanh theo kỹ thuật thanh nhạc truyền thống, chúng tôi nghiên cứu và lựa chọn cách luyện thanh của PGS.TS. Hà Thị Hoa trong nội dung giảng dạy cho học viên Cao học Lý luận và PPDH Âm nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW là khi học hát bộ môn thanh nhạc truyền thống hát tên các nốt nằm trong điệu thức của bài ca để luyện khẩu hình và hơi thở, sau đó tìm các chữ trong bài ca có các thanh sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng và thanh ngang để tập tiểu tiết bằng việc luyện hát các chữ đó, với mục tiêu giúp người học, tập tròn vành rõ chữ rồi mới vào hát cả câu, cả bài sau đó.

Theo tác giả Hồng Thao trong cuốn *Dân ca Quan họ* [45], Nxb Âm nhạc năm 1997, nhận định: “Quan họ sử dụng điệu thức 5 âm và có 5 loại điệu thức”. Chúng tôi dựa theo hệ thống 5 âm trong âm nhạc dân tộc cổ truyền Việt Nam là Bắc - Nam - Huỳnh - Nao - Pha để sử dụng làm mẫu luyện âm cho HS.

Ví dụ số 07

Điệu Bắc



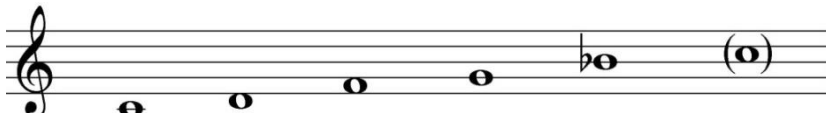
Điệu Nam



Điệu Huỳnh



Điệu Nao



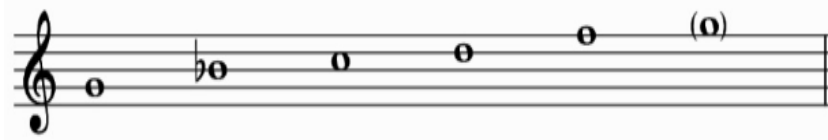
Điệu Pha



Từ những điệu thức này khi thực hành, GV cho HS luyện đọc tên các nốt từ dưới đi lên theo giai điệu của điệu thức rồi từ trên đi xuống. Ngoài ra, GV cần tìm các chữ trong bài ca ứng với các nốt trong điệu thức để cho HS hát các chữ đó, đặc biệt GV sẽ tìm những chữ có dấu (các thanh: huyền, sắc, ngã, hỏi, nặng) để luyện cho HS có ý thức và tập hát cho rõ chữ, cho tròn vành...

Ví dụ cụ thể trong bài “*Buôn bác buôn dầu*” dưới đây. GV tìm các nốt trong giai điệu của bài để xây dựng điệu thức, đó là điệu Son Nam, từ đó sử dụng luôn điệu thức này làm mẫu luyện âm.

Ví dụ số 08



Sau khi cho HS luyện âm bằng thang âm của bài, tiếp theo GV tập cho HS luyện hát các chữ trong bài mà có các thanh (sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng, ngang) cho tròn, rõ chữ trước khi vào hát cả câu, cả trở của bài ca.

+ Tập hát các nốt cao ghép với các chữ trong bài có dấu: sắc, huyền, ngã, và không dấu. Ví dụ: các chữ trong bài *Buôn bác í ơ..., nhiều í ơ..., cũng có a..., nhần ô là lòng tay...*

+ Hát các nốt thấp ghép với các chữ trong bài có dấu: huyền, hỏi, nặng. Ví dụ: các chữ trong bài *Phải đi tìm... Lại sang chơi...La sầu về...*

Sau khi đã hướng dẫn HS hát thuần thục các câu chữ được cho là những từ khó trong bài ca. Cuối cùng, GV cho HS tập hát cả đoạn như: *Buôn bác í ơ cũng có a buôn dầu, buôn nhiều í ơ cũng có a đội đầu, buôn nhần ô là lòng tay chứ tôi sầu về kìa còn như....*

Ví dụ số 09

BUÔN BÁC BUÔN DẦU

[Trích phụ lục 4, tr.160]

Ký âm: Nguyễn Duy Khánh

Buôn bác í ơ cũng có a buôn dầu buôn
nhiều í ơ cũng có a đội đầu buôn nhần ô là lòng

Hay trong bài *Vào chùa*, GV cùng với HS tìm các nốt trong bài để xây dựng thang âm theo điệu thức Đô Bắc của bài để luyện âm:

Ví dụ số 10



Tiếp theo, GV cho HS tập hát 1 đoạn đầu bài ca gồm những chữ có luyện láy nhiều và có dấu huyền, hỏi, không dấu, để HS vừa luyện giọng, vừa tập hát cho tròn, rõ chữ. Với bài hát này sử dụng nhiều chữ luyện, trong đó có luyện chùm 3, chùm 4: *Vào chùa chùa ngõ cửa í ơ ơ, cửa chùa ra á ra em vào...Lý em hát, bớ song tính bớ lính tình tình....*

Ví dụ số 11

VÀO CHÙA

[Trích phụ lục 4, tr.137]

Ký âm: Nguyễn Mạnh Thắng

Vào chùa chùa ngõ cửa í ơ ơ cửa chùa ra ra em vào đôi người
đàn đôi em lý lý em hát bớ song tính bớ lính tình tình tình a song
tình tình tình hỡi lính tình ơi ơ chùa là em đi vào chùa

Cứ như vậy, sau khi HS đã được luyện giọng, GV hướng dẫn vào bài, chắc chắn các em dễ hiểu hơn và tiếp thu nhanh hơn, ngoài ra các em sẽ phát triển được giọng hát của mình tốt hơn so với cách dạy học mà không sử dụng phương pháp luyện thanh. Tác giả luận văn cho rằng, việc vận dụng các mẫu âm luyện thanh theo thang năm âm trước khi vào thực hành các bài hát Quan họ cũng rất phù hợp và hiệu quả so với cách luyện thanh

kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, vì các bài hát dân ca Quan họ thường được viết theo dạng điệu thức năm âm.

3.2.3. Luyện tập vị trí âm thanh để hát giọng pha, giọng đầu cho học sinh nữ.

Trong hát Quan họ truyền thống, do hát ở tầm âm trung không có nhiều nốt cao và người hát hạ giọng (tone) của bài hát xuống thấp hơn nên vị trí âm thanh đặt ở khoang miệng (khoảng giữa lưỡi và gần cuống họng). Cách hát này đúng chất của Quan họ truyền thống nhưng dễ bị đau cổ, âm thanh dễ bị tối do hát ở tông giọng thấp. Theo tác giả luận văn, vị trí âm thanh của những giai điệu có nốt ở âm khu trung trầm hoặc trầm và hát theo phong cách Quan họ truyền thống của các nghệ nhân thì hướng dẫn học sinh hát như vậy còn khi hát các âm cao, hát Quan họ theo lối mới (biểu diễn ca nhạc Quan họ) cần kết hợp kỹ thuật thanh nhạc phương Tây để HS nữ có thể hát ở âm khu cao với giọng head voice (giọng đầu, còn gọi giả thanh) và giọng mix (giọng pha giữa giọng tự nhiên với giọng đầu) tạo độ sáng và bền lâu cho giọng hát. Mặt khác, nếu nữ hát được giọng đầu và giọng pha, khi hát lên cao không hát bằng giọng tự nhiên, không đặt vị trí âm thanh ở cổ sẽ tạo cho giọng hát mềm mại không bị thô.

Chẳng hạn trong bài *Sông Cầu nước chảy lơ thơ*, nếu hát theo lối hát truyền thống, các nghệ nhân thường bắt giọng thấp, không phát huy được độ vang sáng của giọng nam. Vì bài hát này có quãng rộng, nội dung lời ca phù hợp dùng cho hát song ca nam nữ, nên khi hát song ca phải lấy giọng của bài cao hơn hát đơn ca nữ để giọng nam hát không bị xin, bị tối đối với những nốt xuống thấp. Các GV dạy học hát Quan họ theo lối mới, có nhiều kinh nghiệm dạy học thường lấy bài hát này làm bài mẫu để rèn cho HS các kỹ thuật hát cộng minh và mở rộng âm vực. Ở câu hát đầu tiên của bài “*Sông Cầu nước chảy lơ ở thơ chứ đôi ì ta í i...*” có những nốt khá cao và luyện, do vậy GV hướng dẫn HS nên kết hợp hát giọng pha, giọng đầu. Khi

đến câu “*Bao giờ chứ cho người, lại nhớ tới người i i i...*” thì lại có những nốt xuống thấp, với câu hát này người hát có thể hoàn toàn hát bằng giọng thật (bạch thanh) mà không gặp khó khăn gì trong vấn đề đảm bảo sự đều màu trong các câu hát của bài.

Ví dụ số 12 SÔNG CẦU NƯỚC CHẢY LƠ THƠ

[Trích phụ lục 4, tr.151]

Ký âm: Trần Ngọc Sơn

The musical score is written in 2/4 time with a key signature of one flat (B-flat). It consists of four staves of music. The lyrics are written below the notes. The first staff contains the lyrics: "Sông Cầu nước chảy lơ thơ chứ đôi". The second staff: "ta i, đôi ta thương nhớ i i". The third staff: "i i bao giờ ơ, bao giờ chứ cho". The fourth staff: "người lại nhớ tới người i i i". There is a "Trò 2, 3" marking above the third staff, indicating a trill or a specific performance technique.

Với bài hát như trên, khi hát ở các âm tầm trung của giọng, cần nén hơi và nhả chữ nhẹ nhàng thanh thoát. Những câu hát thuộc âm khu cao, cần phải hát giọng pha hoặc giọng đầu, lấy hơi sâu nhưng không quá sâu xuống bụng dưới sẽ làm âm thanh phát ra to, căng, thô cứng, giai điệu sẽ không được sáng và mềm mại, mất bản sắc của hát Quan họ. Ngoài ra, trong lời ca của bài có sử dụng nhiều lời phụ là các nguyên âm *i, a, ơ, u*, nên khi hát nếu để vị trí âm thanh tì vào cổ sẽ dễ bị bẹt tiếng. Vì vậy, cần vận dụng linh hoạt kỹ thuật thanh nhạc để cho giọng hát được chuẩn xác, thanh thoát, không bị pha giọng mũi và giọng cổ.

Thực tế cho thấy, nếu biết vận dụng một cách linh hoạt kỹ thuật thanh nhạc vào dạy hát Quan họ sẽ giúp cho giọng hát của HS vang, sáng, tinh tế,

hát tốt được những nốt cao, xử lý hiệu quả những bài có quãng rộng, hay khi hát song ca với nam mà không làm mất đi cái chất riêng của giọng nữ cũng như màu sắc của Quan họ.

Trong hát thanh nhạc phương Tây, ở chương 1 đã nêu có thể chia thành 3 âm khu giọng hát (rõ nhất là với giọng nữ), đó là âm khu giọng ngực, âm khu giọng pha và giọng đầu. Vì thế, ở mỗi âm khu người hát sẽ xử lý ở một vị trí âm thanh khác nhau, khi hát các âm thấp ở giọng ngực thì đặt ở khoang miệng, khi hát giọng pha thì vị trí được đẩy lên cao hơn ở phía trên khoảng trước mặt ngang với mũi, khi hát ở giọng đầu thì vị trí đặt cao hơn cảm giác ở trán, tạo khoảng vang ở đầu. Điều khó nhất của người hát là làm sao khi di chuyển vị trí mà không bị “lộ” hay nói cách khác là tạo sự đều màu của âm thanh giữa các âm khu, mấu chốt của đều màu chính là âm khu giữa (giọng pha). Từ âm khu giọng ngực sang giọng pha có 1-2 nốt chuyển, từ âm khu giọng pha đến giọng đầu cũng có nốt chuyển. Xử lý được các nốt chuyển cho hòa trộn âm sắc giữa 2 âm khu là người hát thành công. Đặc điểm của các HS nữ học hát Quan họ khi tuyền vào là có chất giọng kim khá sáng. Tuy nhiên, nếu để các em hát hoàn toàn giọng tự nhiên thì như đã nêu ở trên là hát không bền, nhanh mệt, dễ bị khản giọng, lên cao bằng giọng thật sẽ tốn sức, dễ bị chói, thô. Để tạo sự đều màu của các âm khu, yêu cầu các em tập luyện thường xuyên, nhuần nhuyễn để khi hát không nhận ra nốt chuyển từ âm khu này sang âm khu kia. Luyện thanh nhiều và biết hát giọng pha, giọng đầu thì giọng hát của các em sẽ mở rộng được âm vực, hát được các nốt cao thậm chí rất cao, vào bài hát Quan họ với những âm cao các em sẽ thực hiện một cách nhẹ nhàng, lên cao một cách thoải mái mà không phải gắng sức.

Để thực hiện kỹ thuật hát giọng pha (mix voice), giọng đầu (head voice) đối với HS nữ, trước tiên cần nghiên cứu loại giọng của người học và xác định nốt nào là nơi giao thoa để chuyển từ giọng tự nhiên sang giọng

đầu. Đối với việc luyện thanh, cho HS hát Quan họ quan trọng nhất là khi luyện dần lên cao, GV cần lưu ý và hướng dẫn người học chủ yếu mở khẩu hình ngang, gần với hát dân ca và hạn chế việc mở dọc, khi hát các âm ở dưới nơi giao thoa giữa các âm cao thì hát bằng giọng tự nhiên, với các nốt trên âm giao thoa thì cần hát bằng giọng pha, giọng đầu. Ở âm khu này, có thể rất rõ sự khác nhau về màu sắc của âm thanh, để giải quyết vấn đề đó thì người GV cần phân tích chỉ ra sự khác nhau và hướng dẫn cho HS thực hành tránh cho âm thanh bị mờ, hát bị lộ giữa giọng tự nhiên với giọng chuyển. Đây chính là điều khó nhất của người học thanh nhạc phương Tây chuyên nghiệp chứ chưa nói tới HS học hát dân ca Quan họ khi áp dụng số ít kỹ thuật này. Ban đầu việc luyện tập cần chi tiết, chậm rãi, không vội vàng và tránh dùng sức sẽ dễ ảnh hưởng tới giọng hát và tâm lý học hát của HS, quá trình tập luyện ngoài việc chú ý về khẩu hình thì hơi thở cũng rất quan trọng, việc lấy hơi sâu, điều tiết nhẹ nhàng để khi phát âm thanh ra ngoài, lên cao được đầy, vang, đều màu..., chắc chắn âm vực của HS sẽ được mở rộng hơn so với khi chưa áp dụng kỹ thuật này.

Ví dụ số 13

NHẤT QUÊ NHỊ LAN

[Trích phụ lục 4, tr.147]

Ký âm: Đào Anh Tuấn

The musical score is written in treble clef with a key signature of one flat (B-flat) and a 2/4 time signature. It consists of three staves of music. The lyrics are written below the notes. The first staff contains the lyrics: "Nhất quê i nhị lan chữ nhất xinh i i nhất". The second staff contains: "xinh nhất lịch i i i i i khôn ngoan khôn". The third staff contains: "ngoan chữ trăm chiều ai chà nâng niu i i i".

Trong bài *Nhất quế nhị lan*, nếu giọng nữ hát theo đúng giọng trong bài thì sẽ phải áp dụng hát giọng pha để thực hiện các câu hát cao trong bài, đối với các câu hát cao như: *Nhất quế i nhị lan chứ nhất xinh í í...* Còn đối với các câu hát ở âm trung và trầm như: *cho chọn một bề í í, xin chớ đón chồi...*, thì người hát có thể hát giọng pha hoặc hát hoàn toàn với giọng tự nhiên. Có thể nói, luyện kỹ thuật thanh nhạc phương Tây để HS (nhất là với HS nữ) biết hát giọng pha và giọng đầu, áp dụng vào hát Quan họ một cách khéo léo, vẫn đảm bảo độ vang rền, nền, nảy và luyện láy của Quan họ thì đạt được kết quả tốt mà các diễn viên của Nhà hát Quan họ Bắc Ninh hiện nay đang thực hiện là một minh chứng cho cách hát theo lối mới, có một số điểm khác với hát Quan họ truyền thống nhưng không làm mất bản sắc của dân ca Quan họ.

3.2.4. Kết hợp kỹ thuật hát legato để xử lý kỹ thuật hát “rền”, hát “nền”

3.2.4.1. Với kỹ thuật hát “rền”

Đối với học sinh chuyên ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ, các em có điều kiện thuận lợi là được học chuyên sâu về hát dân ca Quan họ, có kiến thức cơ bản và khả năng cảm thụ âm nhạc, có trình độ lý luận vững vàng nhưng các em chưa được học nhiều về vấn đề hơi thở và luyện thanh như học sinh học chuyên ngành thanh nhạc. Để thực hiện kết hợp kỹ thuật legato đối với hát Quan họ đạt được tiêu chí “rền” đặc trưng của lối hát Quan họ truyền thống. Trước hết, cần khởi động giọng hát, GV sẽ lựa chọn một vài mẫu âm cơ bản trong kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, kết hợp các nguyên âm a, ê, i, o, ô, u và các phụ âm tương ứng với các nguyên âm là ma, mê, mi, mo, mô, mu... cho học sinh luyện thanh trước khi vào thực hành bài hát.

Để đạt được kỹ thuật hát “rền” trong Quan họ, cần phải có phương pháp luyện tập thật sự phù hợp. Kỹ thuật hát “rền” trong thanh nhạc truyền thống cũng gần giống với kỹ thuật “*Legato*” trong thanh nhạc phương Tây.

Chỉ khác ở lời hát cổ truyền, các nghệ nhân dùng với một thuật ngữ khác. Chẳng hạn như với Chèo, các nghệ nhân gọi là hát “*liền hơi*”; trong Tuồng gọi là “*tiền bản hậu phú*” hơi đầy đặn, luyện, láy, nhấn nhá; trong Quan họ gọi là “*hát liền giọng*”. Đây là cách hát thể hiện tính chất mềm mại, gắn kết các âm thanh sao cho quyện chặt vào nhau, tạo sự thống nhất về cao độ từ thấp lên cao. Dù hát theo cặp đôi, hoặc một tốp hát, âm thanh phát ra phải rền và quyện, nghe như một giọng người hát.

Hát liền giọng là một kỹ thuật hát chuyển tiếp liên tục, đều đặn từ âm nọ sang âm kia, tạo ra những câu hát liên kết không ngắt quãng, âm thanh thanh thoát, trong sáng, tuôn trào và mượt mà như một tấm lụa. Để vận dụng sự kết hợp tốt giữa hai kỹ thuật Quan họ truyền thống và kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, trước hết GV phải cho HS tập một số mẫu âm luyện thanh legato với tính chất nhẹ nhàng, nhịp độ vừa phải, hát nốt sau sao cho liền hơi với nốt trước, hơi nén liên tục đều đặn, không thay đổi vị trí, tính chất âm thanh, cơ hàm trên và hàm dưới cần mềm mại, khẩu hình mở ngang, môi ở hình dáng cười.

Với kỹ thuật hát “*rền*”, học sinh sẽ thực hiện 3 mẫu âm “*legato*” kết hợp sau đây để giải quyết các nguyên âm i, a và phụ âm mi, ma, li, la...

Ví dụ số 14

Mẫu luyện thanh 05

Mi i
Ma a
La a

Mẫu luyện thanh 06

Mi i
Ma a
La a

Mẫu luyện thanh 07



Ba mẫu âm “legato” trên đây khi áp dụng ngoài mục đích để giải quyết vận dụng các nguyên âm “i,a”, còn là cách để tiếp tục luyện tập kỹ thuật nâng cao về độ bền của hơi thở và kỹ thuật hát liền giọng. Khi luyện thanh cũng phải tình cảm như khi hát, những âm đầu cần nhẹ nhàng, sau tiếp tục đẩy hơi đều đặn, nối các âm liền nhau khi hát. Ở các nốt cao, miệng phải mở ngang, như là cười duyên và hơi hở hàm răng trên. Các mẫu âm này được tập luyện lên hoặc xuống dần nửa cung, luyện đến âm cao nhất mà học sinh có thể đạt được để kết hợp rèn luyện hát giọng đầu - head voice hay còn gọi là giọng giả thanh.

Tóm lại muốn hát Quan họ đạt được độ *rền* luôn phải chú ý đến kỹ thuật vận dụng hơi thở ngực và bụng, không tỳ hơi quá sâu, quá mạnh, âm thanh phát ra phải đạt độ vang sáng, tròn âm, đều đặn không ngắt quãng, hát phải rõ lời, ca từ uyển chuyển, duyên dáng, nhả chữ mềm mại, thanh thoát. Vấn đề được cụ thể hóa trong trường hợp dưới đây:

Trong bài Quan họ “*Lênh đênh ba bốn chiếc thuyền kê*” có nhiều đoạn nhiều câu cần phải hát luyện lấy liền tục, nhiều âm cần được ngân dài: *Đôi ba a bốn chiếc i i a a la có thuyền ôi i a a thì kê là, lênh à lênh a đênh a ha ôi ha a a a a...* Với câu hát khó, liền mạch như vậy người hát phải điều tiết được cột hơi tốt, những câu hát liền âm liền tục phải nén hơi vì nếu nhả hơi ồ ạt sẽ làm âm thanh phát ra bị thô cứng và thiếu chuẩn xác, ngược lại nếu tiết kiệm quá sẽ bị nhỏ và lép. Khi hát đến câu “*lênh à đênh ối a a...*”, khẩu hình cần mở ngang, buông lỏng cả hàm trên và hàm dưới, càng lên cao miệng càng cần phải tươi, âm thanh bong ra ngoài chân răng hàm trên.

Ví dụ số 15: LÊNH ĐÈNH BA BỐN CHIẾC THUYỀN KÈ

[Trích phụ lục 4, tr.152]

Ký âm: Hồng Thao

Đôi ba chiếc i i a là có thuyền i oi
 a là thì kè là lênh rằng lênh có đênh i hư hôi
 hư hư hự. Đôi ba chiếc i i
 a là có thuyền i oi a là thì kè i

Với những câu hát trên, nếu không có sức bền, không biết cách giữ hơi, vận dụng hơi thở không đúng, khẩu hình mở sai, dùng sức để hát, thì khi thực hiện bài hát sẽ rất vất vả, dễ bị gãy và vỡ tiếng.

Rõ ràng, nếu vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây như luyện thanh, hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh đúng vào thực hành bài hát sẽ hạn chế được những nhược điểm của giọng hát và hoàn thiện nâng cao chất lượng giọng hát của HS.

3.2.4.2. Với kỹ thuật hát “nền”

Hát sao cho *nền* cũng là một trong những kỹ thuật khó trong ca hát Quan họ. Các nghệ nhân hay các liền anh liền chị Quan họ muốn vào nhập bọn hát phải đạt được tiêu chí này. Khi âm thanh cất lên, người nghe thấy được sự *nền* nã, uyển chuyển, linh hoạt, vững vàng. Khi hát theo cặp đôi, giọng hát chính tạo độ *vang* để giữ giai điệu và nhịp phách; giọng hát luôn tạo độ *nền* nghe giống như một bè đệm cho giọng hát chính.

Kỹ thuật hát *nền* trong Quan họ cũng giống với kỹ thuật hát *legato* trong thanh nhạc phương Tây, rất cần sử dụng đến yếu tố xử lý sắc thái to

nhỏ trong các câu hát. Đối với các liền anh, liền chị Quan họ khi hát, đại đa số chỉ chú ý tới việc phát triển âm lượng, sức đến đâu hát đến đó, nên nhiều khi âm thanh hát không khéo sẽ dễ bị thô, gằn cổ, giọng hát không bền nếu phải hát liên tục, dễ bị khản giọng, đôi lúc bị gãy tiếng ở giữa câu, hoặc âm thanh bị mờ không rõ tiếng. Rút kinh nghiệm từ thực tiễn, khi học sinh tập những bài hát Quan họ, muốn đạt được âm thanh nền nã, êm dịu, trước tiên GV phải chú ý đến vấn đề hơi thở, hướng dẫn cho học sinh cách đẩy hơi đều đặn, liên tục, không tống hơi ồ ạt, đột ngột. Kết hợp với hơi thở là cách mở khẩu hình sao cho mềm mại, tươi tắn. Âm thanh dù hát to hay nhỏ, cao hay thấp, không rõ ra đột ngột; khi hát các âm cao phải thận trọng kiên trì, giữ cho âm thanh không thay đổi màu sắc, tính chất; còn khi hát những âm thấp, âm thanh phải chuyển đều đặn, không bị gãy tiếng. Tóm lại, dù hát cao hay thấp, to hay nhỏ vẫn phải đảm bảo độ *nền* trong từng câu, chữ.

Một trường hợp khác, khi hát bài *Nam nhi* - Dân ca Quan họ Bắc Ninh (lời cổ), các nghệ nhân rất chú trọng điểm nhấn ở các câu đầu và cuối câu bi: *Nam nhi i hi hi đứng ở ở ở trên, nhị i ì, í ơ ó ơ hự à a đời, này chơi í í ơ ó ơ cho, ôi i ì hự ư ừ, nở í ì ì ì đất mấy long a á giờ thì, mới gọi là giai...*

Ví dụ số 16

NAM NHI

[Trích phụ lục 4, tr.156]

Ký âm: Lâm Minh Đức

The musical score consists of three staves of music in 2/4 time. The lyrics are written below the notes. The first staff contains the lyrics: "Nam nhi i đứng ở". The second staff contains: "trên i ơ ơ a đời. Này". The third staff contains: "chơi í ơ ơ cho ôi hự." The music features a mix of quarter, eighth, and sixteenth notes, with some rests and dynamic markings.

Nếu vận dụng một cách hợp lý kỹ thuật thanh nhạc phương Tây kết hợp với các kỹ thuật hát Quan họ truyền thống sẽ giúp cho giọng hát càng trở nên vang, sáng và mềm mại, nền nã.

3.3. Một số biện pháp khác

3.3.1. Kết hợp phương pháp dạy truyền khẩu với nhìn bản nhạc

Trong quá trình nghiên cứu đề tài luận văn, tác giả đã trao đổi và lắng nghe rất nhiều ý kiến xung quanh vấn đề có nên dạy học hát Quan họ thông qua nhìn bản nhạc hay không. Có ý kiến cho rằng dạy học hát Quan họ chỉ nên dạy theo lối truyền khẩu, dù là với bất cứ đối tượng nào. Chúng tôi khẳng định rằng sẽ luôn coi trọng phương pháp truyền khẩu đối với dạy học hát Quan họ và nhất trí cao rằng, phương pháp truyền khẩu trong dạy hát Quan họ được coi là không thể thiếu, vì đối với học sinh thuộc nhóm lứa tuổi nhỏ, và học không chuyên sâu về hát Quan họ (như học sinh phổ thông, học sinh tại các trung tâm, câu lạc bộ...) thì phương pháp truyền khẩu được coi là tối ưu. Còn đối với học sinh thuộc nhóm đối tượng học chuyên sâu và sẽ trở thành nghệ sĩ biểu diễn Quan họ chuyên nghiệp thì cũng rất cần nghiên cứu và áp dụng thêm nhiều phương pháp dạy học khác ngoài phương pháp truyền thống đang áp dụng hiện nay, nhằm giúp HS có thêm kiến thức bổ trợ cho quá trình học tập cũng như công tác sau khi ra trường. Thực tế những lớp dạy cho các đối tượng này được bố trí thời gian nhiều, tất cả các học sinh đều được học lý thuyết âm nhạc cơ bản từ năm thứ nhất (trong đó có môn học ký xướng âm), vì vậy về cơ bản tất cả HS đều biết đọc nhạc trước và sau khi GV hướng dẫn, đây cũng là cơ sở giúp cho HS hát chuẩn trường độ đối với các bài có nhịp biến đổi, tự mình ôn bài đã học khi không có GV hỗ trợ bên cạnh...

Căn cứ những yếu tố được và chưa được của phương pháp dạy học hát dân ca Quan họ đang áp dụng, chúng tôi đề xuất áp dụng thêm phương pháp mới là kết hợp phương pháp dạy truyền khẩu với sử dụng bản nhạc ký

âm các bài hát Quan họ thuộc hệ thống “giọng vặt”, vào dạy học hát dân ca Quan họ. Tuy nhiên, để HS có thể nhìn tốt bản nhạc cần có sự hỗ trợ của môn Xướng âm, hướng dẫn HS cần thường xuyên nhìn bản nhạc để có thể học trên bản nhạc nhưng vẫn phải trên tinh thần dựa vào luyện, lấy qua phương pháp truyền khẩu của GV, nghệ nhân. Muốn vậy, HS cần ghi âm lại phần GV, nghệ nhân truyền dạy trên lớp, vừa hát vừa nhìn bản nhạc, về nhà mở phần ghi âm và nhìn bản nhạc để học theo. Mặt khác, nhà trường cần tăng thêm thời lượng dạy học đối với môn xướng âm.

3.3.2. Học tập kinh nghiệm từ các nghệ nhân và diễn viên chuyên nghiệp hát dân ca Quan họ

3.3.2.1. Kinh nghiệm luyện giọng hát đẹp

Cũng như nhiều loại hình dân ca khác, hát Quan họ đòi hỏi phải *tròn vành rõ chữ*, phải *mượt mà duyên dáng, vang rền, rung ngân, luyện láy...* Song hát Quan họ có một đặc điểm riêng mà các dân ca khác ít dùng hoặc không có, đó là kỹ thuật hát *nảy hạt*. Phần lớn những bài Quan họ đều có nhịp độ vừa phải hoặc chậm rãi, nhiều âm ngân dài, nhất là phần bi. Vì vậy để phân biệt cũng như muốn vận dụng các vấn đề về hơi thở, khẩu hình, hay các cách hát của kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, HS cần nắm chắc, hiểu rõ được các tiêu chí về yêu cầu của hát Quan họ theo phong cách truyền thống.

Qua những chuyến đi thực tế điền dã tại các làng Quan họ gốc, gặp gỡ và trao đổi với các nghệ nhân, nghệ sĩ có kinh nghiệm về hát Quan họ. Chúng tôi đã học được những kinh nghiệm quý báu trong vấn đề rèn luyện để có một giọng hát đẹp theo chuẩn mực của hát Quan họ. Theo quan điểm của NNUT Nguyễn Văn Hiệp (ở Thổ Hà) thì cho rằng “hát phải tròn vành rõ chữ, phải no âm, chữ không bị bẹt, không bị đẩy lên mũi, cần tập hai từ cơ bản cho từng âm, từ “ơ a” không đóng lên mũi mà mở miệng đẩy âm thanh ra cửa miệng cho vang sáng, từ “í i” và “ư hừ” thì ngậm miệng. Quan

họ hát phải có độ nảy, nền nã, nhấn nhá, chứ không phẳng và căng cứng...” [Trao đổi với Ông Hiệp tại Đình Thổ Hà, Xã Vân Hà, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang ngày 18/3/2023]. Khi trao đổi với NNND Tạ Thị Hinh thì cho rằng: “khi hát, khẩu hình phải thoải mái, không căng cứng để âm thanh phát ra được tròn đẹp...” [Phỏng vấn Bà Hinh tại nhà riêng ngày 20/6/2023 ở Khu Bò Sơn, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh].

Với giọng hát Quan họ của nghệ sĩ Thanh Hiếu lại có khả năng chinh phục người nghe ở nhiều cung bậc cảm xúc. Trước kia cô Hiếu phụ trách giảng dạy hát Quan họ tại Trường VHNT Hà Bắc, nay là trường VHTT và Du lịch Bắc Giang, sau đó xin nghỉ chế độ và là cộng tác viên của nhiều chương trình dạy hát dân ca trên sóng phát thanh và truyền hình Việt Nam. Giọng hát của cô Hiếu có màu sắc riêng, mượt mà, duyên dáng rất tinh tế đầy kỹ thuật. Khi trò chuyện cùng cô về quan điểm giữ gìn nghệ thuật thanh nhạc dân tộc nói chung và Quan họ nói riêng, cô cho biết khi vận dụng cả hai phương pháp *kỹ thuật thanh nhạc truyền thống* và *kỹ thuật thanh nhạc phương Tây* trong biểu diễn cũng như trong giảng dạy, cô thấy rất hiệu quả.

Những kỹ thuật lấy hơi, nhả chữ, rung ngân, khẩu hình, diễn cảm, xử lý lời ca... đều là những mắt xích liên quan chặt chẽ tạo thành chuỗi không thể tách rời nhau. Để có khả năng hát được những bài hát có âm vực rộng, cần phải tập luyện kiên trì, nghiêm túc. Trong khi luyện tập, cô Thanh Hiếu thường kết hợp nhiều mục đích nghệ thuật cùng một lúc. Song song với luyện giọng (luyện thanh), cô thường chú ý đến tập mở khẩu hình. Khi phát âm nhả chữ, cô ngân rung theo giai điệu, luyện môi cho mềm mại linh hoạt, không để cho hàm bị căng cứng, không cường điệu khẩu hình, cử chỉ để bị mất đi vẻ đẹp tự nhiên của miệng. Điều quan trọng là phải chủ động trong luyện tập, không vì say mê mà tập quá sức mình, cần tính đến việc để dây thanh đới được nghỉ ngơi; nhằm bảo vệ tốt dây thanh tuyệt đối không gào thét, không tập đẩy hơi với cường độ quá căng mạnh. Cô Thanh Hiếu

thường chọn những bài Quan họ có âm vực rộng, khó phát âm, có lời ca luyện láy nhiều, hoặc có nhiều từ đệm lót như: *Năm liêu bẫy lo, Xe chỉ luôn kim, Gọi đò, Giăng lên phỏng độ nhưòng bao...* để luyện giọng. Cô nói khi mới tập hát cô chỉ hát được trong âm vực ngoài một quãng 8 chút ít, nhờ được học qua lớp sơ cấp thanh nhạc, biết vận dụng các bài tập kỹ thuật luyện giọng như: kỹ thuật hát liền giọng, láy hơi, nhả chữ,... đến nay dù đã lớn tuổi nhưng cô vẫn có thể hát được những bài khó trong âm vực gần hai quãng 8 [Trao đổi với cô Thanh Hiếu tại nhà riêng ngày 20/3/2023].

3.3.2.2. Những bí quyết giữ gìn giọng hát

Chẳng phải nói thì những người làm nghề ca hát cần giữ gìn và bảo vệ tốt giọng hát của mình được sung mãn, dẻo dai. Hay nói theo lời mới bây giờ là giữ gìn dây thanh đới trong cổ họng sao cho không bị tổn thương. Vì dây thanh đới chính là nơi tạo ra những âm thanh đẹp, trong sáng, âm áp, diệu kỳ... Nếu giữ gìn không tốt, âm thanh phát ra thường là khè, khè, khàn, đục... Qua tìm hiểu những bí quyết giữ gìn giọng hát nói chung, chúng tôi đã tham khảo nhiều sách nghiên cứu của các tác giả, tuy nhiên tác giả luận văn đồng tình nhất trí cao theo những kinh nghiệm của 2 tác giả Phạm Thị Bích Đào và Trần Ngọc Lan: để giữ gìn giọng hát được tốt, được bền trong quá trình làm nghề của người ca sĩ, thì có một số thói quen mà các ca sĩ nên có:

“Luyện tập đúng kỹ thuật thanh nhạc một cách hợp lý. Ăn nhiều bữa và ăn ít một; thường xuyên nhấp từng ngụm nhỏ nước tránh cho cổ họng bị khô; cần tập những bài tập hơi thở làm tăng cường hơi; nên ngủ sớm trước 23 giờ; không tập thể thao quá sức để tránh hiện tượng đau và nhức cơ toàn thân trong đó có cơ dây thanh” [5, tr.79-80].

Chúng tôi cũng thực hiện một số chuyến đi điền dã tới các làng Quan họ gốc để tìm hiểu về những bí quyết giữ gìn giọng hát từ các nghệ nhân

hát Quan họ truyền thống. Khi được tiếp xúc với NNND Nguyễn Thị Bàn, cụ cho biết: “nên ngâm chanh muối trước khi hát, hát càng đôi giọng càng hay; muốn giữ được giọng hát bền thì phải thường xuyên hát, hát ở giọng vừa phải thì giọng sẽ bền mà không bị khản cổ” [Phỏng vấn Cụ Bàn tại nhà riêng ngày 20/5/2023 ở Khu Viêm Xá, Phường Hòa Long, Thành phố Bắc Ninh]. Với nghệ sĩ Thanh Hiếu, để bảo vệ cho giọng hát của mình được bền vững dẻo dai, tăng thêm tuổi thọ cho giọng hát, cô chia sẻ: “luôn giữ gìn cổ họng cho ấm vào mùa Đông; mũi và miệng luôn sạch sẽ không để dính bụi, đồng thời không quên thực hiện chế độ luyện giọng có điều độ” [Trao đổi với cô Thanh Hiếu tại nhà riêng ngày 20/3/2023].

Từ những nghiên cứu trên cho thấy, các nghệ nhân rất chú ý tới việc giữ gìn giọng hát của họ. Tuy nhiên, hầu hết các nghệ nhân đều cho rằng ngoài những bí quyết trên đây, người hát cần phải thường xuyên trau dồi kỹ thuật, có như vậy mới giữ được giọng hát luôn trong sáng, bền đẹp. Tóm lại, để có được một giọng hát sống cùng năm tháng, người hát đặc biệt quan tâm đến việc luyện tập thể dục thể thao, giữ gìn cổ họng tránh bị viêm nhiễm, tránh ăn quá cay, quá chua, cần ngủ đủ giấc..., tất cả những yếu tố đó rất ảnh hưởng đến chất lượng giọng hát. Những kinh nghiệm và kỹ thuật hát Quan họ truyền thống như là những viên ngọc quý của cha ông để lại, vì vậy các thế hệ trẻ ngày nay phải có trách nhiệm bảo tồn, gìn giữ và phát huy. Vấn đề cần bàn bạc, định hướng và đặt ra như là một bài toán, làm sao để kết hợp hài hòa giữa giữ gìn và phát triển. Đây là một nhiệm vụ cấp thiết vừa mang tính lý thuyết vừa mang tính thực tiễn mà không phải một cá nhân nào có thể thực hiện được. Do vậy, cùng với sự trang bị cho các em HS những kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, người GV dạy hát Quan họ cần chú trọng kết hợp tới việc vận dụng các cách hát của Quan họ truyền thống để lại. Chúng tôi cho rằng, những kỹ thuật này rất độc đáo, mà không phải bất kể loại hình dân ca nào cũng có.

3.4. Thực nghiệm sư phạm

3.4.1. Mục đích thực nghiệm

Với mục đích kiểm định tính khả thi và đánh giá hiệu quả của việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát Quan họ cho HS Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh là tối ưu, chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm sư phạm và đưa một số làn điệu dân ca Quan họ Bắc Ninh thuộc “Giọng vặt” vào giáo trình dạy học.

3.4.2. Đối tượng, địa bàn và thời gian thực nghiệm

3.4.2.1. Đối tượng thực nghiệm

Đối tượng mà chúng tôi sử dụng để tiến hành thực nghiệm là HS 2 lớp chuyên ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ (*mỗi lớp gồm 5 học sinh năm thứ hai hệ trung cấp*), các học sinh có trình độ tương đương để tổ chức dạy thực nghiệm.

Nhóm 1: Đối chứng (ĐC) là nhóm không áp dụng cũng như sử dụng các kỹ thuật thanh nhạc phương Tây mà hoàn toàn dạy học theo phương pháp truyền thống.

Nhóm 2: Thực nghiệm (TN) là nhóm thực hiện phương pháp vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây và kỹ thuật thanh nhạc truyền thống vào dạy học hát các bài Quan họ lời cổ thuộc “Giọng vặt”.

Sau khi tổ chức tiến hành thực nghiệm và so sánh kết quả giữa 2 nhóm, chúng tôi đã rút ra kết luận về hiệu quả của giải pháp thực nghiệm.

3.4.2.2. Địa bàn thực nghiệm

Địa bàn thực nghiệm được tiến hành tại Khoa Dân ca Quan họ và Nghệ thuật Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh.

3.4.2.3. Địa điểm và thời gian thực nghiệm

Địa điểm tổ chức dạy thực nghiệm trên lớp học đối với HS học môn hát Quan họ, được thực hiện với 20/110 giờ dạy hát Quan họ trong học kỳ I

- năm học thứ hai. Hội đồng thẩm định cho thực nghiệm gồm 2 giáo viên chuyên ngành âm nhạc và 1 thư ký trong khoa.

3.4.3. Quy trình thực nghiệm

3.4.3.1. Xây dựng kế hoạch nội dung thực nghiệm

Cách dạy thực nghiệm này về nguyên tắc có khác hơn so với cách dạy truyền thống: Với cách truyền dạy của các nghệ nhân thì bao giờ giọng *lề lối* phải được học trước, sau đó mới đến thể loại giọng *vặt* và cuối cùng là giọng *giã bạn*. Cụ thể: *giọng lề lối* - *giọng vặt* - *giọng giã bạn*. Tuy nhiên trong quá trình dạy thực nghiệm tại trường, cũng như xây dựng chương trình môn Hát Quan họ chúng tôi thấy giọng *lề lối* là một trong những giọng khó hát, đòi hỏi kỹ thuật cao, nên cần phải thực hiện sau cùng.

Như vậy, các bài học sẽ được thực hiện theo thứ tự *giọng vặt* - *giọng giã bạn* - *giọng lề lối*. Chương trình dạy thực nghiệm chúng tôi lựa chọn 3 bài thuộc “*giọng vặt*” gồm: *Gọi đò*, *Nhất quế nhị lan*, *Nam nhi*.

3.4.3.2. Tổ chức dạy thực nghiệm

- Nhóm đôi chứng học theo lối hát truyền thống mà các nghệ nhân hát Quan họ cổ vẫn sử dụng. Đó là cách dạy truyền khẩu “hay truyền miệng”, GV hát mẫu, HS thực hiện theo, chủ yếu dạy theo lối hát mộc, hát bằng giọng thật và thường hát ở giọng thấp.

Trước khi tiến hành dạy theo lối truyền thống, GV phát tài liệu cho HS, hoặc chép lời ca được trình chiếu trên bảng, cho HS biết xuất xứ bài ca, nghe phân tích giai điệu... để cảm nhận trước khi vào bài.

+ GV hướng dẫn, thị phạm, hát mẫu từng câu từng đoạn, HS chú ý lắng nghe, cảm nhận và thực hiện theo.

+ GV sửa sai cho HS, GV và HS cùng thực hiện. GV cho HS ghép từng câu, từng trở và toàn bộ giai điệu bài hát. GV củng cố, nhận xét bài.

Với cách dạy học này, các em HS có được giọng hát mộc mạc, theo đúng phương pháp của các nghệ nhân hát Quan họ truyền thống, tuy nhiên

cách học này làm học sinh chưa chủ động, dễ quên bài mới nếu như không có bản nhạc hoặc các phương tiện ghi âm sau khi học...

- Nhóm học thực nghiệm: Là cách học vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây kết hợp với thanh nhạc truyền thống. Trước khi vào thực hành bài hát, GV phát tài liệu cho HS là bài hát đã được ký âm thành bản nhạc có lời ca, đồng thời bài ca được trình chiếu trên bảng, giới thiệu cho HS biết xuất xứ bài ca, nghe phân tích giọng, giai điệu..., để HS nắm được trước khi vào học. Tiếp theo, các em HS được thực hành các mẫu luyện thanh *legato* kết hợp các nguyên âm *i, ê, a, o, ô, u...*, tập nói và hát các chữ có dấu trong bài ca cho tròn vành, rõ chữ... Qua các bài tập luyện thanh trên, các em vừa được khởi động giọng lại kết hợp được luyện tập các kỹ thuật như lấy hơi, giữ hơi, mở khẩu hình, phát âm nhả chữ, sau đó GV hướng dẫn chi tiết vào bài hát.

Trong bài *Gọi đò (Hiên Vân)*, là bài hát thuộc giọng vặt, với đoạn đầu hát bẻ nhịp tự do. Sau khi cho HS luyện thanh theo các mẫu âm, GV hướng dẫn HS thực hiện phát âm và hát các chữ có dấu như: *Gọi í ơ đò, không thấy í i đò, là ới a là thì chờ...* sau khi tập kỹ các từ khó trong bài, GV hướng dẫn hát từng câu và áp dụng các kỹ thuật thanh nhạc cho phù hợp. Với những câu hát bẻ đầu tiên trong bài, ở âm khu cao, GV hướng dẫn HS vận dụng hơi thở ngực kết hợp với hơi thở bụng, nén hơi nhẹ nhàng, giữ hơi khi hát để đảm bảo đủ hơi đến hết mỗi câu, HS có thể áp dụng hát giọng pha, giọng đầu, nhưng không được lạm dụng quá giống với cách hát thính phòng, phải đảm bảo âm thanh phát ra vang sáng, mềm mại, khẩu hình mở ngang, âm thanh bám mỏng phía ngoài. Đến những câu hát ở tầm trung và thấp như: *Thuyền là thuyền ai..., là ới a là thì chờ...* HS áp dụng hơi thở ngực và hát giọng thật, khi xuống thấp khẩu hình vẫn giữ nguyên, âm thanh cảm giác ngay chân răng hàm trên.

Ví dụ số 17

GỌI ĐÒ

[Trích phụ lục 4, tr.142]

Ký âm: Nguyễn Duy Khánh

The musical score is written on four staves in 2/4 time. The melody is in a minor key. The lyrics are: "Gọi i ơi ơi ơi hự a ò", "không thấy i i", "ò i thưa này càng i ơi", "chờ ôi hự ư". The score includes various musical ornaments such as slurs, ties, and grace notes, particularly over the 'i' and 'ơ' characters.

Trong bài “*Nhất quế nhị lan*”, có nhiều câu hát khó, giai điệu trúc trắc, lúc trầm, lúc bổng, lúc ngân dài, lúc ngắt đột ngột, đòi hỏi người hát cần có kỹ năng về ca hát để thực hiện. Đối với các em HS tuổi đời còn trẻ, chưa có kinh nghiệm ca hát, người GV sẽ phải dành nhiều thời gian hướng dẫn hơn thì mới có thể đạt được yêu cầu kỹ thuật của bài.

Với bài hát này, ngoài việc luyện tập cho giọng hát đạt được tiêu chí *vang, rền, nền* cần đặc biệt chú trọng đến kỹ thuật hát *nảy hát ngắt*... Muốn vậy, trước tiên HS cần thực hành một số mẫu âm luyện thanh trong ví dụ số 06 (lần lượt từ mẫu số 01 đến mẫu 04), và tập hát các chữ có dấu trong chùm 3, chùm 4 luyện lấy cho nhuần nhuyễn như: *Nhất quế nhị lan, nhất sinh nhất lịch i, là thú hữu tình*...

Những câu nảy hạt, hát ngắt, luyện lấy phải xử lý tinh tế trên phương diện của kỹ thuật thanh nhạc và ca hát truyền thống, phát huy tối đa kỹ thuật nảy hạt sao cho tròn vo, trong sáng, các câu hát ngắt đột ngột, âm thanh phải gọn tiếng không có tạp âm và âm thừa. Vậy để thực hiện tốt các kỹ thuật trong bài này, cần chú trọng về kỹ thuật xử lý cột hơi. Khi hát câu

đầu tiên của bài: *Nhất quế nhị lan chữ nhất í xinh í í...*, câu hát với giai điệu đi bình ổn nên chỉ sử dụng kiểu thở ngực, âm thanh phát ra nhẹ nhàng uyển chuyển; đến câu hát: *nhất lịch í í í í í í; Hoa thơm ai chả í, í í í í í chắt chiu; Nay làn mai lửa í, í í í í í kể chê...*, là câu hát ngắt, cần vận dụng nén hơi thở sâu xuống bụng để bật cả chuỗi âm thanh nảy hạt sao cho sáng, cho tròn, cho vang và rền.

Bài hát rất phù hợp dùng cho biểu diễn hát song ca nam nữ, tuy nhiên để thể hiện được tốt các câu hát cao trong bài như: *Cho hay là thú hữu tình chữ vì hoa...*, thì giọng nữ nên áp dụng cách hát giọng đầu hoặc giọng pha, khi đến câu hát xuống thấp: *Xin chớ đôn chôi í í i...*, thì lại hát với giọng thật (bạch thanh). Yếu tố khẩu hình cũng rất quan trọng, khi hát không khép hai cơ hàm, khẩu hình chủ yếu mở ngang, tự nhiên, các lời phụ như *i a hi hự* không ngậm trong cuống họng, mà cần đưa âm thanh ra ngoài cửa miệng, hai hàm buông lỏng, miệng cười tươi, các hạt âm thanh phát ra nghe phải vang và đều trong sáng như hạt sương.

Ví dụ số 18

NHẤT QUẾ NHỊ LAN

[Trích phụ lục 4, tr.147]

Ký âm: Đào Anh Tuấn

The musical score is written in 2/4 time and consists of three staves. The lyrics are as follows:

Nhất quế í nhị lan chữ nhất xinh í í nhất
 xinh nhất lịch í í í í í khôn ngoan khôn
 ngoan chữ trăm chiều ai chả nằng niu í í í.

Đối với bài Nam nhi, là bài hát có phần đầu hát bị nhịp tự do, vì vậy đòi hỏi người hát bài này cần chuẩn bị hơi thở tốt để thực hiện. Sau phần

tập luyện thanh, luyện tập lấy hơi nhả chữ cơ bản như các bài: *Gọi đò, Nhất quế nhị lan*. Vào đầu câu bi: *Nam nhi i i i i, đứng ở trên, hị i ơ ơ hự hà đòì...*, GV hướng dẫn HS lấy hơi ngực kết hợp với bụng, sau đó nén hơi sâu, giữ chặt hơi để đảm bảo hát các câu trong phần bi không bị đuối hơi, bị non cao độ. Bài hát này thường sử dụng cho giọng nam, với giai điệu ổn định vì vậy cần áp dụng kỹ thuật hát với sắc thái to nhỏ đối với từng đoạn trong bài. Sau phần bi, vào câu hát có nhịp đầu tiên: *Này ó ai ơi ông giời đã sinh...*, hay các câu hát: *rông được gặp mây, nam với nữ i ơ ngày một ngày...*, cần hát nhỏ gọn chữ, linh hoạt, rõ ràng như nói.

Ví dụ số 19

NAM NHI

[Trích phụ lục 4, tr.156]

Ký âm: Lâm Minh Đức

Nam nhi i đứng ở
trên i ơ ơ a đòì. Này
chơi i ơ ơ cho ôi hự.

Các bài tập kỹ thuật thanh nhạc phương Tây kết hợp với kỹ thuật thanh nhạc truyền thống nếu được thực hiện một cách bài bản, tinh tế khoa học, không những đem lại hiệu quả trong công tác dạy học, mà còn giúp cho HS có được nhiều những kiến thức, kỹ năng để hình thành nên một giọng hát đẹp, chuyên nghiệp. Khi vận dụng tốt các bước kỹ thuật thanh nhạc phương Tây phù hợp vào dạy học hát Quan họ, không những làm cho âm thanh được thoát, trong sáng, mà còn đạt độ vang rền nhất định trong từng câu hát, đảm bảo được những tiêu chí cần có của dân ca Quan họ. Sau khi chúng tôi tổ chức dạy thực nghiệm cho nhóm đối chứng thì nhận thấy,

các em tiếp thu bài tốt, hát chuẩn về cao độ, trường độ, các HS có nhạc cảm tốt, đặc biệt là các em đã nhìn bản nhạc nhanh hơn, biết dựa vào nốt nhạc để nhớ và ôn lại bài học ở nhà..., thông qua những tiêu chí đạt được bằng kết quả của nhóm thực nghiệm, chúng tôi khẳng định rằng những nghiên cứu và đề xuất trong luận văn có tính khả thi cao, cần sớm được áp dụng rộng rãi tại Khoa dân ca Quan họ và Nghệ thuật của nhà trường.

3.4.3.3. Đánh giá kết quả thực nghiệm.

Để đánh giá kết quả học tập của HS 2 nhóm, Ban trọng tài và GV sử dụng thang điểm 10. Dưới đây là kết quả học tập được đánh giá sơ bộ 20 giờ học 3 bài hát Quan họ như sau:

Bảng 3.1. Bảng đánh giá kết quả thực nghiệm

Nội dung, tiêu chí đánh giá thực nghiệm	Điểm chuẩn	Lớp TN	Lớp DC
		Điểm	Điểm
Cao độ, trường độ (4 điểm)	10	4	3
Xử lý kỹ thuật (4 điểm)		3	3
Nhạc cảm, phong cách biểu diễn (2 điểm)		2	1
Tổng điểm		9,0	7,0

Với kết quả thực nghiệm biểu thị trong bảng mà chúng tôi đánh giá đã cho thấy sự chênh lệch về chất lượng giữa 2 nhóm DC và TN. Điều này đã minh chứng cho tính hiệu quả của giải pháp mà chúng tôi đã đề xuất. Theo phương pháp giảng dạy cũ, học sinh dễ nhàm chán, do đó chất lượng học tập không có nhiều thay đổi. Còn khi HS được học chương trình thực nghiệm theo phương pháp kết hợp, giờ học đã trở nên phong phú, tạo được cảm hứng, niềm đam mê, hăng say của học sinh hơn nhiều. Từ đó chúng tôi nhận thấy rằng, việc sửa đổi, bổ sung và vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát Quan họ đối với học sinh ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca

Quan họ là rất cần thiết. Các em HS thuộc 2 nhóm mà chúng tôi tổ chức tham gia thực nghiệm cùng nhất trí đề nghị sớm đưa giải pháp của chúng tôi nghiên cứu vào giảng dạy tại nhà trường.

Tiểu kết chương 3

Qua những phân tích trên có thể rút ra kết luận, các kỹ thuật của hát Quan họ cổ như *vang, rền, nền, nảy* hay các tiêu chí *tròn vành rõ chữ* là mục tiêu mà hát Quan họ theo phong cách truyền thống luôn quan tâm và yêu cầu các HS thế hệ sau hướng đến. Tuy nhiên, GV cũng cần hỗ trợ cho các em thêm những kiến thức thanh nhạc cần thiết để vận dụng trong quá trình thực hiện. Một số kỹ thuật thanh nhạc phương Tây như vấn đề luyện tập về hơi thở để biết lấy hơi giữ hơi; sử dụng các mẫu luyện thanh để khởi động giọng trước khi vào học bài hát, biết áp dụng hát giọng pha, giọng đầu đối với HS nữ..., là cần được vận dụng nhưng không được lạm dụng thái quá dễ dẫn đến hát sai phong cách tính chất của cách hát dân ca Quan họ.

Chương 3 tác giả luận văn đã nghiên cứu và tìm ra các biện pháp vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy học hát Quan họ dựa trên những căn cứ đề xuất, nguyên tắc đề xuất... Từ đó chúng tôi nghiên cứu vận dụng một số kỹ thuật thanh nhạc phương Tây thông qua sử dụng các mẫu luyện thanh, hơi thở và khẩu hình, luyện tập vị trí âm thanh để mở rộng âm vực, hát giọng pha, giọng đầu đối với nữ, hay kết hợp hát legato để hát rền, nền... Từ những biện pháp mà luận văn nghiên cứu, đã được đề xuất kiểm chứng kết quả qua phần thực nghiệm sư phạm, để nêu lên được tính khả thi của biện pháp mà tác giả luận văn nghiên cứu. Như vậy, việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào dạy học hát dân ca Quan họ tại Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh là cần thiết, song phải đảm bảo tính hợp lý. Có như vậy sẽ giúp giọng hát của HS có nhiều điều kiện để biểu diễn trong yêu cầu của thời đại mới, hòa nhập với cuộc sống đương đại.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Có thể nói, Quan họ là thể loại dân ca đặc sắc của âm nhạc cổ truyền Việt Nam. Trong tiến trình lịch sử hình thành, phát triển lâu đời, cho tới nay dân ca Quan họ vẫn chiếm được sự yêu mến của đông đảo tầng lớp công chúng khán thính giả, bởi đây là môn nghệ thuật được hợp thành bởi nhiều yếu tố từ lề lối ứng xử, cách tổ chức sinh hoạt ca hát cho đến âm nhạc, lời ca, phục trang, được hợp thành trong cách chơi Quan họ. Với lối hát giao duyên của vùng châu thổ Sông Hồng, dân ca Quan họ đã là câu nôi, gắn kết tình làng nghĩa xóm, phong tục tập quán giữa những liền anh, liền chị trên miền quê Kinh Bắc, góp phần khẳng định vị trí, sức sống của kho tàng các giá trị văn hóa dân gian người Việt.

Trường tồn cùng thể loại, kỹ thuật ca hát cùng phương thức truyền dạy, hát Quan họ truyền thống cũng là viên ngọc quý tạo nên sức sống cho hệ thống các làn điệu. Bởi thế, trong thực tiễn giảng dạy tại Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh, các GV vẫn tiếp tục kế thừa, phát huy những ưu điểm của nghệ thuật ca hát Quan họ truyền thống. Sau một thời gian, thực tế đã chứng minh phương pháp dạy hát Quan họ truyền thống theo kiểu truyền khẩu được đánh giá là có khả năng mang lại hiệu quả trong việc bảo tồn những giá trị gần với nguyên gốc. Tuy nhiên, do cách dạy theo phương pháp thực hành bắt chước (thầy hát mẫu trước, học sinh bắt chước hát theo), ít quan tâm đến phân tích về kỹ thuật hát cũng như đặt ra các phương pháp rèn luyện cụ thể để phát triển giọng hát nên đối với học sinh chuyên ngành hát Quan họ khó có thể mang lại chất lượng và hiệu quả tối ưu, dễ làm cho giọng hát bị thụ động mà không được phát triển một cách toàn diện, từ đó chưa phát huy được khả năng chủ động sáng tạo của học sinh.

Vậy làm sao để có thể vừa đảm bảo giữ gìn, vừa phát triển được những giá trị độc đáo riêng của lối hát này cho phù hợp với yêu cầu mới

của thời đại khi mà giọng hát Quan họ cần phải được tiếp tục luyện rèn để các tiêu chí vang, rèn, nền, nảy được nâng cao thêm một mức.

Câu hỏi trên đây đồng thời cũng là mục tiêu nghiên cứu mà đề tài luận văn hướng đến để khai thác và giải quyết. Quá trình thực nghiệm sư phạm tác giả luận văn tiến hành tại trường đã cho thấy khi áp dụng sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, giữa lối hát Quan họ truyền thống và một số kỹ thuật thanh nhạc phương Tây chẳng những giữ gìn, bảo tồn mà vẫn có thể phát huy được cái hay, cái độc đáo của nghệ thuật hát dân ca Quan họ. Tuy nhiên, khi vận dụng sự kết hợp, cùng với việc trang bị cho học sinh những kỹ thuật phát triển giọng hát như một số vấn đề về hơi thở, mở rộng âm vực, trau chuốt về âm sắc, áp dụng các kỹ thuật hát liền giọng, hát âm nảy, hát rung, hát láy, sắc thái to nhỏ... vốn là đặc trưng của thanh nhạc phương Tây, cần chú trọng tới các kỹ thuật hát Quan họ truyền thống như vang, rèn, nền, nảy, rung hơi, nhả chữ... Chỉ có sự kết hợp hài hòa giữa lối hát truyền thống như phương thức dạy truyền khẩu với các kỹ thuật thanh nhạc phù hợp mới có thể làm cho giọng hát Quan họ không bị lai tạp mà trở nên bền đẹp, vang sáng và rõ lời. Kết hợp giữa kỹ thuật hát truyền thống với kỹ thuật thanh nhạc phương Tây đòi hỏi người dạy hát cho HS phải hiểu kỹ thuật thanh nhạc, đồng thời hiểu biết về phương pháp ca hát Quan họ truyền thống, giúp HS xử lý hài hòa cả hai cách hát để khi lên cao nhẹ nhàng, mượt mà, hát lâu không mệt, ít bị khản tiếng nhưng vẫn đảm bảo câu hát được tròn vành rõ chữ, luyện láy đúng tính chất, thể hiện đúng phong cách vang - rèn - nền - nảy của hát Quan họ.

Những kết quả nghiên cứu của đề tài không chỉ giúp cho tác giả luận văn có thể cải thiện, nâng cao từng bước chất lượng dạy học hát Quan họ, mà còn là mục tiêu đào tạo quan trọng của Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh cùng Khoa Dân ca Quan họ và Nghệ thuật của Trường hiện nay đang hướng đến.

Một số đề xuất, kiến nghị để nâng cao chất lượng dạy học hát Quan họ

** Đối với lãnh đạo quản lý cấp Sở và cấp tỉnh Bắc Ninh*

- Quan tâm nhiều hơn nữa đến công tác sưu tầm, bảo tồn, phát triển và quảng bá dân ca Quan họ.

- Tăng cường những chính sách hỗ trợ về kinh phí, đối với các nghệ nhân và cơ sở vật chất cho các câu lạc bộ để có điều kiện hoạt động thường xuyên, đạt hiệu quả.

- Hàng năm nên tổ chức các festival, giao lưu quảng bá dân ca Quan họ tại các địa phương trong cả nước và nước ngoài, duy trì tốt các cuộc thi hát Quan họ trên sân khấu.

** Đối với Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Du lịch Bắc Ninh, Khoa Dân ca Quan họ và nghệ thuật*

- Ngoài giảng dạy những môn chuyên ngành, cần quan tâm công tác nghiên cứu khoa học liên quan đến âm nhạc và các loại hình nghệ thuật dân gian trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, đặc biệt là dân ca Quan họ.

- Tăng cường cho GV và HS chuyên ngành Nghệ thuật biểu diễn dân ca Quan họ đi tham gia thực hành biểu diễn trên sân khấu, thực tế học hát Quan họ đối đáp tại các làng Quan họ gốc, gặp gỡ các nghệ nhân, nghệ sĩ để trau dồi thêm những kỹ thuật hát của từng làng, hay kỹ năng biểu diễn dân ca Quan họ.

- Đối với những buổi thi cuối học kỳ và thi tốt nghiệp cuối khóa của các lớp hát Quan họ cần duy trì sử dụng đệm hát bằng dàn nhạc dân tộc.

- Tổ chức cho học sinh thu âm các bài dân ca Quan họ đã được học để lưu giữ trong thư viện nhà trường và làm tài liệu cho những học sinh khóa sau tham khảo.

- Thường xuyên nâng cao đổi mới chương trình giảng dạy, đảm bảo tính khoa học.

TÀI LỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Trọng Ánh (1996), *Điều thức trong âm nhạc Quan họ*, Luận văn Thạc sĩ nghệ thuật, Nhạc viện Hà Nội
2. Nguyễn Trọng Ánh (2000), *Âm nhạc Quan họ*, Viện Âm nhạc, Hà Nội.
3. Nguyễn Trọng Ánh (2005), *Những giá trị của Nghệ thuật Âm nhạc trong hát Quan họ*, Luận án Tiến sĩ Nghệ thuật, Nhạc viện Hà Nội, Hà Nội.
4. Hồ Ngọc Đại (1983), *Tâm lý dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Phạm Thị Bích Đào – Trần Thị Ngọc Lan (2015), *Phương pháp giữ gìn tiếng hát*, Nxb Khoa học và kỹ thuật.
6. Lâm Minh Đức (2005), *Dân ca Quan họ Bắc Ninh – 100 bài lời cổ*, Nxb Thanh niên.
7. Nguyễn Khánh Hà (2006), “Thực trạng và giải pháp bảo tồn cách hát Quan họ truyền thống”, *Không gian văn hóa Quan họ*, Trung tâm văn hóa thông tin Bắc Ninh.
8. Phạm Lê Hòa (chủ biên, 2009), *Giới thiệu dân ca Việt Nam*, Trường Đại học Sư phạm Nghệ Thuật TW, Hà Nội.
9. Phạm Thị Hòa (2011), *Giáo dục âm nhạc, tập II*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
10. Đặng Thị Hòe và Đức Bằng (1982), *Ca hát và biểu diễn*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
11. Đặng Thành Hưng - Trịnh Thị Hồng Hà - Nguyễn Khải Hoàn - Trần Vũ Khánh (2012), *Lý thuyết phương pháp dạy học*, Nxb Đại học Thái Nguyên.
12. Nguyễn Lan Hương (2020), *Nâng cao chất lượng giảng dạy hát dân ca Quan họ cho học sinh thanh nhạc Trường trung cấp Văn hóa thể thao và du lịch Bắc Giang*, Luận văn Thạc sĩ Nghệ thuật âm nhạc, Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam.
13. Lan Hương dịch (1981), *Các thể loại âm nhạc*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.

14. Phạm Tú Hương, Đỗ Xuân Tùng, Nguyễn Trọng Ánh (2005), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Nhạc viện Hà Nội, Hà Nội.
15. Lê Danh Khiêm sưu tầm, bình giải, chỉnh lý, biên soạn - Hoắc Công Huỳnh sưu tầm (2010), *Dân ca Quan họ - Lời ca và bình giải*, Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh Bắc Ninh, Bắc Ninh
16. Lê Danh Khiêm (2011), *Không gian văn hóa Quan họ*, Trung tâm văn hóa tỉnh Bắc Ninh xuất bản.
17. Nguyễn Trung Kiên (2001), *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, Viện âm nhạc, Hà Nội.
18. Hồ Mộ La (2005), *Lịch sử nghệ thuật thanh nhạc phương tây*, Nxb Từ điển Bách khoa.
19. Hồ Mộ La (2008), *Phương pháp giảng dạy thanh nhạc*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
20. Trần Ngọc Lan (2011), *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
21. Đặng Thị Lan (2014), *Dạy hát Quan họ ở Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương.
22. Đặng Thị Lan (2020), *Dạy học hát Chèo và Quan họ cho sinh viên Đại học Sư phạm Âm nhạc*, Luận án Tiến sĩ Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
23. Nguyễn Thụy Loan (2006), *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
24. Hoàng Long (chủ biên, 2000), *Âm nhạc và Mỹ thuật 6*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
25. Đặng Văn Lung, Hồng Thao, Trần Linh Quý (1978), *Quan họ, nguồn gốc và quá trình phát triển*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

26. Nguyễn Thị Tố Mai (2021), *Tài liệu môn Phương pháp dạy học âm nhạc*, lưu hành nội bộ Khoa Sư phạm Âm nhạc, Trường ĐHSPT Nghệ thuật TW.
27. Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2022), *Lý luận dạy học hiện đại – cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
28. Đức Miêng (2002), *Yêu một Bắc Ninh*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
29. Đức Miêng - Hoắc Công Huỳnh sưu tầm biên soạn (2011), *200 bài quan họ đối đáp*, Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh Bắc Ninh, Bắc Ninh.
30. Phạm Phúc Minh (1993), *Tìm hiểu dân ca Việt Nam*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
31. Ngô Thị Nam, Trần Minh Trí, Trần Nguyên Hoàn (1996), *Âm nhạc và phương pháp giáo dục âm nhạc, tập 2*, Bộ GD&ĐT, Trung tâm nghiên cứu giáo viên, Hà Nội.
32. Đỗ Trần Nguyên (1973), *Từ một lời ca Quan họ*, Phụ nữ - 1973 - Số 1.
33. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1988), *Giáo dục học*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
34. Nhiều tác giả (1972), *Một số vấn đề về dân ca Quan họ*, Ty Văn hóa Hà Bắc, Hà Bắc.
35. Nhiều tác giả (1974), *Hà Bắc ngàn năm văn hiến, tập III*, Ty Văn hóa Hà Bắc, Hà Bắc.
36. Nhiều tác giả (1979), *Dân ca Quan họ Bắc Ninh tập I*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
37. Nhiều tác giả (1992), *Di sản văn hóa dân gian Việt Nam*, Hội văn nghệ dân gian Việt Nam, Hà Nội.
38. Nguyễn Văn Phú, Lưu Hữu Phước, Nguyễn Viêm, Tú Ngọc biên soạn (1962), *Dân ca Quan họ Bắc Ninh*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.

39. Hoàng Phê (chủ biên, 1996), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
40. Nguyễn Đình Phúc (1956), *Các giọng Quan họ*, Văn nghệ 1956 - Số 6
41. Trần Linh Quý - Hồng Thao (1997), *Tìm hiểu dân ca Quan họ*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
42. Đào Trọng Từ, Đỗ Mạnh Thường, Đức Bằng (1984), *Thuật ngữ và kỹ hiệu âm nhạc thường dùng*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
43. Phạm Trọng Toàn (2005), *Tương đồng, khác biệt giữa hát Xoan, hát gheo Phú Thọ và Quan họ Bắc Ninh*, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Viện Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.
44. Hồng Thao (1982), “Bàn về giai điệu và thang âm, điệu thức Quan họ”, *Văn hóa Nghệ thuật* 1982 - Số 1.
45. Hồng Thao (1992), *Dân ca Quan họ hình thức nghệ thuật*, Văn nghệ Hà Bắc - Số 1.
46. Hồng Thao (1997), *Dân ca Quan họ*, Nxb Âm nhạc năm, Hà Nội
47. Hồng Thao (2002), *300 bài dân ca Quan họ Bắc Ninh*, Hồng Thao sưu tầm và ký âm - Học viện Âm nhạc.
48. Trương Ngọc Thắng (2005), *Kỹ thuật Bel canto trong đào tạo thanh nhạc Việt Nam*, Nghiên cứu khoa học, số 8.
49. Nguyễn Khánh Trang (2021), *giọng nữ cao (Soprano) trong opera Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ âm nhạc học, Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam.
50. Trung tâm Văn hóa tỉnh Bắc Ninh (2009), *200 bài Quan họ đối đáp*, Bắc Ninh.
51. Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Bắc Ninh (2011), Giáo trình *Hát dân ca Quan họ Bắc Ninh*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
52. Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Bắc Ninh (2023), *Quy chế tổ chức hoạt động, ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-TVHNTDL, ngày 09/03/2023.*

53. Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Bắc Ninh, *Báo cáo kết quả công tác GDNN năm 2020, 2021, 2022*.
54. Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Bắc Ninh, *Kỷ yếu chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập (01.7.1998 – 01.7.2018)*.
55. Trần Hùng Viện (2015), *Sử dụng dân ca Quan họ trong các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên ngành sư phạm mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
56. Phạm Việt Vượng (2014), *Giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

Một số trang website

57. <http://dsvh.gov.vn> *Dân ca Quan họ Bắc Ninh – Cục Di sản văn hóa*.
58. <http://quahobacninh.vn> *Vang –rèn–nên–nảy trong kỹ thuật hát Quan họ* (truy cập ngày 28 tháng 12 năm 2021)
59. <http://www.tapchiconsan.org.vn> *Một số vấn đề đặt ra với thực hành Dân ca Quan họ Bắc Ninh*. (truy cập ngày 28 tháng 12 năm 2021)
60. <http://Sites.google.com> *Ca Quan họ phải hiểu Quan họ*.
61. <http://bacninh.dangcongsan.vn> *Chú trọng đào tạo, truyền dạy Dân ca Quan họ*. (truy cập ngày 30/12/2021)
62. <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn>, truy cập ngày 30 tháng 5 năm 2022
63. <http://www.baobacninh.com.vn>, *Bắc Ninh tự hào lưu giữ 4 di sản đặc sắc trong kho tàng văn hóa nhân loại*. (truy cập ngày 22 tháng 11 năm 2022)
64. <https://bvhttdl.gov.vn>, *Công bố Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia*. (truy cập ngày 19 tháng 9 năm 2023)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN VĂN TUẤN

**VẬN DỤNG KỸ THUẬT THANH NHẠC VÀO DẠY HỌC
HÁT DÂN CA QUAN HỌ TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP
VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VÀ DU LỊCH BẮC NINH**

PHỤ LỤC LUẬN VĂN

Hà Nội, 2023

MỤC LỤC PHỤ LỤC

Trang

Phụ lục 1: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN DÂN CA QUAN HỌ HỆ TRUNG CẤP 3 NĂM.....	116
Phụ lục 2: DANH SÁCH CÁC BÀI HÁT ĐANG SỬ DỤNG ĐỂ DẠY HỌC ĐỐI VỚI MÔN HÁT QUAN HỌ VÀ QUAN HỌ ĐỐI ĐÁP.....	118
Phụ lục 3: MỘT SỐ HÌNH ẢNH DẠY HỌC CỦA TÁC GIẢ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH, TRƯỜNG TRUNG CẤP VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VÀ DU LỊCH BẮC NINH.....	125
Phụ lục 4: PHẦN KÝ ÂM CÁC BÀI HÁT QUAN HỌ BẮC NINH.....	133
Phụ lục 5: PHIẾU ĐIỀU TRA Ý KIẾN CỦA HỌC SINH.....	162

Phụ lục 1

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN
DÂN CA QUAN HỌ HỆ TRUNG CẤP 3 NĂM**

Mã Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương					
MH 01	Chính trị	02	30	22	06	02
MH 02	Giáo dục pháp luật	01	15	11	03	01
MH 03	Giáo dục thể chất	01	30	03	24	03
MH 04	Giáo dục quốc phòng, an ninh	02	45	19	23	03
MH 05	Tin học	02	45	13	30	02
MH 06	Tiếng Anh	06	90	45	41	04
MH 07	Kỹ năng giao tiếp	02	30	14	15	01
II	Các môn học, chuyên môn ngành, nghề					
<i>II.1</i>	<i>Môn học cơ sở</i>					
MH 08	Lý thuyết âm nhạc 1	03	45	39	02	04
	Lý thuyết âm nhạc 2	03	45	39	02	04
	Xướng âm – Ghi âm	01	30	02	26	02

MH 09	1					
	Xướng âm – Ghi âm	01	30	02	26	02
	2					
	Xướng âm – Ghi âm	01	30	02	26	02
	3					
MH 10	Xướng âm – Ghi âm	01	30	02	26	02
	4					
MH 11	Xướng âm – Ghi âm	01	30	02	26	02
	5					
MH 10	Lịch sử âm nhạc	02	30	23	05	02
MH 11	Lý thuyết Quan họ	06	90	86	00	04
MH 12	Nghệ thuật biểu diễn	04	90	30	56	04
MH 13	Múa dân gian	03	90	15	71	04
MH 14	Nghệ thuật trang điểm và trang phục Quan họ	01	30	04	24	02
<i>II.2</i>	<i>Môn học, chuyên môn ngành, nghề</i>					
MH 15	Hát Quan họ	22	660	90	526	44
MH 16	Quan họ đối đáp	12	360	45	291	24
<i>II.3</i>	<i>Môn học tự chọn</i>					
MH 17	Nhạc cụ dân tộc	02	60	00	56	04
Tổng		78	1935	508	1305	122

Phụ lục 2
DANH SÁCH CÁC BÀI HÁT ĐANG SỬ DỤNG ĐỂ DẠY HỌC
MÔN HÁT QUAN HỌ VÀ QUAN HỌ ĐỐI ĐÁP

Môn: Hát Quan họ

Số TT	Tên các bài hát dạy học trong toàn khóa	Thuộc Giọng			Số Tiết	Kiểm Tra
			Vặt			
Học Kì 1, năm thứ I	Bài 1: Mười nhớ		Vặt			
	Bài 2: Lý cây đa		Vặt			
	Bài 3: Yêu nhau cởi áo cho nhau		Vặt			
	Bài 4: Mời giầu (Tay em nâng cái cơi đựng giầu)		Vặt			
	Bài 5: Tay tiên chuốc chén rượu đào (Hát ru)		Vặt			
	Bài 6: Vào chùa		Vặt			
	Bài 7: Lóng lánh		Vặt			
	Bài 8: Còn duyên		Vặt			
	Bài 9: Khách đến chơi nhà (Mời nước)		Vặt			
	Bài 10: Tương phùng tương ngộ		Vặt			
	Bài 11: Cây trúc xinh		Vặt			
	Bài 12: Trên rừng 36 thứ chim		Vặt			
	Bài 13: Lý con sáo		Vặt			
	Bài 14: Buôn bác buôn dàu		Vặt			
	Bài 15: Nhất quế nhị lan		Vặt			
	Bài 16: Năm liêu bảy lo		Vặt			
	Bài 17: Gió đưa cây cải về giời		Vặt			
	Bài 18: Lý thiên thai		Vặt			
	Bài 19: Ngồi tựa song đào		Vặt			

	Tổng số HK 1: 19 bài				110		
Học Kì 2, năm thứ I	Bài 1: Hoa thơm bướm lượn		Vật				
	Bài 2: Công tôi trò non lội suối		Vật				
	Bài 3: Giăng thanh gió mát		Vật				
	Bài 4: Se chỉ luồn kim		Vật				
	Bài 5: Chuông vàng gác cửa tam quan			Giã Bạn			
	Bài 6: Tương đến gần xa		Vật				
	Bài 7: Giữa tối hôm rằm		Vật				
	Bài 8: Dệt gấm		Vật				
	Bài 9: Nhất ngon là mía Lam Điền	Lê lôi					
	Bài 10: Nguyệt gác mái đình		Vật				
	Bài 11: Dọn quán bán hàng		Vật				
	Bài 12: Đi cấy		Vật				
	Bài 13: Liện sai		Vật				
	Bài 14: Đôi bên bác mẹ cùng già		Vật				
	Bài 15: Con chim bồ câu		Vật				
	Bài 16: Gửi bức thư sang		Vật				
	Bài 17: Thân lươn bao quản lấm đầu		Vật				
		Tổng số HK 2: 17 bài				110	
	Học kì 1, năm thứ	Bài 1: Vui bốn mùa		Vật			
Bài 2: Lên núi Ba Vì			Vật				
Bài 3: Thuyền mở lái chèo			Vật				
Bài 4: Phùng quan tế hội			Vật				
Bài 5: Chia rẽ đôi nơi				Giã			

II				Bạn		
	Bài 6: Đôi ta như thể Đào Nguyên		Vật			
	Bài 7: Lòng vẫn đợi chờ		Vật			
	Bài 8: Lên tiên cung		Vật			
	Bài 9: Người ngoan		Vật			
	Bài 10: Lệnh ngự		Vật			
	Bài 11: Rẽ phượng chia loan			Giã Bạn		
	Bài 12: Con nhện giăng mùng			Giã Bạn		
	Bài 13: Yêu nhau ngả nón ra ngồi		Vật			
	Bài 14: Đêm qua nhớ bạn		Vật			
	Bài 15: Tỉnh Bắc sông Cầu		Vật			
	Bài 16: Nam nhi		Vật			
	Bài 17: Ai xuôi về (Đò đưa)		Vật			
	Bài 18: Lý giao duyên		Vật			
		Tổng số HK 3: 18 bài				110
Học Kì 2, Năm m thứ II	Bài 1: Như ruộng năm sào		Vật			
	Bài 2: Súc miệng ấm đồng		Vật			
	Bài 3: Cây xanh rung rúc giữa giời		Vật			
	Bài 4: Con ếch		Vật			
	Bài 5: Kẻ Bắc người Nam			Giã Bạn		
	Bài 6: Dưới giời mấy kẻ biết ra		Vật			
	Bài 7: Trèo lên cây gạo cao cao	Lê lôi				

	Bài 8: Giăng bao nhiêu tuổi giăng già		Vật			
	Bài 9: Chim khôn đỗ nóc nhà quan		Vật			
	Bài 10: Chè mạn hảo		Vật			
	Bài 11: Chim khôn đỗ ngọn thầu dàu		Vật			
	Bài 12: Tìm người		Vật			
	Bài 13: Vốn liếng em có ba mươi đồng		Vật			
	Bài 14: Gọi đò (Thị Cầu)		Vật			
	Tổng số HK 4: 14 bài				110	
Học kì 1, năm thứ III	Bài 1: Cây kiêu bông		Vật			
	Bài 2: Em là con gái Bắc Ninh		Vật			
	Bài 3: Ăn ở trong rừng		Vật			
	Bài 4: Sở cầu như ý		Vật			
	Bài 5: Lênh đênh duyên nổi phận bèo		Vật			
	Bài 6: Nhớ mãi khôn nguôi		Vật			
	Bài 7: Gọi đò (Ngang Nội)		Vật			
	Bài 8: Tình tang (Trèo lên cây bưởi hái hoa)	Lê lôi				
	Bài 9: Lấy gì làm thú giải phiền		Vật			
	Bài 10: Thiết tha		Vật			
	Bài 11: Tuấn Khanh		Vật			
	Bài 12: Nhác trông chim sáo lạ đời		Vật			

	Tổng số HK 5: 12 bài				110	
Học kỳ 2, năm thứ III	Bài 1: Đường bạn Kim Lan	Lê lôi				
	Bài 2: Chim kêu giống già		Vật			
	Bài 3: La rắng (Tứ hải giao tình)	Lê Lôi				
	Bài 4: Suông hời		Vật			
	Bài 5: Năm cung		Vật			
	Tổng số HK 6: 5 bài				110	
	Tổng số 6 HK: 85 bài				660	44

Môn: Quan họ đối đáp

Số TT	Tên các bài hát dạy học trong toàn khóa	Thuộc Giọng			Số Tiết	Kiểm Tra
Học kỳ 1, năm thứ II	Bài 1: Cổ tay đã trắng lại tròn		Vật			
	Bài 2: Thuyền thúng		Vật			
	Bài 3: Ra ngó vào trông		Vật			
	Bài 4: Vui bốn phương					
	Bài 5: Chờ bạn dưới trăng		Vật			
	Bài 6: Mong những vện toàn		Vật			
	Bài 7: Đôi bên bác mẹ tương tề		Vật			
	Bài 8: Cặp nón đón đò		Vật			
	Bài 9: Thuyền tôi xuôi ngược sông Cầu		Vật			
	Bài 10: Người ơi chúng em lại nhà		Vật			
	Bài 11: Giao tiếp Quan họ		Vật			

	Tổng số HK 1: 11 bài				90	
Học kỳ 2, năm thứ II	Bài 1: Một mảnh tre già		Vật			
	Bài 2: Phùng quan xuân hội		Vật			
	Bài 3: Dọn bên đống thuyền		Vật			
	Bài 4: Đôi ta như ngọc như ngà		Vật			
	Bài 5: Giăng bao nhiêu tuổi giăng non		Vật			
	Bài 6: Tiếng khoan như gió thoảng ngoài		Vật			
	Bài 7: Ngồi tựa mạn thuyền		Vật			
	Bài 8: Còn tiền mua áo mua khăn		Vật			
	Bài 9: Trèo lên cây gạo chon von	Lê lôi				
	Bài 10: Dao vàng tiện chũm cau khô		Vật			
	Bài 11: Giao tiếp Quan họ					
	Tổng số HK 2: 11 bài				90	
Học kỳ 1, năm thứ III	Bài 1: Tìm duyên		Vật			
	Bài 2: Quả cau non		Vật			
	Bài 3: Đêm qua nhớ ngọc không năm		Vật			
	Bài 4: Đêm ngắn tình dài		Vật			
	Bài 5: Tôi là con giai Bắc Ninh		Vật			
	Bài 6: Ăn ở dưới thuyền		Vật			
	Bài 7: Chuyển đồ nên nghĩa		Vật			
	Bài 8: Tình tang ó (Đường đi	Lê				

	những suối)	lời				
	Bài 9: Giao tiếp					
	Tổng số HK 3: 9 bài				90	
Học Kì 2, năm thứ III	Bài 1: Tần Tần sum vầy		Vật			
	Bài 2: Hạnh Nguyên		Vật			
	Bài 3: Đôi ta như ngãi Phan Trần		Vật			
	Bài 4: Cuộc đã gọi hè		Vật			
	Bài 5: Đá Đông Triều gánh đồ lò vôi	Lê lời				
	Bài 6: Hôm nay Lan Huệ sánh bày	Lê Lời				
	Bài 7: Giao tiếp					
	Tổng số HK 4: 7 bài				90	
	Tổng số 4 HK: 38 bài				360	24

Phụ lục 3
MỘT SỐ HÌNH ẢNH DẠY HỌC CỦA TÁC GIẢ VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỌC SINH, TRƯỜNG TRUNG CẤP VĂN HÓA NGHỆ
THUẬT VÀ DU LỊCH BẮC NINH



Hình 1
*Tác giả hướng dẫn học cách lấy hơi, giữ
 hơi cho sinh lớp QH 23*
Nguồn: Học sinh, 2023



Hình 2
*Tác giả hướng dẫn học luyện thanh cho
 sinh lớp QH 23*
Nguồn: Học sinh, 2023



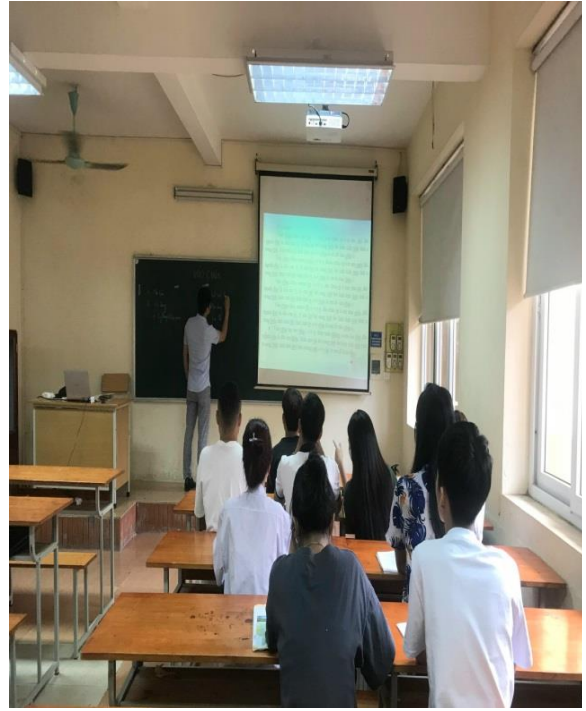
Hình 3
*Tác giả hướng dẫn cách mở khẩu hình cho
 học sinh lớp QH 23*
Nguồn: Học sinh, 2023



Hình 4
*Tác giả hướng dẫn học luyện thanh cho
 sinh lớp QH 23*
Nguồn: Học sinh, 2023

**Hình 5**

*Tác giả hướng dẫn HS lớp QH 22
học môn hát Quan họ
Nguồn: Giáo viên, 2022*

**Hình 6**

*Tác giả giới thiệu cho học sinh lớp QH 22
về xuất xứ bài hát
Nguồn: Giáo viên, 2022*

**Hình 7**

*Tác giả hướng dẫn học sinh lớp QH 22 học
bài “Vào Chùa”
Nguồn: Giáo viên, 2022*

**Hình 8**

*Tác giả hướng dẫn học sinh lớp QH 22 học
bài “Vào Chùa”
Nguồn: Giáo viên, 2022*

**Hình 9**

*Bên trong nhà chùa QH Viêm Xá
Nơi HS lớp QH 22 học đối đáp
Nguồn, Tác giả, 2022*

**Hình 10**

*NNND Ng. Thị. Thêm + NNUT Ng. Thị.
Sang truyền dạy QH đối đáp
Nguồn, Tác giả, 2022*

**Hình 11**

*HS lớp QH 23 thực hành môn
QH đối đáp
Nguồn: Tác giả, 2023*

**Hình 12**

*Thực hành hát Quan họ đối đáp giữa đôi
liên Anh với đôi liên Chị
Nguồn: Tác giả, 2023*



Hình 13
Tác giả dạy HS lớp QH 21
Thực hành biểu diễn
Nguồn: Học sinh, 2021



Hình 14
Tác giả dạy HS lớp QH 21
Thực hành biểu diễn
Nguồn: Học sinh, 2021



Hình 15
Tác giả hướng dẫn HS lớp QH 21
Thực hành biểu diễn tiết mục song ca
Nguồn: Học sinh, 2021



Hình 16
Tác giả hướng dẫn HS lớp QH 21
Thực hành biểu diễn tiết mục song ca
Nguồn: Học sinh, 2021

**Hình 17**

*Học sinh lớp QH 23 tập chương trình
thi tốt nghiệp
Nguồn, Tác giả, 2023*

**Hình 18**

*HS lớp QH 23 tập bài hát: Vốn liếng em
có 30 mươi đồng
Nguồn, Tác giả, 2023*

**Hình 19**

*Học sinh lớp QH 23 thi tốt nghiệp
môn hát Quan họ
Nguồn, Tác giả, 2023*

**Hình 20**

*Học sinh lớp QH 23 thi tốt nghiệp
môn hát Quan họ
Nguồn, Tác giả, 2023*



Hình 21
 Học sinh lớp QH 23 dự thi tốt nghiệp
 môn Quan họ đối đáp
 Nguồn, Tác giả, 2023



Hình 22
 Học sinh lớp QH 23 dự thi tốt nghiệp
 môn Quan họ đối đáp
 Nguồn, Tác giả, 2023



Hình 23
 Học sinh Nguyễn Thị Hạnh lớp QH 23
 thi hát đơn ca
 Nguồn, Tác giả, 2023



Hình 24
 Học sinh Nguyễn Tiến Thiện lớp QH 23
 thi hát đơn ca
 Nguồn, Tác giả, 2023



Hình 25

*HS lớp QH 21 tham gia ghi hình chương trình dạy hát QH trên truyền hình Bắc Ninh
Nguồn, Tư liệu, 2021*



Hình 26

*HS lớp QH 21 tham gia ghi hình chương trình dạy hát QH trên truyền hình Bắc Ninh
Nguồn, Tư liệu, 2021*



Hình 27

*Học sinh lớp QH 21 tham gia Hội thi dân ca QHBN, Xuân Quý Mão
Nguồn, Tư liệu, 2023*



Hình 28

*Hs Nguyễn Văn Quân + Nguyễn Đức Hải lớp QH 21 đạt giải KK
Nguồn, Tư liệu, 2023*



Hình 29

*Học sinh lớp QH 21 thi tốt nghiệp
Nguồn, Tư liệu, 2021*



Hình 30

*Học sinh lớp QH 21 thi tốt nghiệp
Nguồn, Tư liệu, 2021*



Hình 31

*HS lớp QH 22 tham gia thi tốt nghiệp
Nguồn, Tư liệu, 2021*



Hình 32

*HS lớp QH 22 luyện tập thi tốt nghiệp
Nguồn, Tư liệu, 2021*

Phụ lục 4
PHẦN KÝ ÂM CÁC BÀI HÁT DÂN CA QUAN HỌ BẮC NINH
(Dùng để tham khảo dạy học)

KHÁCH ĐẾN CHƠI NHÀ (MỜI NƯỚC)

Ký âm: Nguyễn Duy Khánh

Người hát: Nguyễn Thị Thì

Khách đến đến chơi hự hừ nhà là chơi ư hự

nhà đốt than ở ở dậu mà quạt i nước mấy pha

trà mời người xoi i là chén có a trà này quý

vậy ở ở ở quý i vậy í đôi người ơi Mỗi

người là người xoi mỗi chén mấy cho em i i vui lòng là

em i i muốn cho sông i cạn i ở ở ở sông i

cạn ở đất liền để em ở ở dậu mà đi



lại mấy kẻ phiên là đó giang là em i i vào chùa



thấy i chữ ơ ớ ơ thấy chữ linh a nhang



gần chùa là chùa chả bèn mấy duyên hương i i chút



nào là sáng có à giang sông sáng cả i ơ ớ



ơ sáng i cả ơ vườn đào ba bốn người là



người ngồi đây mấy người nào là còn không là có ơ à nên



chăng se sợi i ơ ớ ơ se sợi chỉ hồng

MỜI GIÀU

Ký âm: Nguyễn Kim Cương

Người hát: Nguyễn Thị Thì

Thì tay ơ em nâng cái coi có đưng í

a giàu Mắt i em nhìn nhìn em

liếc liếc em trông cái coi có đưng í a giàu

giàu tèm a ời a hừ là cánh i

Phượng cùng rằng là dâng lên Dâng ờ

lên là lên em mời í í a à Người ừ

hư ừ hự Người ời Ai ời nay có thâu Người

ời nay có nhớ ơ chằng chằng là đến chúng em



chăng Ai ơi nay có thâu Người ơi nay có



nhớ ơ chăng chăng là đến chúng em chăng ừ



hư ư hự hời hư.

VÀO CHÙA

Ký âm: Nguyễn Duy Khánh

Người hát: Nguyễn Thị Thì



Vào chùa chùa ngô cửa i ơ
 Vào chùa chùa mượn chiếu i ơ
 Vào chùa chùa mượn ẩm i ơ
 Vào chùa chùa mượn đĩa i ơ
 Vào chùa tay em thấp i ơ



ơ cửa chùa ra a ra em vào đôi người
 ơ chiếu chùa ra a ra em ngồi đôi người
 ơ ẩm chùa ra a em pha trà đôi người
 ơ đĩa chùa ra a em têm giầu đôi người
 ơ thấp tuàn nhang a em lên đèn đôi người



đàn là đôi em lý lý em hát bớ song

cầu là đôi em khấn khấn em vái



tính bớ lính tính tính tính a song tính tính tính



hồi lính tính ơ ơ chùa là em đi vào chùa (Vào)

ơ ơ cầu là em đi khấn cầu

NGÒI TỰA MẠN THUYỀN

Ký âm: Nguyễn Duy Khánh

Người hát: Nguyễn Văn Tuấn



Ngòi rằng là ngòi tựa i ơ có mây
 rằng là sơn thủy i ơ có mây
 rằng là tay i đạo i ơ có mây



mạn ơi ó ơ thuyền là ngòi tựa có a mạn
 hữu ơi ó ơ tình là sơn thủy có a hữu
 cung ơi ó ơ đàn là tay đạo có năm cung



thuyền ấy mây đêm là đêm i hôm qua i
 tình ấy mây tôi là tôi nhác trông ra i
 đàn ấy mây đôi là đôi i tay tôi i



Ngòi rằng là ngòi i tựa í ơ có mây
 Sơn rằng là sơn i thủy i ơ có mây
 Tay rằng là tay i đạo i ơ có mây



mạn ơi ó ơ thuyền là ngòi tựa có a mạn
 hữu ơi ó ơ tình là sơn thủy có a hữu
 cung ơi ó ơ đàn là tay đạo có năm cung



thuyền i Trăng in là in mặt i
 tình i Thơ ngâm là ngâm ngoài i
 đàn i Tiếng tơ là tơ tiếng i

1.

nước i ơ cũng có a càng nhìn là càng nhìn non nước càng
 lái i ơ cũng có a rượu binh là rượu
 trúc i ơ cũng có a tiếng trầm là tiếng

xinh i hự la hội hự Sơn

2.

binh giải trí trong khoang i hự là hội hự

3.

Tay trầm năn nỉ thiết tha

Làm tài trai chơi chôn í ơ

Hà ói a là cầu Hà

HOA THƠM BƯỚM LƯỢN

Ký âm: Nguyễn Kim Cương

Người hát: Nguyễn Xuân Thương

Ấy hoa tôi là này ơ ơ ơ hoa
 trong tôi là này ơ ơ ơ trong
 thơm ô tình là con bướm lượn ô ô tình là con bướm
 xanh ô tình là con cá lặn ô ô tình là con cá
 dạo í ơ bờ cái duyên có a ru
 lội í ơ bờ cái duyên có a ru
 hời tôi ơi hời bờ cái duyên có a ru
 hời tôi ơi hời bờ cái duyên có a ru
 hời bướm lượn là bướm ơi à nó bay bướm
 hời cá lặn là cá ơi à nó
 dạo là bướm ơi à nó bay. Nước
 bơi lững lờ con cá ơi à nó bơi. Ấy

yêu tôi là này ơ ơ yêu nhau ó tình là người cời
áo ó ô tình là người cời áo í ơ bờ cái
duyên có a ru hời tôi ơi hời bờ cái duyên có a ru
hời áo cời này trao ơi à cho nhau cời áo này
trao ơi à cho nhau. Ấy về tôi là này
ơ ơ về nhà ó tình là thầy mẹ hời ó ô tình là thầy mẹ
hời í ơ bờ cái duyên có a ru hời tôi ơi
hời bờ cái duyên có a ru hời tôi nói có a dôi rằng tôi
đi có a qua cầu là áo ơi à gió bay tôi đi có a qua
cầu là áo ơi à gió bay.

GỌI ĐÒ (NGANG NỘI)

Ký âm: Nguyễn Duy Khánh

Người hát: Nguyễn Minh Hiền

Gọi i ơ ơ ơ hự a ò

không thấy i i

ò i thưa này càng i ơ

chờ ôi hự ư

càng đợi mây càng a à thưa thưa tôi thuyền

ư hự ò Thuyền là thuyền ai

i Thuyền là thuyền ai i ơ
 Còn là còn không i ơ
 Nhìn là nhìn ra i ơ
 Thuyền là thuyền ai i ơ

i i i thuyền ai mà đở bến i
 i i i còn không mà đợi khách i
 i i i nhìn ra ngoài bãi biển i
 i i i thuyền ai hay Quan họ i



i rãng a a ru hời rãng a a ru
 i rãng
 i rãng
 i rãng



hời một con thuyền đố bên mà bên kia
 còn đợi khách lái con thuyền mà sang có
 ngoài bãi biển một con thuyền là mông có
 hay Quan họ đánh chiếc thuyền mà sang có



sông ơ tang ô là tính tang ơ tang ô là tính
 ngang ơ
 mênh ơ
 chơi ơ



oi nên em phải thời em phải nhất i tâm nay a em



chờ là ời a là thi chờ



Gọi ò không i thấy i ơ i i

.....

.....

đã



ò là ò thừa i i

XE CHỈ LUÒN KIM

Ký âm: Nguyễn Kim Cương

Người hát: Nguyễn Quỳnh Hương

Xe chỉ ô máy kim luôn kim ô máy
kim luôn kim i ngồi i rồi i
Xe chỉ ô máy kim luôn kim i
Thêu vào tình chung vương nhiều tím i
i song i i Gửi lên ô
chàng gửi lên cho chàng ù này sang i ù này
sang sang ù á xê phàn xê lưu cộng tình thương ô
chàng gửi lên cho chàng i Nan cái ô máy

xuong bằng xuong ó máy xuong bằng xuong i

Quạt i Ngài i Nan cài ô máy

xuong bằng xuong i Ai cảm tình

chung i đến Quạt i i song i i

Thời thương ô cùng là thương Quạt cùng ù này

sang i ù này sang sang ù á xê phàn

xê lưu cộng tình thương ô cùng là thương Quạt cùng i

Mác phải ô máy vương nhện vương ô máy

vương nhện vương i chuồn i chuồn i

Mắc phải ô mấy vương nhện vương i

Đã trót tình chung đan díu i

i song i i Thời thương ô

cùng là thương nhau cùng ù này sang i ù này

sang sang ù á xê phàn xê lưu cộng tình thương ô

cùng là thương nhau cùng i

NHẤT QUẾ NHỊ LAN

Ký âm: Đào Anh Tuấn

Người hát: Nguyễn Thị Vân Dung

Nhất quế i nhị lan chữ nhất xinh i i nhất
 xinh nhất lịch i i i i i khôn ngoan khôn
 ngoan chữ trăm chiều ai chà nâng niu i i i.
 Người khôn ai chà nâng niu chữ hoa thơm i i
 hoa thơm ai chà i i i i chặt chiu
 chặt chiu chữ trên cành là thú hữu tình i i
 i. Cho hay là thú hữu tình chữ vi
 hoa i vi hoa nên phải i i i i

lánh mình lánh mình chứ tìm hoa cho chọn một
 bè i i i Yêu nhau cho chọn một
 bè chứ nay lần nay lần mai nữa i i i
 i i kê chê kê chê chứ người cười xin
 chờ đón chôi i i Trồng cây xin
 chờ đón chôi chứ yêu em i yêu em xin chờ i
 i i i i i đứng ngồi đứng ngồi chứ vì
 ai xuân bắt ơ tai i lai i i i

ĐÊM QUA NHỚ BẠN

Ký âm: Nguyễn Duy Khánh

Người hát: Nguyễn Văn Tuấn

Đêm i hôm qua mình em nhớ bạn i linh
 Đêm i hôm qua mình em trở dậy i
 Đêm i hôm qua mình em thao thức i

tinh a linh tinh tinh i này a có a em buồn

Em ơ buồn về ai là chứ tai em

nghe Tai i em nghe giọt dòng
 Tai i em
 Tai i em

hồ nó mây kêu a là kêu thánh i thót i buồn

lại em ngâm câu thơ để nó lại giảng a theo lòng

lại em thêm buồn Lòng em ớ là
 em ớ là
 em ớ là



em bồi rồi i bồi rồi a rồi về
em thương nhớ i thương nhớ a nhớ về
em bồi rồi i bồi rồi a rồi về

ai bồi rồi về nỗi anh Hai σ
ai thương nhớ về nỗi chị Ba σ
ai bồi rồi về nỗi anh Tư σ

nông có a nỗi này biết i
tâm có a sự này
nông có a nỗi này

ngô i σ σ biết i ngô σ

ai song ngô cùng ai

2.
nghe chim nó kêu a là kêu khác i

khoai buồn lại em đánh đàn chơi oi phím

lại long mắt rồi lòng lại em thêm

3.
buồn Lòng nghe con

gà cầm canh a là canh nó gáy buồn

lại đánh ván cờ tiên ôi cờ lại bí nước

liền lòng lại em thêm buồn lòng...

SÔNG CÀU NƯỚC CHẢY LỢ THƠ

Lời mới: Nguyễn Mai Khanh

Ký âm: Trần Ngọc Sơn

Người hát: Nguyễn Thị Quý

Sông Cầu nước chảy lợ thơ chữ đôi
 ở đầu sông chữ riêng
 nhớ tới người chữ riêng

Trở 3
 Trở 1, 2
 ta i, đôi ta thương nhớ i i
 anh i, riêng anh ở cuối i i
 sông i, xuống sông uống nước i i

Trở 1
 Trở 2, 3
 Trở 1
 i i bao giờ ơ, bao giờ chữ cho
 i i dòng sông i, dòng sông chữ đợi
 i i cho người i, cho người chữ tâm

1.
 người lại nhớ tới người i i i
 chờ nước chảy lợ
 lòng thỏa nổi nhớ

2.
 Em thơ i i i Sông

Cầu nước i Ra sông lại

3.
 mong i i i

LÊNH ĐÈNH BA BỐN CHIẾC THUYỀN KÈ

Ký âm: Trần Ngọc Sơn

Người hát: Nguyễn Thị Vân Dung

Đôi ba chiếc i i a là có thuyền i ơi

a là thi kê là lênh răng lênh có đênh i hư hồi

hư hư hư. Đôi ba chiếc i i

a là có thuyền i ơi a là thi kê i

Chiếc ra a ơi à ngoài bãi bẻ chiếc

vê ó tỉnh là tỉnh song bên hồi là

hồi tỉnh i a chiếc a về sông a Dâu chừ mây

vi a tâm i nên em phải chừ má hái dâu chừ mây

vi tâm i nên em phải chừ má hái dâu.

Thấy người a ơi a người tỏ hảo ngòi
ngờ a ơi a ngờ người lại đôi

câu ó tình là tình song bên hơi là
đường ó tình là tình song bên hơi là

hơi tình i a ngòi a cầu thi bên đường chữ mấy
hơi tình i a đôi a đường thi ái ân chữ mấy

1.
vi rằng i người có chữ mà lòng thương chữ mấy

vi rằng i người có chữ mà lòng thương.

2.
Ai đường rằng xa xôi i đích i

lại có a nên gản chữ mấy đường rằng xa xôi. i

đích i lại có a cho gản. Làm

thân a ơi a thân con nhện mấy lân ó

tình là tình song bên đời là đời tình i

a mấy lần thi giảng tư chữ mấy đừng rằng thấy

em lắm i bạn có a mà ngờ chữ mấy

đừng rằng thấy em i lắm i bạn có a mà

ngờ. Lòng em là ơi

à em mơ phẳng như tờ ó tình là

tình song bên đời là đời tình i a như

tờ là giấy phong chắc rằng vì đâu i

cho nên đạo có a vợ chồng chắc rằng vì đâu i

cho nên đạo có a vợ chồng lang tang tinh ô linh tinh

tang a nhang lại thi soi nhang a em có a khuyên
(Chậm dần để kết bài ca...)

người i đèn i a đèn i sách có mấy

trông a nên người là thi trông i

NAM NHI

Ký âm: Nguyễn Kim Cương

Người hát: Phạm Văn Đệ

Bỉ - Nhịp tự do

Nam nhi i đứng ở
trên hị í ơ ơ ơ hự à đời
này chơi i ơ ơ cho ói
hự hự lờ i đất mấy long a
giời thì mới gọi là

Vào nhịp

giai này ó ai ơi ông giới đã sinh i i
Nam với nữ í ơ đời ở đời này ó ai ơi ông giới đã
sinh i i Nam với nữ í ơ đời ở đời
Giai tài nay ô ai ơi là tài gái sắc i ơ
ơ để vui chơi là chơi chón này này ô ai ơi rờng được gặp

mây í í Lan với Huệ í ơ bày sánh bày này ó ai

oi rông được gặp mây í í Lan với Huệ í ơ bày sánh bày

Đề tôi là tôi thương nhớ í ơ ơ đề biết

ngày là ngày nào quên này ó ai ơi con đường dài xa í í

Xin í chớ í ơ ngừng ngại ngừng này ó ai ơi con đường dài

xa í í Xin í chớ í ơ ngừng ngại ngừng

Vì ai mà tôi lội suối í ơ ơ đề băng

rừng là rừng tới đây này ó ai ơi rông được gặp mây í í

Lan với Huệ í ơ bày sánh bày này ó ai

oi rông được gặp mây í í

Lan với Huệ í ơ bày sánh bày.

BA VÌ

Dân ca Quan họ Bắc Ninh

Ký âm: Lâm Minh Đức

Bỉ - Nhịp tự do

Bâng khuâng i i nhớ cảnh nhớ i i
 ơ hự a người. Đây nhớ i ơ ơ
 nơi ôi hự ư Quan i họ mấy vội a
 rồi chân đi một a mình Lên
 núi i Ba i ơ ơ Vì.
 Chim kêu hự là vượn hát i ơ
 quân chi i ơ đường ơ đường
 hay không i ơ hỏi ơ hỏi
 bảo em i ơ về ơ về
 rừng vì em nay a mong bạn vì
 thuyền vì em nay a mong bạn vì
 cùng vì em nay a mong bạn vì

em nay a nhớ bạn tình tình nỗi thì
 em nay a nhớ bạn tình tình nỗi thì
 em nay a nhớ bạn tình tình nỗi thì

nên i em phải i đi tìm mà trèo
 nên i em phải i đi tìm mà sang bên
 nên i em phải i đi tìm mà qua tới

1.
 non. Thuyền là thuyền ai lơ lửng là

bên ư hự kia sông, có lòng hự là đợi

2.
 khách i ơ sông. Người là người ơ người

có mà yêu em cho em hỏi ơ một

nhời thì cho em gửi ơ một nhời.

3.
 Đường về nơi Quan họ i ơ đây. Đi i

a là đi tìm, đi tìm mà qua tới đây.

BUÔN BẮC BUÔN DẦU

Ký âm: Nguyễn Kim Cương

Người hát: Nguyễn Xuân Thương



Buôn bắc í ơ cũng có a buồn đầu buồn



nhieu í ơ cũng có a đội đầu buồn nhân ô là lòng



tay chữ tôi sầu về kia còn như. Nay có



thương nên tôi phải đi tìm mai có nhớ người lại sang chơi
 thương nên tôi phải đi tìm mai có nhớ người lại sang chơi
 thương nên tôi phải đi tìm mai có nhớ người lại sang chơi
 thương nên tôi phải đi tìm mai có nhớ người lại sang chơi
 thương nên tôi phải đi tìm mai có nhớ người lại sang chơi



ì	í	a	la	sầu	về.	Sầu
ì	í	a	la	sầu	về.	Sầu
ì	í	a	la	sầu	về.	Sầu
ì	í	a	la	sầu	về.	Sầu
ì	í	a	la	sầu	về.	Sầu



về	một	tiết	í	ơ	Giêng	ồ	là	tháng	giêng.
về	một	tiết	í	ơ	Hai	ồ	là	tháng	hai.
về	một	tiết	í	ơ	Ba	ồ	là	tháng	ba.
về	một	tiết	í	ơ	Tư	ồ	là	tháng	tư
về	một	tiết	í	ơ	Năm	ồ	là	tháng	năm



May áo í ơ cùng có a cô kiêng người
 Bông chữa í ơ cũng có a ra đài người
 Mưa héo í ơ cùng có a ruộng cà năng
 Con mắt í ơ cũng có a lư đừ com
 Chừa đặt í ơ cũng có a mình năm gà



mặc ó là cho ai chứ tôi sàu về kia còn như.
 đã ó là hái hoa chứ tôi sàu về kia còn như.
 cháy ó là ruộng dưa chứ tôi sàu về kia còn như.
 chẳng ó là buồn ăn chứ tôi sàu về kia còn như.
 gáy ó là sang canh chứ tôi sàu về kia còn



Nay có như. Nay có thương nên tôi phải đi
 Nay có
 Nay có
 Nay có
 Nay có



tìm mai có nhớ người lại sang chơi í í



a la sàu về. Nay có thương nên tôi phải đi



tìm mai có nhớ người lại sang chơi í í



a la sàu về.

Phụ lục 5
PHIẾU ĐIỀU TRA Ý KIẾN CỦA HỌC SINH

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học hát Quan họ ở Trường Trung cấp VHNT và Du lịch Bắc Ninh theo phương pháp vận dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây, đề nghị các bạn vui lòng trả lời các câu hỏi sau đây bằng cách đánh dấu (x) vào những câu thích hợp.

Thông tin cá nhân

Họ và tên học sinh:Nam Nữ.....
Lớp:Ngành.....Học sinh năm thứ.....

Nội dung

1. Chương trình dạy hát Quan họ như đã học có phù hợp với trình độ tiếp thu của bạn không?

Quá sức Vừa sức

2. Trước khi học, bạn có hiểu biết về Quan họ không?

Biết nhiều Biết ít Không biết

3. Bạn có thích học hát Quan họ không?

Có Không

4. Theo bạn, có nên tăng thêm giờ dạy hát Quan họ không?

Có Không

5. Sau khi học, bạn có nắm được (hiểu) các đặc trưng hát Quan họ?

a. Đặc trưng *Vang*: Hiểu rõ Hiểu Không hiểu

b. Đặc trưng *Rền*: Hiểu rõ Hiểu Không hiểu

c. Đặc trưng *Nền*: Hiểu rõ Hiểu Không hiểu

d. Đặc trưng *Náy*: Hiểu rõ Hiểu Không hiểu

6. Sau khi học, bạn có nắm được (hiểu) cách phát âm nhà chữ (khẩu hình, vị trí hơi thở) của Quan họ không?

Hiểu rõ Hiểu Không hiểu

7. Trước khi học, bạn có hiểu biết về thanh nhạc và kỹ thuật thanh nhạc phương Tây không?

Biết nhiều Biết ít Không biết

8. Sau khi học, bạn có nắm được (hiểu) cách xử lý kỹ thuật thanh nhạc vào hát Quan họ không?

Hiểu rõ Hiểu Không hiểu

9. Sau khi học, bạn có thể hát Quan họ như thế nào?

a. Hát *Vang*: Tốt Trung bình Không tốt

b. Hát *Rền*: Tốt Trung bình Không tốt

c. Hát *Nền*: Tốt Trung bình Không tốt

d. Hát *Nảy*: Tốt Trung bình Không tốt

10. Sau khi học, bạn có khả năng biểu diễn Quan họ không?

Tốt Trung bình Không tốt

11. Theo bạn, có cần thiết phải học cách áp dụng kỹ thuật thanh nhạc phương Tây đối với hát Quan họ không?

Rất cần Cần Không cần

12. Sau khi học, bạn có khả năng dàn dựng tiết mục Quan họ như thế nào?

Tốt Trung bình Không tốt

13. Bạn có mong muốn được thực hành biểu diễn Quan họ trong các hoạt động ngoại khóa không?

Có Không

14. Sau khi học, khả năng tự luyện tập và hoàn thiện kỹ năng hát và biểu diễn Quan họ của bạn như thế nào?

Tốt Trung bình Không tốt

15. Bạn có đề nghị gì trong việc dạy và học hát Quan họ ở trường hiện nay?.....

.....

Xin chân thành cảm ơn bạn!